LỜI KÊU GỌI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Ngày 28 tháng 1 năm 1973

Về Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà rất vui mừng thông báo để đồng bào và chiến sĩ cả nước biết rằng:

Ngày 27-1-1973 tại Pari, Thủ đô nước Cộng hoà Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Hoa Kỳ, và Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Cộng hoà đã ký chính thức "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam".

Ngày hôm nay, 28-1, chiến tranh hoàn toàn chấm dứt trên cả hai miền nước ta.

Như Hiệp định đã nêu rõ, Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt sự dính líu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Tôn trọng quyền tự quyết và bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt Nam. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình, thông qua tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ.

Việc thống nhất nước Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hoà bình.

Với việc Hiệp định được ký kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất vẻ vang. Đây là thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

Toàn dân ta ở cả hai miền Nam Bắc đều vô cùng tự hào và phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại này của Tổ quốc.

Đây cũng là thắng lợi của nhân dân các nước Đông Dương cùng nhau đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung.

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi có ý nghĩa thời đại của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình, của nhân dân yêu chuộng tự do, công lý trên toàn thế giới.

Thắng lợi rực rỡ này là kết quả của hơn 18 năm kiên trì chiến đấu, vượt qua muôn nghìn hy sinh, gian khổ, của bốn mươi triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước ta.

Đó là thắng lợi của tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", của sức mạnh đoàn kết toàn dân, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng, đoàn kết dưới lá cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam nước ta, đã trải qua biết bao thử thách gian nan chiến đấu vô cùng anh dũng.

Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Bắc anh hùng đã chiến đấu rất dũng cảm, hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội, hết lòng hết sức chi viện tiền tuyến lớn miền Nam chống Mỹ, cứu nước.

Trung thành vô hạn với Tổ quốc, với nhân dân, các lực lượng vũ trang vô địch của ta ở cả hai miền Nam Bắc đã chiến đấu hy sinh cực kỳ anh dũng, lập nên những chiến công tuyệt vời rất xứng đáng là "Quân đội anh hùng của dân tộc anh hùng".

Trong những ngày vui chiến thắng này, toàn dân ta càng thiết tha tưởng nhớ công ơn vĩ đại của Hồ Chủ tịch kính yêu, người thầy của cách mạng Việt Nam. Người đã cống hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Chúng ta trân trọng ghi ơn công lao bất diệt của các anh hùng, liệt sĩ và những đồng chí, đồng bào ở cả hai miền đã hy sinh vì nước.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin bách chiến bách thắng, của đường lối chính trị và quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, đoàn kết toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quyết chiến quyết thắng, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Đó là thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa đầy sức sống đã làm cho miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng trong cả nước.

Thắng lợi này của dân tộc ta cũng là kết quả của sự ủng hộ hết lòng và sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Nhân dịp này, nhân dân ta tỏ lòng chân thành cảm ơn các nước anh em, giai cấp công nhân quốc tế, các dân tộc và nhân dân toàn thế giới yêu chuộng hoà bình, công lý, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt Nam. Hiệp định đã được ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, bảo đảm quyền tự quyết thiêng liêng của đồng bào ta ở miền Nam. Thắng lợi này là cơ sở để nhân dân ta

tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn trở ngại. Những thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc ta, vẫn chưa từ bỏ những âm mưu phá hoại hoà bình, ngăn trở con đường độc lập, tự do của nhân dân ta.

Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của đồng bào ta ở cả hai miền là: Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà long trọng tuyên bố sẽ thi hành nghiêm chỉnh và triệt để mọi điều khoản của Hiệp định Pari, và đòi hỏi các bên tham gia ký kết đều tôn trọng và thực hiện đầy đủ Hiệp định ấy. Đây là cuộc đấu tranh rất quan trọng, đồng thời rất gian khổ và phức tạp mà mọi tầng lớp đồng bào ta, mọi người yêu nước ở miền Nam đều phải đóng góp phần tích cực của mình.

Cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc kế tiếp nhau ròng rã hơn ba mươi năm trên đất nước ta đã để lại những hậu quả rất nặng nề. Đồng bào miền Nam nhất định sẽ cùng nhau đoàn kết, thương yêu nhau như con một nhà, xoá bỏ thù hằn nghi kỵ, không phân biệt giàu nghèo, chính kiến, tôn giáo, dân tộc, chung lòng chung sức đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện độc lập thật sự, thực hiện các quyền tự do dân chủ và hoà hợp dân tộc, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, đem lại ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Thống nhất Tổ quốc là nguyện vọng thiêng liêng của nhân dân ta ở cả hai miền. Trên con đường đi tới đoàn tụ mọi người Việt Nam trong lòng Tổ quốc thân yêu, chúng ta hãy sớm cùng nhau xây dựng lại các quan hệ bình thường giữa hai miền, thoả mãn những nguyện vọng thiết tha sum họp các gia đình, cùng nhau phấn đấu cho tương lai tươi sáng của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra cho miền Bắc nước ta những điều kiện thuận lợi chưa từng thấy để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì sự giàu mạnh của nước nhà, vì sự nghiệp hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, và vì cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc của mình, đồng bào miền Bắc hãy nêu cao truyền thống anh hùng và tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái lao động, sáng tạo, phục hồi và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng quốc phòng, mở rộng sự nghiệp văn hoá, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa vững mạnh và phồn vinh, phát huy hơn nữa vai trò quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tiền đồn bất khả xâm phạm của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á.

Sau mấy chục năm chiến tranh, mọi người chúng ta hãy tiến vào thời kỳ hoà bình xây dựng với khí thế cách mạng hăng say và phong trào thi đua sôi nổi, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành quyết tâm vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh hơn bao giờ hết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, con người mới.

Vận mệnh của nhân dân ba nước Đông Dương luôn luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Tình nghĩa Việt Nam, Lào, Campuchia đã được xây đắp bằng xương máu trong cuộc chiến đấu lâu dài chống kẻ thù chung, vì độc lập, tự do của mỗi nước. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng cuộc kháng chiến của nhân dân Lào anh hùng, dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Lào yêu nước cũng như cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia anh hùng, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc thống nhất và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc nhất định sẽ giành được thắng lợi rất vẻ vang.

Nhân dân ta tin tưởng rằng, trong cuộc đấu tranh của dân tộc ta nhằm giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng như trong công cuộc xây dựng lại đất nước ở cả hai miền, các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên thế giới sẽ tiếp tục dành cho chúng ta sự ủng hộ nhiệt tình và sự giúp đỡ quý báu.

Đối với tất cả các nước, kể cả Hoa Kỳ, Chính phủ và nhân dân ta chân thành mong muốn xây dựng quan hệ hữu nghị trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi rất to lớn, nhưng cuộc đấu tranh của dân tộc ta còn phải tiếp tục để củng cố những thắng lợi đã giành được và tiến lên giành những thắng lợi mới, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sau thắng lợi vẻ vang này sẽ là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của dân tộc ta. Để xứng đáng với những đồng bào và đồng chí đã hy sinh, vì độc lập, tự do của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân và muôn đời con cháu, mỗi người chúng ta quyết đem hết tinh thần, nghị lực và tài năng góp phần vào việc bảo vệ và xây dựng đất nước, viết tiếp những trang sử mới huy hoàng của dân tộc.

Đồng bào cả nước hãy tăng cường đoàn kết, phát huy thắng lợi, hăng hái tiến lên!

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.10-16.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 21
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 227-NQ/TW, ngày 13 tháng 10 năm 1973

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới

(Trích)

.....

Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, *giữ vững đường lối chiến lược tiến công* và *chỉ đạo linh hoạt* để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Hiện nay, phương hướng chủ động tích cực, có lợi nhất cho sự nghiệp cách mạng của cả nước là *luôn luôn giương cao ngọn cờ hoà bình và chính nghĩa, đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao, buộc địch phải thi hành Hiệp định để thắng địch.*

Vấn đề *giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới.*

2. *Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là:* tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và

tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đang thống trị trong vùng địch kiểm soát; đẩy lùi và thắng địch từng bước; đi đến xoá bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, *thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.*

Hoàn thành nhiệm vụ đó cũng là thực hiện trọn vẹn *Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Kẻ thù chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đại biểu quyền lợi cho giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến thân Mỹ phản động nhất. *Đế quốc Mỹ là kẻ chủ mưu và là chỗ dựa* của bọn tay sai đang thống trị trong vùng chưa giải phóng ở miền Nam. *Tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít là công cụ đắc lực của Mỹ* để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Chúng có đặc quyền đặc lợi, có ý thức giai cấp phản động sâu sắc, đang ra sức kìm kẹp, đàn áp, bóc lột quần chúng, điên cuồng chống lại nguyện vọng hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc của toàn dân. Do đó, *tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai Mỹ là kẻ thù trực tiếp mà cách mạng miền Nam phải nhằm vào để đánh đổ.*

Nội dung chủ yếu của chế độ dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới là xây dựng một chế độ chính trị dân tộc dân chủ, một nền kinh tế dân tộc dân chủ, một nền văn hóa dân tộc dân chủ, đồng thời xây dựng một quân đội thực sự bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân dân.

Xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ là xóa bỏ ách thống trị của tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của Mỹ, thiết lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, thực hiện chủ quyền của dân tộc.

Xây dựng nền kinh tế dân tộc dân chủ bao gồm các thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ gồm nông dân, thợ thủ công và tiểu thương, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tập thể của những người lao động, xoá bỏ sự lệ thuộc vào Mỹ, xoá bỏ hoàn toàn chế độ bóc lột của địa chủ phong kiến, giữ vững những quyền lợi về ruộng đất mà nông dân lao động đã giành được, bảo đảm cho nông dân có ruộng đất cày cấy; giành lại các quyền lợi kinh tế dân tộc, phục vụ công cuộc lao động hoà bình, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của xã hội và những nhu cầu về làm ăn sinh sống của các từng lớp nhân dân ở miền Nam. Đó là cơ sở kinh tế của một chế độ chính trị dân tộc, dân chủ thật sự, chống lại âm mưu thâm nhập về kinh tế của chủ nghĩa thực dân mới.

Xây dựng nền văn hoá dân tộc dân chủ là nhằm làm cho ai nấy đều có học, có nghề để xây dựng đời sống và phục vụ Tổ quốc; khôi phục và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho đời sống tinh thần và văn hoá của nhân dân miền Nam lành mạnh, vui tươi và tiến bộ, gột sạch những ảnh hưởng của văn hoá nô lệ, lai căng, đồi trụy theo kiểu Mỹ.

Dưới chế độ chính trị dân tộc dân chủ, quân đội phải thật sự bảo vệ độc lập, dân chủ, thật sự bảo vệ lợi ích của nhân dân: đó là một quân đội của dân, vì dân, do dân, không kẻ thù nào có thể đánh bại được.

Khẩu hiệu trung tâm của giai đoạn mới là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Nội dung trên đây của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam phải được thể hiện đầy đủ, sinh động và sâu sắc trong Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng và trong chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Đấu tranh giành hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là khẩu hiệu cách mạng, khẩu hiệu tiến công, đưa quần chúng miền Nam đứng lên đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động vi phạm Hiệp định Pari về Việt Nam, bảo đảm thi hành mọi điều khoản của Hiệp định, và xoá bỏ mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, mọi chính sách phản động, phát xít và hiếu chiến của Mỹ - ngụy, đánh đổ bọn bán nước, xây dựng một miền Nam Việt Nam thật sự độc lập và dân chủ.

Tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc là nguyện vọng sâu sắc của cả dân tộc ta. Nguyện vọng đó phải được thực hiện từng bước.

Cương lĩnh xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ và khẩu hiệu trung tâm hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc thể hiện đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng miền Nam.

Hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam là một *quá trình đấu tranh lâu dài, gay go, phức tạp*. Phải kéo địch xuống và thắng địch từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng miền Nam *phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công,* nhưng phải căn cứ vào từng thời kỳ, hoàn cảnh cụ thể từng vùng, thậm chí từng cuộc đấu tranh mà vận dụng hình thức đấu tranh và chiến thuật tiến công hoặc phòng ngự một cách linh hoạt, sắc bén, đồng thời giữ vững và phát triển lực lượng về mọi mặt của ta, làm suy yếu và tan rã lực lượng quân sự, chính trị của địch, *làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch ngày càng thay đổi có lợi cho ta. Nhất định ta phải mạnh cả về chính trị và quân sự, trên cả ba vùng chiến lược*. Phải có lực lượng vũ trang bao gồm ba thứ quân mạnh, chiến đấu giỏi và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

Trong quá trình tiến lên, để thực hiện một chính quyền duy nhất thật sự dân tộc dân chủ, *cách mạng miền Nam có thể phải trải qua nhiều bước quá độ và chỉ có thể giành được thắng lợi bằng con đường bạo lực cách mạng: tiến hành khởi nghĩa dựa trên lực lượng chính trị và lực lượng quân sự,* hoặc là trong *trường hợp*

chiến tranh lớn trở lại thì tiến hành chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi hoàn toàn.

3. *Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là:*

Đoàn kết toàn dân, *đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao* một cách hết sức chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp giữa các mặt trận đó cho thích hợp, để *buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt,* thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Phải lấy khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, dân chủ. Chú trọng *củng cố liên minh công nông, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất,* đồng thời tích cực *tranh thủ lực lượng thứ ba.* Lấy khẩu hiệu hoà bình và hoà hợp dân tộc để phân hoá hàng ngũ địch, cô lập tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít của Nguyễn Văn Thiệu.

Địch đang dùng hành động quân sự vi phạm Hiệp định một cách có hệ thống, ta phải *kiên quyết phản công và tiến công địch, giữ vững và phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta,* đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc bình định các vùng đồng bằng, vùng giáp ranh; phải phối hợp giữa ba thứ quân, ba mũi giáp công, giữa ba vùng, giữa các chiến trường để thực hiện phản công và tiến công địch, đánh địch những đòn thật đau, không để cho địch lấn chiếm vùng giải phóng của ta và bình định, mở rộng vùng kiểm soát của chúng; phải thu hồi những vùng đã bị địch lấn chiếm, thu hẹp vùng kiểm soát của địch; ở nơi có điều kiện thì mở rộng vùng giải phóng của ta.

Tăng cường chỉ đạo, *đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị,* từng bước tiến lên thành cao trào cách mạng ở thành thị, kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ ở các vùng nông thôn, đẩy mạnh giành dân và giành quyền làm chủ, đẩy lùi và làm thất bại mọi thủ đoạn quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá

của địch. Vận động và lãnh đạo quần chúng nắm vững pháp lý của Hiệp định để đấu tranh đòi địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, phải ngừng bắn; phải công nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội; hai vùng kiểm soát, và ba lực lượng chính trị; phải thả hết tù chính trị, thi hành các quyền tự do dân chủ, chống chế độ kìm kẹp, khủng bố, thanh lọc và bóc lột, vơ vét.

Cuộc đấu tranh với địch trên mặt trận chính trị và mặt trận quân sự phải kết hợp chặt chẽ với cuộc *đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.* Ta phải tận dụng hai diễn đàn đấu tranh ngoại giao hiện nay là diễn đàn Ban Liên hiệp quân sự hai bên và diễn đàn Hội nghị hiệp thương hai bên ở Pari, phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời, đồng thời tận dụng vai trò của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đấu tranh một cách sắc bén với địch, nhằm phối hợp với đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự ở chiến trường, từng bước buộc địch phải thi hành các điều khoản của Hiệp định và tranh thủ dư luận trong nước cũng như ngoài nước ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Cuộc đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao để thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam có tác dụng tích cực đối với chiều hướng phát triển của tình hình miền Nam trong giai đoạn mới. Giữa ta và địch sẽ diễn ra một trạng thái giằng co rất quyết liệt và phức tạp. Ta phải rất cảnh giác, kiên quyết, bền bỉ, khôn khéo, *nắm vững phương hướng chung là ta phải mạnh trên cả ba mặt trận để thắng địch, buộc địch thi hành Hiệp định, đồng thời chủ động chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp phải tiến hành chiến tranh cách mạng trên khắp chiến trường miền Nam để giành thắng lợi hoàn toàn.*

Ở miền Nam hiện nay, ta và địch ở trong thế xen kẽ rất phức tạp. Ta phải tuỳ theo tình hình từng vùng, từng lúc và lực lượng so sánh ở từng địa phương, từng xã ấp, mà đề ra mức độ, quy mô, hình thức vận dụng từng mũi đấu tranh và cách kết hợp các mũi đấu tranh đó cho thích hợp. Trong tình hình mới, *vận dụng phương châm đấu tranh phải gắn liền với yêu cầu giành dân,*

giành quyền làm chủ là nhằm giành thế mạnh để thắng địch. Hướng phản công và tiến công của ta hiện nay phải nhằm đánh bại kế hoạch bình định và lấn chiếm của địch, đặc biệt là *vùng đồng bằng và vùng giáp ranh.* Phải tuỳ nơi, tuỳ lúc mà áp dụng phản công và tiến công một cách chủ động linh hoạt.

Đối với vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa), phải đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân và dân, vừa sản xuất vừa chiến đấu, phải xây dựng mạnh cả về quân sự, chính trị, kinh tế và phải giữ vững bằng mọi cách. Phải có kế hoạch quân sự toàn diện, phối hợp giữa các chiến trường, các vùng, *sẵn sàng phản công và tiến công địch,* nếu địch đánh vào vùng giải phóng.

Đối với vùng tranh chấp (bao gồm cả vùng làm chủ ở nhiều mức độ khác nhau), phải giữ vững cả thế và lực của ta, và từng bước chuyển lên; phải nắm được dân, xây dựng và phát triển được thực lực, đưa phong trào quần chúng tiến lên. Phương châm đấu tranh vẫn là kết hợp ba mũi, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và binh vận, kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp; tuỳ lực lượng so sánh từng vùng mà vận dụng các hình thức và phương pháp đấu tranh cho phù hợp và chủ động, linh hoạt. Khi chuyển lên hoặc khi tạm thời phải chuyển xuống, ta phải biết giữ gìn, phát triển lực lượng, che giấu thực lực, không để bị tiêu hao. Phải biết phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định để phát động quần chúng đấu tranh và phân hoá, trung lập hoá hoặc tranh thủ những bộ phận của địch có thể trung lập hoá hoặc tranh thủ.

Trong vùng địch kiểm soát, cần lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp chống các hình thức kìm kẹp, đòi chính quyền địch thực hiện các yêu cầu thiết thân của quần chúng, gắn liền với việc đòi thi hành Hiệp định. Phải nắm cho được quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng thông qua việc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Biết giành thắng lợi trong từng việc, từng khẩu hiệu cụ thể, như đòi tự do đi lại làm ăn, chống sinh hoạt đắt đỏ, chống thuế, chống thất nghiệp, đòi công ăn việc làm, v.v., từ đó mà nâng dần phong trào lên. Thông qua phong trào đấu tranh mà củng cố tổ chức

đảng và các đoàn thể quần chúng. Tuỳ nơi, tuỳ lúc tổ chức những tổ du kích bí mật, đội vũ trang tuyên truyền, đội đặc công, biệt động để phối hợp ba mũi giáp công, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng. Phải biết tuyên truyền, vận động đối với binh lính và nhân viên ngụy quyền, khôn khéo và cảnh giác, lợi dụng mọi khả năng để phát triển phong trào đấu tranh, đồng thời che giấu, bảo vệ lực lượng ta.

4. *Nhiệm vụ của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam*

Hoàn thành giải phóng dân tộc là sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc gắn bó chặt chẽ với nhau. Đó là quy luật phát triển hiện nay của sự nghiệp cách mạng cả nước. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần nắm vững quy luật đó để tiến hành sự nghiệp cách mạng nhằm mục tiêu chung đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam để củng cố miền Bắc, củng cố và xây dựng miền Bắc để giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, *ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân,* phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa tiến bộ nhanh chóng về mọi mặt, luôn luôn làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, *miền Bắc phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh.*

Phải tăng cường chi viện cách mạng miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao. Góp phần xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt kinh tế, văn hoá, giao thông vận tải, quốc phòng. Phải có kế hoạch toàn diện của miền Bắc để chi viện cách mạng miền Nam trong mọi tình huống.

5. *Đoàn kết ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia* là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với ba dân tộc ở Đông Dương.

Lợi ích dân tộc chân chính của mỗi nước gắn bó chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chung cho hoà bình và độc lập dân tộc không những trước mắt mà cả lâu dài về sau. Đoàn kết hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ và xây dựng đất nước theo con đường của mỗi nước là *nguyên tắc chỉ đạo* mối quan hệ giữa nhân dân ta với nhân dân hai nước *Lào và Campuchia* theo tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Đảng ta kiên quyết tuân theo nguyên tắc đó.

6. *Đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và đoàn kết các phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc* là một nhân tố rất quan trọng đối với thắng lợi cách mạng của nhân dân ta.

Cách mạng Việt Nam nói riêng, cách mạng ba nước Đông Dương nói chung là những bộ phận khăng khít của phong trào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. *Cần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và tăng cường đoàn kết quốc tế,* nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của các tổ chức dân chủ quốc tế và của nhân dân toàn thế giới đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ - ngụy, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng ở cả hai miền nước ta trong giai đoạn mới.

Phần thứ ba

NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH

Để thực hiện nhiệm vụ trước mắt, đồng thời tạo điều kiện tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam, ta cần nắm vững và làm thật tốt những công tác chính sau đây:

1. *Trong bất cứ tình hình nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang,* củng cố, phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh,

đi đôi với xây dựng lực lượng chính trị mạnh để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang là giữ vững vùng rừng núi từ vĩ tuyến 17 đến miền Đông Nam Bộ, xây dựng thành một hệ thống căn cứ địa hoàn chỉnh, phối hợp với việc giữ vững các vùng giải phóng ở đồng bằng (vùng lõm), để tạo thế uy hiếp các thành thị, giúp cho phong trào đấu tranh chính trị phát triển trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải luôn luôn chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng trong tư thế đánh địch, chủ động đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của chúng, kiên quyết thực hành *phản công và tiến công,* đánh những trận tiêu diệt thật đau, thật mạnh để bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng và các căn cứ địa, bảo vệ quần chúng, tạo thế cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng; và tuỳ nơi tuỳ lúc thu hồi những vùng bị địch lấn chiếm...

Trên cơ sở *tổng kết công tác quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,* kịp thời giải quyết tốt những vấn đề mới về chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, chiến đấu, về xây dựng và củng cố lực lượng, về phương châm, phương thức tác chiến trên các chiến trường khác nhau. Phải có kế hoạch toàn diện về xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu suất chiến đấu, làm cho *bộ đội chủ lực* thành lực lượng rất tinh nhuệ, chính quy, hiện đại, cơ động và linh hoạt, phù hợp với điều kiện chiến đấu trên từng chiến trường và cuộc chiến tranh cách mạng có tính chất toàn dân của ta.

Coi trọng việc xây dựng, phát triển và tăng cường *bộ đội địa phương* từ khu đến huyện; ra sức khắc phục tình trạng mất cân đối hiện nay giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Xây dựng bộ đội địa phương thành những đơn vị gọn, sắc, tinh nhuệ, vừa trang bị tương đối hiện đại, vừa tận dụng vũ khí thô sơ, đủ sức phản công và tấn công bẻ gãy và đập tan các cuộc hành quân gom dân, lấn đất của ngụy trong phạm vi địa phương. Huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững hơn nữa phương châm kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận, thành thạo công tác

quần chúng, công tác đấu tranh chính trị, luôn luôn gắn chặt hoạt động của các lực lượng vũ trang địa phương với phong trào đấu tranh của quần chúng địa phương.

Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, *ra sức phát triển dân quân du kích thành một lực lượng vũ trang mạnh của quần chúng,* nằm trong quần chúng, đồng thời cũng là một lực lượng chính trị của quần chúng, bao gồm cả gái trai, già trẻ. Chú ý phát triển lực lượng du kích gái, xây dựng "đội quân tóc dài" không những là lực lượng chính trị mà còn là lực lượng quân sự trong chiến tranh nhân dân của ta.

Phải kịp thời đề ra phương hướng công tác quân sự cho toàn miền, cho từng khu, từng vùng, từng xã, thôn, nhằm bố trí lực lượng ba thứ quân đủ sức làm trọn nhiệm vụ trước mắt, *tạo ra thế căng kéo địch,* không để chúng tập trung được lực lượng lấn ta ở từng khu vực.

Có kế hoạch thực hiện *hậu cần tại chỗ,* động viên và tổ chức các lực lượng vũ trang của ta tích cực tham gia xây dựng những vùng kinh tế mới để bảo đảm tự cung cấp một phần lương thực, thực phẩm và từng bước xây dựng vùng căn cứ về mọi mặt. *Tích cực xây dựng, phát triển và hoàn thiện các tuyến giao thông vận tải,* bảo vệ hành lang và kho tàng, ra sức dự trữ lương thực, vũ khí, trang bị kỹ thuật, bảo đảm vật chất cho các lực lượng vũ trang trên các chiến trường.

2. *Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và thành thị.* Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân không phải đơn thuần là công tác của các đoàn thể quần chúng mà là một cuộc đấu tranh toàn diện, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với đấu tranh pháp lý, đấu tranh về kinh tế và văn hoá, vừa bạo lực vừa hoà bình, vừa hợp pháp vừa không hợp pháp, vừa đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy sức mạnh của vùng ta để tác động vào vùng địch. Sử dụng và kết hợp tất cả các mặt,

các hình thức, biện pháp nói trên để *phát động quần chúng đứng lên đấu tranh* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, *buộc địch phải thi hành Hiệp định, để bảo vệ đời sống quần chúng và từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân.*

Yêu cầu đối với *vùng tranh chấp* là đẩy lùi và đánh bại âm mưu lấn chiếm và kế hoạch bình định mới của địch, giữ vững và phát triển lực lượng và phong trào để nâng cao thế làm chủ của quần chúng. Phải nắm thật vững phương châm *kết hợp ba mũi giáp công đi đôi với giữ thế hợp pháp của quần chúng,* đồng thời *giữ vững cơ sở của Đảng.* Phải hiểu yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng để chỉ đạo sát với thực tế thì mới có *phong trào quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ thực sự.* Tuỳ theo tình hình và điều kiện mỗi nơi, ta phải đưa phong trào quần chúng từ mức độ vùng tranh chấp yếu lên vùng tranh chấp mạnh và tiến tới thành vùng giải phóng của ta.

Đối với *vùng địch kiểm soát,* lúc này là tập hợp và tổ chức quần chúng đòi tự do đi lại làm ăn, đòi trở lại cuộc sống bình thường, khôi phục và phát triển sản xuất, đòi giải quyết những nhu cầu về kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v., chống bắt lính, chống áp bức, vơ vét; làm lỏng ách kìm kẹp của địch và từng bước tiến lên giành thế làm chủ với mức độ khác nhau, dần dần tạo ra thế *hai chính quyền* ở cơ sở, mà chính quyền địch chỉ là hình thức, biến vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp, ở đó ta làm chủ với mức độ khác nhau. Chú trọng các hình thức *tổ chức biến tướng,* các hình thức và biện pháp vận động thích hợp với điều kiện sinh hoạt, tập quán của quần chúng ở từng vùng. Tìm mọi cách mở rộng phong trào công khai, hợp pháp, đồng thời có hệ thống tổ chức bí mật rất chặt chẽ. Tuỳ nơi, tuỳ lúc có thể sử dụng một cách thích hợp lực lượng nửa vũ trang hoặc vũ trang để phối hợp ba mũi giáp công, giúp sức phong trào đấu tranh của quần chúng.

Quần chúng trong vùng địch kiểm soát phần lớn là quần chúng bị kìm kẹp chặt, trong đó có nhiều gia đình binh sĩ ngụy quân, cho nên việc tranh thủ gia đình binh sĩ ngụy là hết sức quan trọng.

Phải chỉ đạo cụ thể đối với các vùng có tôn giáo, có dân di cư, các vùng dân tộc thiểu số, rút kinh nghiệm, đề ra chủ trương và phương pháp thích hợp với tình hình mới; nắm vững chính sách hoà hợp dân tộc và các chính sách đối với các tôn giáo và các dân tộc thiểu số.

Vấn đề cơ bản nhất hiện nay để giành dân và giành quyền làm chủ là *tuyên truyền, tổ chức quần chúng; lãnh đạo quần chúng tiến lên mặt trận cách mạng.* Các cấp ủy đảng phải thấu hiểu yêu cầu và nguyện vọng của mỗi tầng lớp nhân dân, đi sát quần chúng, sát cơ sở, sát thực tế, tạo điều kiện cho quần chúng hành động cách mạng. Trên cơ sở tổng kết công tác vận động quần chúng, các cấp uỷ đảng phải có kế hoạch *công tác dân vận cho các vùng khác nhau.* Cần coi trọng vai trò của Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác, tăng cường các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể ấy; chú ý rút kinh nghiệm về công tác ở từng vùng khác nhau, về tổ chức và phương thức hoạt động của từng giới.

3. *Công tác binh vận* là một mũi tiến công *rất quan trọng* để buộc địch từng bước đi vào hoà bình và hoà hợp dân tộc, để làm tê liệt và tan rã hàng ngũ địch, làm cho chính quyền của địch, nhất là ở cơ sở, ngày càng suy yếu, tiến tới thực hiện công nông binh liên hiệp và tạo điều kiện cho cao trào cách mạng của quần chúng. Phải gắn chặt công tác binh vận với phong trào đấu tranh chính trị.

Trước mắt, yêu cầu của công tác binh vận là phải tìm ra rất nhiều hình thức để bao vây đồn bốt địch, làm tê liệt, làm mất hiệu lực, trung lập hoá đồn bốt; làm tan rã phòng vệ dân sự, biến phần lớn lực lượng phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta hoặc có thái độ trung lập có thiện cảm đối với ta; hạn chế các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét, lấn chiếm của địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của quần chúng. Công tác binh vận còn nhằm tạo ra quan hệ bình thường giữa các gia đình binh sĩ ngụy với quần chúng nhân dân, với gia đình cách mạng, để thực hiện hoà hợp dân tộc trong thôn xóm,

trong bà con thân thuộc, từ đó mà phát triển hơn nữa công tác binh vận.

Làm cho công tác binh vận trở thành công tác của quần chúng. *Tổ chức lực lượng binh vận và tổ chức việc chuyên trách mũi tiến công bằng binh vận ở xã ấp đối với từng đồn, từng đơn vị chủ lực ngụy.* Nghiên cứu những hình thức *tổ chức quần chúng gia đình binh sĩ* để tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng, hình thành lực lượng tổ chức binh vận rộng khắp.

Cần đi sâu nghiên cứu tình hình quân ngụy, nắm cho được yêu cầu, nguyện vọng của từng loại binh lính, từng hạng sĩ quan (thậm chí từng sĩ quan), thấy rõ và đánh giá đúng thực chất những chuyển biến về tư tưởng và thái độ chính trị của họ, tác động của sự kìm kẹp, khống chế của địch và mâu thuẫn trong nội bộ họ, v.v., để đề ra nội dung tuyên truyền và yêu cầu tiến công bằng binh vận từng nơi, từng lúc, đối với từng đơn vị cho sát.

4. *Thành thị* là nơi ta có khả năng tập hợp nhiều lực lượng để đấu tranh chính trị mạnh mẽ với địch. Trong tình hình đã có Hiệp định Pari về Việt Nam, nhưng địch vẫn kéo dài xung đột quân sự, thì những mâu thuẫn của xã hội miền Nam về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội biểu hiện tập trung ở thành thị càng thêm gay gắt. Tình hình ấy thúc đẩy sự chống chọi mạnh mẽ của nhân dân đối với chính quyền địch đồng thời càng phân hoá hơn nữa hàng ngũ địch và thúc đẩy các xu hướng "đối lập" hoạt động chống Thiệu. Mặt khác, do có Hiệp định, các từng lớp nhân dân *có vũ khí chính trị để đấu tranh chống địch.* Ta có thể khoét sâu mâu thuẫn giữa các từng lớp nhân dân với địch, mâu thuẫn trong nội bộ địch, làm suy yếu và cô lập tập đoàn hiếu chiến, phản động và ngoan cố nhất đứng đầu là Thiệu. Khi có thời cơ và điều kiện nổ ra cao trào đấu tranh của quần chúng thì *đòn tiến công chính trị ở thành thị là một trong những đòn có tính chất quyết định.*

Nhiệm vụ trước mắt của công tác thành thị là dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, ra sức tập hợp đông đảo các từng lớp nhân dân thành thị, đẩy mạnh

các phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, và các quyền lợi bức thiết khác, đòi thi hành Hiệp định. Từng bước đưa phong trào đấu tranh chính trị tiến lên, đồng thời chuẩn bị lực lượng cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ để đẩy tới cao trào cách mạng.

Cần nắm vững yêu cầu *tập hợp và tổ chức quần chúng cơ bản,* đặc biệt coi trọng công tác *vận động công nhân,* xây dựng thành chỗ dựa vững chắc của phong trào, thành lực lượng nòng cốt trong mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị. Bằng nhiều hình thức, nhiều phương pháp, tập hợp và tổ chức quần chúng trong công nhân, lao động, trong thanh niên và học sinh, sinh viên, trong phụ nữ, trong các giới báo chí, văn hoá, giáo dục, trong quần chúng cơ bản thuộc các tôn giáo, nhất là Phật giáo. Phải tìm mọi cách đi vào cơ sở sản xuất và các nghiệp đoàn ở cơ sở để tập hợp công nhân, lực lượng cơ bản của cách mạng, tập hợp quần chúng lao động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tập hợp phụ nữ, nhất là phụ nữ lao động, thành một lực lượng xung kích quan trọng. Gắn liền phong trào học sinh, sinh viên với hoạt động của các từng lớp thanh niên khác, hình thành lực lượng và phong trào chung của thanh niên thành thị. Phải làm cho phong trào của từng *ngành,* từng *giới* trở thành lực lượng chính trị mạnh của phong trào đấu tranh của nhân dân các thành thị; đồng thời rất coi trọng tập hợp và tổ chức quần chúng theo *địa phương* (khu, xóm lao động, các quận, xã, ngoại ô), lấy địa phương làm nơi phối hợp đấu tranh của quần chúng lao động cho những yêu cầu chung, từng bước giành thế hợp pháp và quyền làm chủ ở cơ sở, biến các khu, xóm lao động, các quận, các xã ngoại ô thành những cứ điểm mạnh của mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị.

Một công tác hết sức quan trọng hiện nay ở thành thị là thông qua các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong các từng lớp trung gian và các từng lớp trên, tranh thủ các xu hướng, các lực lượng "đối lập" với Thiệu, kể cả các lực lượng chống Thiệu ở ngoài nước thúc đẩy nhanh chóng sự tập hợp *lực lượng thứ ba.* Sự ra đời của lực lượng này sẽ là một đòn đánh vào thế lực quan liêu, quân phiệt,

phát xít tay sai của Mỹ. Cho nên, liên hiệp hành động với lực lượng thứ ba là *một sách lược rất quan trọng,* cần được vận dụng một cách sắc bén, linh hoạt. Cần phát huy tác dụng của *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình,* của các tổ chức và các nhân vật thích hợp để tranh thủ lực lượng thứ ba.

Trong điều kiện hiện nay, địch đang thi hành chính sách phát xít trắng trợn, cho nên trong công tác thành thị, *nhất thiết phải xây dựng hệ thống tổ chức bí mật thật chặt, thật sâu, thật tinh gọn,* để giữ gìn tổ chức của Đảng và của quần chúng nòng cốt trong phong trào. Song phải nhận rõ thành thị là nơi có điều kiện nhất để triển khai những hoạt động công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp và *thế lợi nhất của thành thị là thế công khai, hợp pháp.* Phong trào công khai, hợp pháp càng rộng, càng mạnh thì càng có điều kiện để phát triển và che giấu tổ chức bí mật. Phải lợi dụng các nghiệp đoàn, các báo chí, các trường học, các hoạt động tôn giáo, nhất là Phật giáo, các phe phái đối lập với Thiệu, v.v., khéo sử dụng vai trò của lực lượng thứ ba để tổ chức phong trào công khai, hợp pháp.

Để thực hiện cho được nhiệm vụ của thành thị, phải có một sự chuyển biến thật sự về phương thức công tác, về các hình thức tập hợp và tổ chức quần chúng, về phương pháp lãnh đạo; đồng thời, hết sức chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hoạt động ở thành thị, nhất là cán bộ hoạt động công khai, hợp pháp, và những cốt cán trong quần chúng.

5. *Ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa)* là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình mới. Vùng giải phóng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu quần chúng trong vùng địch kiểm soát.

Trước hết, cần tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của ta: chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách hoà hợp dân tộc, đoàn kết nông thôn, đoàn tụ gia đình, phục hồi và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, ổn định đời sống;

xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân các cấp; xây dựng, củng cố và phát triển các lực lượng chính trị và vũ trang; từng bước xây dựng chế độ dân chủ nhân dân về mọi mặt.

Đặc biệt chú trọng *công tác quân sự:* chấn chỉnh đội ngũ, bổ sung quân số, tổng kết kinh nghiệm, huấn luyện chính trị và quân sự, tuyển quân và thay quân; phát triển lực lượng địa phương và dân quân du kích tăng cường công tác bố phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, đánh bại mọi cuộc tập kích bằng không quân và mọi cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Làm tốt việc xây dựng làng chiến đấu, *tăng cường công tác trật tự, an ninh, chống gián điệp, biệt kích,* sẵn sàng đập tan mọi hành động thâm nhập và phá hoại của địch.

Có kế hoạch xây dựng kinh tế vùng giải phóng một cách toàn diện, dính liền với miền Bắc và các vùng giải phóng của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào. Xây dựng kinh tế ở vùng giải phóng hiện nay trước hết là *phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố và phát triển giao thông vận tải;* bước đầu mở mang một số vùng kinh tế mới, trồng cây lương thực và chăn nuôi, cố gắng tự giải quyết một phần quan trọng lương thực, thực phẩm cho nhân dân và bộ đội; từng bước phục hồi và phát triển một số cây công nghiệp dài ngày và khai thác lâm sản; *tích cực mở luồng giao lưu kinh tế giữa vùng ta và vùng địch.* Đồng thời, *khôi phục thủ công nghiệp, xây dựng công nghiệp nhỏ* phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng. Cần có kế hoạch tăng thêm nhân lực ở vùng giải phóng, nhất là ở các căn cứ địa; chú ý vận động quần chúng vùng địch kiểm soát bung ra, trở về vùng giải phóng.

Vùng giải phóng hiện nay phần lớn là rừng núi và trung du ít dân và kinh tế còn nghèo, nhưng có vị trí chiến lược rất quan trọng, đồng thời về lâu dài có khả năng rất lớn để xây dựng kinh tế toàn diện, phong phú. Trước mắt, cần ra sức động viên tinh thần, tài năng và sức lực của nhân dân vùng giải phóng để giải quyết đời sống cho dân, thực hiện một phần quan trọng vấn đề hậu cần tại chỗ.

Hiện nay cũng như sau này, sự chi viện của miền Bắc là điều đặc biệt cần thiết. Các cơ quan kinh tế ở miền Bắc phải phối hợp chặt chẽ để giúp vùng giải phóng ở miền Nam xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá; đồng thời, phải biết sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong việc xây dựng vùng giải phóng, làm cho vùng giải phóng mau vững mạnh về kinh tế và quốc phòng.

Nhiệm vụ cấp bách của cơ quan chính quyền các cấp ở vùng giải phóng là tổ chức tốt việc phòng thủ, chống mọi cuộc hành quân lấn chiếm và mọi hành động thâm nhập, phá hoại và bao vây kinh tế của địch đối với vùng giải phóng, động viên nhân dân phục hồi và bảo vệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, thực hiện tốt chính sách đoàn kết và hoà hợp dân tộc. Do đó, nâng cao uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và không ngừng phát huy tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân ở vùng giải phóng.

6. *Tăng cường công tác Mặt trận và công tác của Chính phủ Cách mạng lâm thời*

Hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là thế mạnh của ta để thắng địch. Phải nêu cao lập trường chính nghĩa của ta, chĩa mũi nhọn tiến công vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít Nguyễn Văn Thiệu tay sai của Mỹ.

Tiến tới hình thành một mặt trận rộng hơn Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhằm đoàn kết, tranh thủ các giai cấp, tôn giáo, dân tộc, các nhân sĩ, các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ ở miền Nam và Việt kiều ở nước ngoài để chống Mỹ và tay sai. Giữa mặt trận này với Mặt trận Dân tộc giải phóng có sự liên hiệp hành động trên cơ sở Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhưng mặt trận này có thể không bao gồm toàn bộ lực lượng thứ ba, vì còn có thể có nhiều phe, nhóm, nhiều xu hướng chính trị không muốn đi chung với Mặt trận của ta. Ta cũng cần chú ý

tranh thủ khả năng trong tương lai còn có thể mở rộng mặt trận hoặc liên hiệp hành động với những đơn vị ly khai của chính quyền Sài Gòn và quân đội ngụy.

Cần sớm đề ra Cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chương trình hành động mới của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam để động viên và tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc, và xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới. Nghiên cứu những chính sách để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá.

Các uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp cần được chấn chỉnh và hoạt động đều đặn, nhằm thật sự phát huy vai trò của tổ chức mặt trận trong tình hình mới.

Tăng cường thống nhất hành động giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, nhằm ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba, mở rộng hơn nữa mặt trận đấu tranh chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn thiệu.

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Hiện nay, trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch mà tiêu biểu là giữa hai chính quyền đang tồn tại ở miền Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Chính phủ Cách mạng lâm thời phải tiêu biểu thật sự cho quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng. Cần xây dựng pháp chế dân chủ, xây dựng quy chế tổ chức chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong vùng ta kiểm soát, bảo đảm được quyền dân chủ thật sự của nhân dân, làm cho chính quyền thật sự là của dân, vì dân và từ dân mà ra. Nơi nào có điều kiện thì bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan chính quyền. Nơi nào, cấp nào chưa đủ điều kiện thì tạm thời thông qua các cơ quan của Mặt trận Dân tộc giải phóng mà chỉ định.

7. *Công tác ngoại giao*

Nắm vững pháp lý của Hiệp định Pari về Việt Nam, giương cao ngọn cờ hoà bình và lập trường chính nghĩa của ta, kiên quyết và kịp thời vạch trần trước dư luận trong nước và dư luận thế giới mọi âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định. Ra sức tranh thủ lực lượng Việt kiều ở nước ngoài tán thành và ủng hộ giải pháp của ta; tranh thủ dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ ta, lên án và gây sức ép đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngăn chặn những âm mưu và hành động ngang ngược của chúng. Phải đấu tranh kiên trì trên mặt trận ngoại giao đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam và Thông cáo chung. Chỉ đạo đấu tranh sắc bén ở Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở Pari, ở các phiên họp của Ban Liên hợp quân sự hai bên và ở các cuộc họp khác có liên quan đến Hiệp định. Phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia trên mặt trận ngoại giao.

Đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ ở trong nước và ngoài nước, trên bàn đàm phán với phong trào đấu tranh của quần chúng trong từng thời gian, phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời, đồng thời phát huy tác dụng rất quan trọng của miền Bắc thì mới đạt được kết quả tốt.

Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao và mở rộng quan hệ ngoại giao, nêu cao vị trí và uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đánh lùi các vị trí của chính quyền Sài Gòn trên trường quốc tế, nhất là trong các nước Không liên kết, tranh thủ viện trợ vật chất trực tiếp cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các nước và các tổ chức dân chủ quốc tế để thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của miền Nam tiến lên.

8. *Công tác Đảng*

Điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi trong giai đoạn mới là *Đảng bộ miền Nam phải thật mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức;*

phải đoàn kết, nhất trí để lãnh đạo cách mạng miền Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đạt đến thắng lợi hoàn toàn. Bộ Chính trị cần nghiên cứu vấn đề tổ chức lãnh đạo cách mạng miền Nam, và cải tiến công tác lãnh đạo đối với miền Nam để bảo đảm nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới và có kế hoạch chỉ đạo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên từng mặt công tác lớn, rút ra những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh.

Công tác xây dựng đảng phải nhằm nắm vững tính chất giai cấp, tính chất tiền phong của Đảng, nắm vững nguyên tắc tổ chức của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, dân vận, v.v., bảo đảm cho Đảng bộ đi sâu giải quyết được những vấn đề khó khăn, phức tạp do cuộc đấu tranh cách mạng đang đặt ra cho toàn miền, cho từng vùng, trên từng lĩnh vực công tác.

Phải tăng cường *lãnh đạo tư tưởng* mà nội dung chủ yếu là làm cho cán bộ, quân và dân thấu suốt một cách sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, phương hướng, chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới, bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì cách mạng, nâng cao cảnh giác, chống mọi khuynh hướng hữu khuynh, hoà bình chủ nghĩa, có tư tưởng nghỉ ngơi, không sẵn sàng chiến đấu. *Ra sức nâng cao công tác tổ chức của Đảng lên ngang tầm của nhiệm vụ chính trị trước mắt.*

Tổ chức của Đảng phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, toàn diện và thống nhất, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo thật sự dân chủ, linh hoạt, kịp thời, không những ở khu, tỉnh, thành, mà ở các cấp huyện và cơ sở nữa, làm cho các cấp đó giải quyết sát những vấn đề của mình và kịp thời đối phó với địch. Lãnh đạo phải tập trung, song cần phải phân công, phân nhiệm cho cấp uỷ địa phương, phân công và phối hợp giữa các cấp Đảng, Mặt trận và chính quyền, tránh tình trạng Đảng bao biện công tác của Mặt trận và chính quyền.

Cấp *huyện* và cấp *xã* có tầm quan trọng đặc biệt. Xã là tế bào trong cơ cấu tổ chức của ta. Giữa ta và địch hiện nay đang giành nhau từng xã, từng ấp thuộc những vùng khác nhau, đòi hỏi sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời và rất sát của huyện. Do đó, phải *tăng cường cấp huyện;* tỉnh phải dồn sức giúp huyện; *tỉnh* với *huyện* phải dính chặt với nhau, hướng xuống cơ sở và lãnh đạo sát cơ sở. *Trung ương Cục* cũng như cấp khu phải qua thực tế công tác ở cấp dưới mà hiểu và nắm tình hình từng vùng để giúp cho cấp dưới.

Trong tình hình mới, để nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, Trung ương Cục cũng như các cấp uỷ phải hết sức chú trọng sửa đổi lề lối làm việc và cải tiến tổ chức, làm cho bộ máy thật gọn nhẹ, nhưng có chất lượng; rút bớt cán bộ tăng cường cho cấp dưới, nhất là ở cơ sở; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm cho cấp trên sát cấp dưới, nắm tình hình một cách đầy đủ và giải quyết kịp thời, đúng đắn những vấn đề mới đặt ra, tích cực chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, gia trưởng. Cần đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, nhất là phê bình từ dưới lên, bảo đảm dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết các lực lượng quân, dân, chính, đảng, chống mọi biểu hiện cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

Đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc, cần ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng những nhu cầu của nhiệm vụ mới. Trung ương Cục cũng như các khu uỷ và tỉnh uỷ cần mở các lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngắn hạn cho địa phương. Nội dung đào tạo và bồi dưỡng nhằm làm cho cán bộ nắm được đường lối, các nghị quyết và chính sách lớn của Đảng, nắm nội dung Hiệp định Pari, cũng như những kinh nghiệm lớn về các mặt đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, công tác quần chúng, công tác đô thị, công tác ngoại giao và công tác xây dựng đảng. Ngoài ra, Trung ương cần có kế hoạch đào tạo cán bộ trước mắt và lâu dài cho miền Nam một cách toàn diện.

Vấn đề củng cố và nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở của Đảng, nhất là ở các vùng địch kiểm soát, có một tầm quan trọng đặc biệt, các cấp uỷ đảng phải trực tiếp phụ trách công tác này. Phải qua các phong trào đấu tranh chính trị và quân sự của quần chúng, phong trào đấu tranh ba mũi giáp công và xây dựng vùng giải phóng mà xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở của Đảng cả về chất lượng và số lượng. Phải có kế hoạch xây dựng tổ chức cơ sở đảng riêng cho từng vùng: vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng địch kiểm soát, nông thôn và thành thị, cũng như trong các lực lượng vũ trang. Hết sức coi trọng *nâng cao chất lượng đảng viên,* tổng kết và nâng cao kinh nghiệm đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận và xây dựng đảng, thông qua công tác đó mà bồi dưỡng và nâng cao trình độ đảng viên. Từng bước bồi dưỡng về lý luận và những kiến thức cần thiết về văn hoá, kinh tế, kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang, song sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nước ta chưa hoàn thành. Đế quốc Mỹ và tay sai còn nhiều âm mưu thâm độc, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta còn rất gay go, phức tạp. Toàn Đảng phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, tăng cường đoàn kết, nhất trí, nâng cao cảnh giác, kiên trì cách mạng, tự hào và tin tưởng, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công, ra sức phấn đấu làm tròn mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với đường lối đúng đắn, độc lập, tự chủ, với kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng ta, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu và ý chí kiên cường, bất khuất của toàn dân và toàn quân ta, phát huy mạnh mẽ vai trò và tác dụng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc ở miền Nam, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi huy hoàng hơn nữa, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thực hiện kỳ được *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

kính yêu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Cách mạng miền Nam nhất định thắng!

Tổ quốc ta nhất định thống nhất!

Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.210, 232-261.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

Tháng 12 năm 1973

(Trích)

.....

Phần thứ tư

NHỮNG CÔNG TÁC LỚN

Trung ương Cục hoàn toàn nhất trí với những nhận xét của Trung ương về ưu điểm và khuyết điểm cũng như những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng miền Nam từ khi có Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đến khi ký kết Hiệp định Pari.

Về thời gian từ khi có Hiệp định Pari đến nay, nhìn lại tình hình diễn biến trên chiến trường, đối chiếu với tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới, có thể nói rằng về căn bản sự lãnh đạo của Đảng bộ ta là đúng, đã có đóng góp nhất định trong việc đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới nhưng công tác chỉ đạo từng lúc từng nơi cũng còn chưa thật sâu sắc kịp thời và còn mắc một số khuyết điểm và nhược điểm.

Trước khi sắp ký kết Hiệp định, Trung ương Cục đã hướng dẫn các cấp, các ngành có sự chuẩn bị cần thiết về tư tưởng, kế hoạch và tổ chức triển khai với yêu cầu nhận rõ thắng lợi của Hiệp định

và ra sức phát huy thắng lợi đó, thấy rõ bản chất ngoan cố của địch và Hiệp định sẽ được thi hành đến mức nào là do sức mạnh của ta cả về chính trị và vũ trang, cho nên phải nắm vững tư tưởng tấn công và bạo lực cách mạng, ra sức triển khai thế bố trí chiến lược mới và tăng cường xây dựng lực lượng chính trị vũ trang, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta để giành thắng lợi mới.

Trước tình hình địch phá hoại nghiêm trọng Hiệp định Pari, và nhiều địa phương đang lúng túng trước hoạt động bình định lấn chiếm của địch, Trung ương Cục đã nhận định tính chất tình hình miền Nam tuy đã có Hiệp định nhưng không ổn định, những cuộc hành quân cảnh sát kìm kẹp quần chúng, những cuộc càn quét bình định lấn chiếm mới vẫn xảy ra ở nhiều nơi, có nơi mức độ ác liệt... từ đó đề ra chủ trương, phương châm và biện pháp thích ứng, bảo đảm cho Đảng bộ ta bước đầu có sự nhất trí về nhận định tình hình và chủ trương, vững vàng ứng phó với mọi âm mưu và thủ đoạn của địch.

Để giữ vững và phát huy thành quả cách mạng đã giành được, một mặt Đảng bộ ta đã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phong trào tấn công ở các vùng nông thôn phía trước chống địch bình định lấn chiếm, và giành dân, giành quyền làm chủ, đồng thời đưa phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị lên một bước mới. Mặt khác, đã kịp thời đặt ngay vấn đề xây dựng các căn cứ địa và vùng giải phóng trên tinh thần quyết xây dựng và quyết giữ, và đã đạt được một số kết quả tốt bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt ưu điểm, ta có khuyết điểm là khi chuẩn bị kế hoạch thời cơ, tuy có nhận định chắc chắn địch sẽ lật lọng phá hoại ngừng bắn, nhưng chưa dự kiến đúng mức địch phản kích đâm kéo dài và sau đó khi địch đẩy mạnh hành quân lấn chiếm nhiều nơi, Trung ương Cục thiếu hướng dẫn kịp thời cho địa phương chủ động kiên quyết và linh hoạt ứng phó với tình huống này. Về phương châm phương thức, Trung ương Cục có đề ra phương châm đấu tranh mới một cách toàn diện, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự và pháp lý trong đó đặt vai trò lực lượng

vũ trang làm hậu thuẫn đắc lực là với tinh thần nắm vững lực lượng tích cực đánh địch vi phạm Hiệp định và bình định lấn chiếm, trong khi ra sức phát huy vai trò của đấu tranh chính trị, chứ không đặt đấu tranh chính trị là chủ yếu để xem nhẹ vai trò của lực lượng vũ trang, nhưng đặt như vậy vẫn chưa thật phù hợp và nhất là có thiếu sót lúc đầu ở chỗ chưa hướng dẫn cụ thể tinh thần nói trên và cách vận dụng chủ động, linh hoạt phương châm đấu tranh sát hợp với điều kiện thực tế từng vùng, từng nơi, từng lúc cả bằng chính trị, quân sự, binh vận kết hợp với pháp lý.

Mặt khác, tình hình diễn biến rất nhanh, địch ngoan cố phá hoại Hiệp định cao hơn mức độ ta dự kiến, trong lúc cán bộ ta ở các địa phương lúng túng trong việc vận dụng phương châm phương thức mới đã phát sinh tư tưởng hữu khuynh, có tình hình không nắm vững tư tưởng tấn công và bạo lực cách mạng thì Trung ương Cục lại nắm và chỉ đạo không kịp thời nên đã xảy ra tình hình chỉ đạo tự do, lượng sượng ở bên dưới.

Tình hình này các khu và tỉnh đều có, nhưng với hình thức và mức độ khác nhau và nói chung cũng chỉ trong một thời gian ngắn.

Khi có Điện 775/TW và sau đó Chỉ thị 03 xác định rõ tính chất tình hình và đề ra chủ trương thích hợp hơn, trong đó có nhấn mạnh đến yêu cầu sử dụng lực lượng vũ trang một cách sắc bén hơn và theo sau đó, có những cuộc họp với các đại biểu một số khu uỷ để uốn nắn thêm, tình hình bắt đầu chuyển biến đúng hướng.

Ngoài ra, chúng ta còn những nhược điểm và khuyết điểm không phải mới xuất hiện mà đã tồn tại từ đầu chưa khắc phục được như về việc bổ sung phát triển lực lượng vũ trang không cân đối giữa ba thứ quân, về tổ chức lãnh đạo cơ sở tập hợp lực lượng và mở rộng phong trào quần chúng, về công tác ở thành thị và vùng tạm chiếm nói chung, về công tác dân vận, mặt trận và chính quyền, về công tác tư tưởng và tổ chức, lề lối lãnh đạo chỉ đạo chưa được cải tiến kịp thời. Nhược điểm lớn nhất thể hiện trong vấn đề giành dân giành quyền làm chủ, chưa bảo đảm cho ta xây dựng và phát triển lực lượng tạo ra thế mạnh mới.

Những nhược điểm khó khăn gây trở ngại có nguyên nhân khách quan của tình hình chiến tranh ác liệt, nhưng chủ yếu do ta chưa quyết tâm đi sâu giải quyết các vấn đề cơ bản, làm chuyển mạnh công tác xây dựng chi bộ và tổ chức lãnh đạo quần chúng bảo đảm cho công tác chỉ đạo thực hiện của các cấp thật sát với tình hình của cơ sở và quần chúng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trước mắt, đồng thời tạo điều kiện tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam, ta cần thấm nhuần những bài học của Trung ương đã nêu ra và kịp thời rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo vừa qua, quyết tâm khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm nói trên, nắm vững và làm thật tốt những công tác lớn sau đây.

I- CÔNG TÁC QUÂN SỰ

"Trong bất kỳ tình hình nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang, củng cố, phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh đi đôi với việc xây dựng lực lượng chính trị mạnh để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Để thực hiện tốt yêu cầu nói trên, cần phải nắm vững các vấn đề sau đây.

A- Làm quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, nhiệm vụ quân sự của Đảng nói chung, của các lực lượng vũ trang nói riêng, phương châm và các nguyên tắc chỉ đạo lực lượng vũ trang của Đảng là:

1. Kiên quyết và chủ động đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, tiêu diệt và làm tan rã nhiều địch kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh pháp lý của quần chúng, giữ vững, hoàn chỉnh vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng, mở rộng diện tranh chấp, từng bước chuyển vùng tranh chấp thành giải phóng, chuyển vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp để thu hẹp vùng địch, giành dân và giành quyền làm chủ của dân, tạo thế

và điều kiện thuận lợi phát triển phong trào đấu tranh trong đô thị và vùng địch kiểm soát ở nông thôn.

Đi đôi với việc chủ động và linh hoạt tiến công địch, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân cân đối và vững mạnh cả ba vùng, *hết sức chú trọng phát triển nhanh chóng lực lượng dân quân du kích,* củng cố và từng bước phát triển lực lượng bộ đội địa phương, xây dựng chủ lực thành lực lượng tinh nhuệ chất lượng chiến đấu cao, sẵn sàng đánh bại địch trong mọi tình huống, trước mắt cũng như trong trường hợp xảy ra chiến tranh lớn, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Cán bộ và chiến sĩ *phải nắm vững hơn nữa phương châm kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận và pháp lý,* thành thạo công tác quần chúng, luôn gắn chặt hoạt động của các lực lượng vũ trang với phong trào đấu tranh của quần chúng cụ thể ở các vùng như sau:

Ở vùng giải phóng và căn cứ địa, các lực lượng vũ trang phải kiên quyết phản công và tấn công bằng mọi hình thức, tiêu diệt quân địch lấn chiếm, quân địch vi phạm cả đường bộ, đường thuỷ và đường không để giữ vững và mở rộng hoàn chỉnh các vùng. Các lõm giải phóng, phát triển dân quân du kích, xây dựng xã ấp chiến đấu để bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất. Cả ba thứ quân đều phải mạnh mới bảo đảm giữ vững vùng giải phóng và căn cứ địa và hỗ trợ đắc lực cho vùng tranh chấp, vùng nông thôn địch kiểm soát và đô thị.

Ở vùng tranh chấp, phải linh hoạt kết hợp ba mũi chính trị, quân sự, binh vận và vận dụng pháp lý, kết hợp các hình thức hợp pháp và không hợp pháp, phù hợp với từng nơi từng lúc, căn cứ vào tương quan lực lượng tại chỗ và tình hình diễn biến khi chuyển lên hay chuyển xuống. Phải phát động mạnh du kích chiến tranh tấn công liên tục vào lực lượng kìm kẹp của địch ở cơ sở, lực lượng tập trung phải có những trận đánh đau, gọn, diệt từng đơn vị quân địch hành quân lấn chiếm, bình định. Phải dùng ba mũi kết hợp với đơn vị được rèn luyện để diệt và gỡ đồn bốt địch, giải phóng

từng xã, từng ấp. Phải làm thay đổi tương quan lực lượng ở vùng này có lợi cho ta, nó là khâu mấu chốt để chuyển vùng tranh chấp lên thành vùng giải phóng.

Ở vùng địch kiểm soát, đấu tranh chính trị là chính, tận dụng hình thức hợp pháp. Nhưng lực lượng vũ trang ở đây bao gồm dân quân du kích, nhất là du kích mật, biệt động, đặc công, các lực lượng an ninh vũ trang, các đội vũ trang công tác phải được bố trí và phát triển, phải tuỳ tình hình và yêu cầu từng nơi từng lúc mà tiến hành trừ gian, diệt ác ôn nhằm bảo vệ quần chúng, bảo vệ và hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh. Căn cứ yêu cầu chung sẽ có những trận đánh vào kho tàng, sân bay, bến cảng, căn cứ và đầu não địch. Ra sức bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng, luôn luôn đề cao cảnh giác, giữ vững các nguyên tắc bí mật. Ở nơi ta có điều kiện thì nâng dần đấu tranh du kích ngày một mạnh để chuyển lên thành vùng tranh chấp.

3. Trong mọi hoạt động của lực lượng vũ trang, các cấp uỷ và các cấp quân sự nắm chắc các nguyên tắc chỉ đạo sau:

a) *Quán triệt yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân.*

b) Mọi hoạt động phải *nhằm làm cho ta mạnh lên cả về số lượng và chất lượng* và thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, vừa đánh vừa kết hợp với các mặt công tác khác, vừa đánh vừa tranh thủ xây dựng huấn luyện củng cố tổ chức nâng cao chất lượng.

c) Các lực lượng vũ trang phải quán triệt *tư tưởng kiên quyết tấn công, phải biết lấn địch từng bước, giành thắng lợi từng cuộc đấu tranh, từng điểm* trong cả đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, pháp lý tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

d) Trong hoạt động phải phân tán tập trung linh hoạt kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa với đánh lớn, phát triển rộng rãi chiến tranh du kích, nắm vững quả đấm mạnh, chuẩn bị chu đáo, tổ chức chỉ huy chặt, thực hành đánh đau, đánh hiểm, đánh nhanh, diệt gọn.

e) Mọi hoạt động và xây dựng phải bảo đảm *đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài* tức là một mặt phải đánh bại được

những âm mưu thủ đoạn trước mắt của chúng, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để trong bất cứ tình huống nào, lực lượng vũ trang vẫn hoàn thành được nhiệm vụ của mình tốt nhất.

B- Phải bảo đảm thực hiện tốt các công tác lớn sau đây:

1. *Có kế hoạch tác chiến cho lực lượng vũ trang phù hợp với nhiệm vụ trước mắt và sẵn sàng cho tình huống có biến động lớn về chính trị.*

Các kế hoạch tác chiến phải *có dự kiến nhiều tình huống,* có nhiều phương án khác nhau và đều phải được chuẩn bị kỹ, *phải thể hiện cho được tư tưởng chủ động* tấn công địch theo nhiều phương thức: thường xuyên và từng đợt, kết hợp cả ba mặt trận chính trị, quân sự, pháp lý (nắm chặt các vụ địch vi phạm Hiệp định, đánh trúng bọn có tội, vừa đánh vừa kể tội để phát động quần chúng tranh thủ phân hoá cô lập địch), kết hợp ba mũi, kết hợp các chiến trường, kết hợp tiêu diệt và làm tan rã địch với xây dựng và phát triển lực lượng của ta *nhằm đạt cho được mục tiêu quan trọng nhất là giành được dân, mở rộng quyền làm chủ* của dân, và thay đổi lực lượng có lợi cho ta ở từng vùng.

a) Trước mắt, phương hướng và kế hoạch tác chiến nhằm:

- Đánh bại bọn bình định lấn chiếm mới ở vùng tranh chấp, chủ động tấn công gỡ đồn bốt, quét tề điệp ở ven các vùng giải phóng và các vùng tranh chấp mà ta có khả năng chuyển thế để giành dân mở rộng quyền làm chủ, hoàn chỉnh vùng giải phóng của ta.

- Phản công và tấn công, đánh đau diệt gọn từng tiểu đoàn, trung đoàn, đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững vùng giải phóng và căn cứ của ta.

- *Sẵn sàng kế hoạch cho các lực lượng vũ trang khi có biến động chính trị về phía ta cũng như phía địch (đảo chính, binh biến nổi dậy hay khởi nghĩa của quần chúng).* Mỗi quân khu và Miền cần có kế hoạch sẵn sàng linh hoạt nắm thời cơ tấn công mạnh quân địch trong những trường hợp ấy nhằm giữ vững và phát huy thắng lợi, kiên quyết giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

b) *Chủ động và thực sự chuẩn bị về mọi mặt để giành thắng lợi trong trường hợp chiến tranh lớn xảy ra.* Ngay từ nay, Quân uỷ cũng như các quân khu phải nghiên cứu kế hoạch hoạt động của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường trong trường hợp chiến tranh lớn nổ ra. Phải thiết thực bắt tay vào chuẩn bị các phương án tác chiến, chuẩn bị chiến trường, dự trữ vật chất, chuẩn bị lực lượng... ta phải khẩn trương chuẩn bị càng sớm càng đầy đủ thì càng chủ động trước tình hình và nắm chắc phần thắng (trên đây là phương hướng chỉ đạo cho tác chiến của các lực lượng vũ trang. Đi vào kế hoạch cụ thể sẽ do Quân uỷ và Bộ Chỉ huy Miền hướng dẫn).

2. *Ra sức xây dựng và củng cố cả ba thứ quân, kết hợp chặt chẽ chiến đấu và xây dựng, để nhanh chóng và vững chắc nâng cao sức chiến đấu của cả ba thứ quân.*

Cụ thể: a) Bộ đội chủ lực: trước hết là phải ra sức củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, có kế hoạch bổ sung quân số, trang bị theo biên chế quy định cho bộ binh. Tăng cường các binh chủng thiết giáp, pháo, phòng không, công binh, thông tin, đặc công, v.v. (có đề án riêng của Quân uỷ Miền). Đi đôi với huấn luyện nâng chất chủ lực, cần luân phiên một bộ phận hỗ trợ cho địa phương đánh phá bình định lấn chiếm của địch.

b) Bộ đội địa phương:

- Lực lượng tỉnh, huyện từ nay đến cuối năm 1977 ra sức củng cố nâng cao chất lượng là chính vừa bảo đảm hoạt động trước mắt, hết sức chú trọng về tổ chức biên chế, gọn mà mạnh (có quy định con số riêng), không dàn tổ chức ra nhiều đơn vị mà quân số, trang bị thiếu và yếu, không bảo đảm huấn luyện và tác chiến, công tác.

- Khi đã thực hiện được củng cố tổ chức nâng cao chất lượng đi đôi với phát triển được dân quân du kích mạnh thì mới đặt vấn đề phát triển thêm đơn vị mới.

- Đặc biệt chú trọng xây dựng huấn luyện nâng cao chất lượng đặc công của các địa phương cho mỗi khu có 2 đến 3 D, tỉnh có 2 đến 3C và và huyện có từ 1 trung đội đến 2 trung đội đặc công.

c) Dân quân du kích:

- Phải tổ chức rộng rãi ở ấp, xã nơi nào có dân có cơ sở chính trị là nơi đó phải có dân quân du kích, phấn đấu nâng tỷ lệ tối thiểu lên 10% dân số vùng giải phóng, 5% dân số vùng tranh chấp và một phần nghìn dân số vùng yếu, vùng kìm (chủ yếu là du kích mật). Phải phát triển du kích cơ quan, ở các cơ sở sản xuất, trên đường hành lang...

- Trong phát triển chú trọng thành phần nữ và khắc phục dần tình trạng thoát ly sản xuất. Phấn đấu từ 35 đến 40% đảng viên cơ sở và đại bộ phận đoàn viên vào du kích và dân quân và phát triển đảng viên, đoàn viên trong dân quân và du kích.

Về huấn luyện:

Kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến và xây dựng, phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện bộ đội, bồi dưỡng cán bộ đạt được yêu cầu, đáp ứng tốt nhiệm vụ chiến đấu trước mắt. Đi sâu giải quyết thật tốt khâu huấn luyện cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật cho cán bộ và phân đội cơ sở như bắn giỏi các loại súng bộ binh, pháo cối, biết sử dụng và bảo quản tốt các trang bị kỹ thuật, đồng thời ráo riết nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng được với yêu cầu tác chiến quy mô lớn hiệp đồng binh chủng và chiến dịch tổng hợp theo nhiệm vụ và phương án tác chiến dự kiến trong tình huống có chiến tranh lớn.

a) Đối [với][1] cán bộ các cấp cả chủ lực và địa phương cần kết hợp việc đào tạo cơ bản lâu dài với việc bổ túc ngắn ngày, tập huấn, hội nghị học tập, tổng kết và học tại chức để nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, bảo đảm trong vòng ba năm tất cả cán bộ đều phải trải qua trường, lớp.

b) Về tổ chức và phương pháp huấn luyện giải quyết tốt mối quan hệ giữa hoạt động tác chiến và huấn luyện (Quân uỷ sẽ nghiên cứu quy định tỷ lệ tương xứng cho từng thứ quân ở từng nơi).

---

1. Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(BT)*.

Các cấp vận dụng thích hợp vào hoàn cảnh địa phương và tình huống thực tế của chiến trường, chú trọng kết hợp tốt yêu cầu tác chiến với huấn luyện, lấy tác chiến làm đối tượng và điều kiện rèn luyện nâng cao chất lượng cho bộ đội.

c) Trước mắt tiến hành tổng kết kinh nghiệm tác chiến trong năm 1971 - 1972 về các mặt chiến dịch chiến thuật, hợp đồng binh chủng của chủ lực, chiến dịch tổng hợp đánh phá bình định ở nông thôn để nâng cao trình độ cán bộ và lấy đó làm cơ sở biên soạn tài liệu huấn luyện bộ đội. Phải có kế hoạch cho mỗi quân khu, đơn vị và Miền lần lượt tổng kết toàn bộ vấn đề quân sự trong các năm chiến tranh chống Mỹ, cứu nước để kịp thời đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài.

Về công tác hậu phương, hậu cần:

Phương hướng nhiệm vụ công tác hậu phương, hậu cần trong thời gian tới là ra sức tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho các lực lượng vũ trang hoạt động và xây dựng đáp ứng được cho yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là nhiệm vụ bảo đảm cho khối chủ lực xây dựng tiến lên chính quy, hiện đại thích hợp với hoàn cảnh của ta, bảo đảm cho bộ đội sẵn sàng chiến đấu, đánh bại âm mưu trước mắt và âm mưu gây lại chiến tranh của địch; mặt khác phải ra sức xây dựng hệ thống tổ chức hậu cần từ trên xuống dưới, tích cực góp phần vào việc xây dựng vùng giải phóng, xây dựng các khu căn cứ, hành lang chiến lược, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế và quốc phòng, giữa hậu cần của quân đội với hậu phương nhà nước.

Trước mắt phải nhằm giải quyết cho được các vấn đề lớn cấp bách sau đây:

a) Giải quyết lương thực cho bộ đội, nhất là cho khối chủ lực ở miền Đông bằng ba biện pháp: đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thu mua lương thực ở trên tất cả các hướng, đồng thời phải tăng cường chỉ đạo công tác quản lý sử dụng cho thật chặt chẽ để bảo đảm nhu cầu trước mắt và có dự trữ ngày càng tăng vững chắc.

Phải có kế hoạch tăng gia tự túc và cải thiện sinh hoạt của bộ đội. Kết hợp sản xuất với bảo vệ căn cứ và hành lang, có quy hoạch từng vùng một cách toàn diện; kết hợp lao động thường với cơ giới và khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi và chế biến.

b) Xây dựng mạng giao thông đường sá, và hành lang chiến lược theo yêu cầu đề ra, có khả năng tiếp nhận được nguồn chi viện từ hậu phương lớn đưa tới (cả quân sự và dân sinh kinh tế) bảo đảm sức cơ động cao cho bộ đội, bảo đảm giao lưu hàng hoá đi lại của nhân dân và bảo đảm vận chuyển quân sự được nhanh chóng trên các hướng, và đảm bảo kế hoạch tác chiến.

c) Ngoài việc lo cho khối chủ lực, đảm bảo kỹ thuật sản xuất, sửa chữa, thay thế phụ tùng cho các binh chủng còn phải tính toán kỹ yêu cầu và khối lượng cho từng địa phương (nhất là vũ khí cơ bản, kíp chất nổ) để có kế hoạch phân phối và vận chuyển cho các địa phương.

Chú ý tăng cường trang bị và giải quyết nguyên liệu cho các địa phương đẩy mạnh sản xuất vũ khí cơ bản, kết hợp chặt chẽ việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của quân đội với yêu cầu dân sinh kinh tế ở địa phương.

Về công tác đảng và công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang:

Ngoài các vấn đề chung nói trong công tác đảng ở phần sau, công tác chính trị và tư tưởng trong quân đội cần chú ý đi sâu các vấn đề sau đây:

a) Xây dựng trong lực lượng vũ trang ba thứ quân, lòng tin ở tất thắng của cách mạng, lòng trung thành vô hạn và nhất trí cao với nhiệm vụ cách mạng của Đảng, luôn luôn cảnh giác sẵn sàng tay súng, liên tục tấn công địch, ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện cầu an hữu khuynh, công thần địa vị, cầu an hưởng lạc, ảo tưởng hoà bình, tự do vô kỷ luật, v.v..

Đối với cán bộ chiến sĩ trong ngành hậu cần, giáo dục sâu sắc quan điểm hậu cần nhân dân, quan điểm phục vụ, quan điểm cần, kiệm, liêm, chính, chống lãng phí và tham ô.

b) Ra sức nâng cao trình độ công tác vận động quần chúng của các lực lượng vũ trang, tăng cường đoàn kết quân dân, giữ gìn kỷ luật quần chúng, nêu cao bản chất truyền thống của quân đội cách mạng, hết lòng bảo vệ giúp đỡ nhân dân, phục tùng cấp uỷ, tôn trọng chính quyền, đoàn kết các đoàn thể cách mạng. Rèn luyện bồi dưỡng cho mỗi cán bộ và chiến sĩ thành những tuyên truyền viên tham gia vận động quần chúng, các đơn vị có quan hệ với bạn làm nghĩa vụ quốc tế phải chấp hành đúng đắn các quy định và kỷ luật quan hệ với bạn trong hoàn cảnh mới, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của bạn, tăng cường hữu nghị bình đẳng và đoàn kết với nhân dân bạn, chống tư tưởng dân tộc lớn.

c) Lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách đã có, đồng thời nghiên cứu xây dựng bổ sung thêm các chính sách mới cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chú trọng chính sách thương binh liệt sĩ, khen thưởng, hậu phương, tù binh, chế độ phục viên tại chỗ, tổ chức trại nuôi dưỡng giáo dục con em liệt sĩ, tiếp đón gia đình quân nhân, cứu tế chữa bệnh cho gia đình cán bộ chiến sĩ, gia đình du kích, quản lý ngân sách với bộ đội địa phương, bảo đảm thơ tín ở cả hai miền, v.v..

3. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về quân sự.*

Các cấp uỷ cần nắm vững các nguyên tắc chính sau đây:

- Phải nhận rõ, *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng* về quân sự chủ yếu là *làm sao giáo dục cho quân sự và các lực lượng vũ trang quán triệt đường lối nhiệm vụ phương châm chung của cách mạng và trong từng giai đoạn,* trên cơ sở đó mà cấp uỷ đảng *chỉ đạo phương hướng xây dựng, phương hướng công tác* của ba thứ quân cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng chiến trường, trong từng lúc, *kiểm tra đôn đốc việc nuôi dưỡng, chăm sóc ba thứ quân* về các mặt vật chất và tinh thần.

- Cấp uỷ đảng và cấp uỷ quân sự mỗi cấp phải quan hệ chặt chẽ, sinh hoạt đúng theo quy định, bàn bạc dân chủ để đảm bảo sự lãnh đạo các lực lượng vũ trang được thống nhất và tập trung, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng

thời gian. Cấp uỷ quân sự địa phương phải chịu trách nhiệm trước cấp uỷ đảng địa phương và cấp uỷ quân sự trên.

Khi có chỉ thị của cấp trên, cấp uỷ quân sự phải nghiên cứu kế hoạch cụ thể chấp hành chỉ thị đó cho phù hợp với tình hình địa phương mình phụ trách, trình cấp uỷ đảng địa phương để thảo luận và thông qua. Nếu được cấp uỷ đảng nhất trí thì triển khai việc thực hiện đồng báo cáo lên trên để biết. Nếu có sự bất đồng ý kiến thì một mặt cấp uỷ đảng địa phương báo cáo lên cấp uỷ đảng trên, một mặt cấp uỷ quân sự cũng báo cáo lên cấp uỷ quân sự trên và trong khi chờ đợi trên giải quyết thì thi hành theo ý kiến cấp uỷ địa phương mình.

Trong những trường hợp có những lệnh của cấp quân sự trên cho dưới phải thi hành cấp bách (những lệnh này đều có cấp uỷ đảng trên thông qua), cấp quân sự dưới phải vừa thi hành, vừa lập tức báo cáo cho cấp uỷ đảng địa phương mình biết để được cấp uỷ đảng thông qua và giúp đỡ trong thi hành, không được vin lý do là lệnh cấp bách của cấp trên rồi không báo cáo.

II- CÔNG TÁC ĐÁNH RA PHÍA TRƯỚC (VÙNG TRANH CHẤP VÀ VÙNG ĐỊCH TẠM KIỂM SOÁT)

"Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và đô thị" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Vùng nông thôn phía trước (gồm có vùng tranh chấp, vùng địch tạm kiểm soát và số thị trấn, thị tứ) là vùng đông người nhiều của, đặc biệt là có hàng triệu đồng bào tôn giáo, dân tộc di cư, di dân... là vùng xung yếu có vị trí chiến lược rất quan trọng mà một phần lớn còn bị địch kiểm soát. Giành được vùng này là làm chủ kho nhân lực, vật lực, tài lực lớn, chiếm được bàn đạp vùng ven tạo thế cho phong trào đô thị, mở ra khả năng thuận lợi để xây dựng vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng, hình thành thế mạnh

của ba vùng chiến lược, làm thay đổi lớn lực lượng so sánh có lợi cho ta trong giai đoạn mới.

Ở đây địch đối phó với ta toàn diện, nên ta cũng phải thống nhất tập trung lãnh đạo của cấp uỷ về các mặt quân sự, chính trị, binh vận, kinh tế, văn hoá, đối phó mới có kết quả.

Để thực hiện được yêu cầu nói trên cần nắm vững các vấn đề chính sau đây:

A- Cần nhận thức rõ vị trí, tính chất và nội dung của công tác giành dân, giành quyền làm chủ của nhân dân ở nông thôn phía trước và yêu cầu cụ thể cho từng vùng một

1. Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân không phải đơn thuần là công tác của các đoàn thể quần chúng mà là *một cuộc đấu tranh toàn diện, vừa tấn công vừa xây dựng,* kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với đấu tranh pháp lý, đấu tranh về kinh tế, văn hoá, vừa bạo lực vừa hoà bình, vừa hợp pháp vừa không hợp pháp, vừa đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy sức mạnh của vùng ta tác động vào vùng địch. Sử dụng và kết hợp cả các mặt, các hình thức biện pháp nói trên để phát động quần chúng đứng lên đấu tranh dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, *hình thành một phong trào hành động cách mạng rộng lớn kết hợp bạo lực cách mạng, với thế ba mũi giáp công, sử dụng đúng mức, linh hoạt của các lực lượng vũ trang, buộc địch thi hành Hiệp định để bảo vệ đời sống cho quần chúng, từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân, giải phóng xã ấp nhằm mục tiêu cơ bản là giành và xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở tiến lên thiết lập một chế độ dân tộc, dân chủ nhân dân ở nông thôn.*

2. Yêu cầu của ta đối với từng vùng cụ thể như sau:

a) *Đối với vùng tranh chấp,* yêu cầu của ta là đẩy lùi và đánh bại âm mưu lấn chiếm và kế hoạch bình định mới của địch, chặn đứng và đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm, tái chiếm, từng bước gỡ đồn bốt, quét tề điệp. Tuỳ tình hình cụ thể từng nơi một mà đẩy

mức độ từ vùng tranh chấp yếu lên tranh chấp mạnh, và tiến tới giải phóng *mở rộng thêm ngày càng nhiều xã ấp giải phóng,* giữ vững và phát triển lực lượng và phong trào đấu tranh để *nâng cao thế làm chủ của quần chúng ở những vùng còn lại.*

Đối tượng tấn công ở vùng này là đồn bốt, lực lượng yểm trợ, bọn tề điệp, cảnh sát ác ôn, trong đó đồn bốt là điểm tựa cho các lực lượng kìm kẹp lấn chiếm của địch.

Phương châm phương thức hoạt động ở đây là trên cơ sở phát động phong trào hoạt động cách mạng rộng rãi của quần chúng mà giữ vững căn cứ và phát triển lực lượng và phong trào ba mũi phối hợp nhịp nhàng hình thành thế tấn công liên tục trên diện rộng theo khả năng thực tế và yêu cầu bước đi của từng vùng. Phải kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công và từng mũi với pháp lý của Hiệp định, tấn công vào từng đối tượng cụ thể, khai thác đúng mức những nhân tố, khả năng mới, phát huy sức mạnh của lực lượng tại chỗ, tránh ỷ lại vào các lực lượng vũ trang bên trên. Nhưng đồng thời phải có chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng trên dưới, giữa các mặt đấu tranh, tổng hợp sức mạnh tập trung vào từng trọng điểm, tổ chức từng đợt trên quy mô toàn huyện, toàn tỉnh, toàn khu và toàn miền.

b) *Đối với vùng địch kiểm soát*, yêu cầu của ta lúc này là tập hợp và tổ chức quần chúng đòi tự do đi lại làm ăn, về ruộng vườn cũ sản xuất, giải quyết những nhu cầu về kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v., chống bắt lính, chống vơ vét, làm lỏng kìm kẹp của địch, loại trừ ác ôn bằng mọi cách, chú ý nắm và làm tan rã phòng vệ dân sự, từng bước tiến lên giành thế làm chủ với mức độ khác nhau, dần dần tạo ra *thế hai chính quyền* ở cơ sở mà chính quyền địch chỉ là hình thức, biến vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp ở đó lực lượng chính trị, vũ trang và cơ sở đảng của ta phải được phát triển ngày càng mạnh và *thế làm chủ từng bước được nâng lên*. Chú ý các hình thức biến tướng, các hình thức và biện pháp vận động thích hợp với điều kiện sinh hoạt tập quán ở từng vùng. Phải biết phát huy tác dụng pháp lý Hiệp định để phát động

quần chúng đấu tranh và phân hoá tranh thủ những bộ phận của địch có thể phân hoá tranh thủ được. Tìm mọi cách mở rộng phong trào công khai hợp pháp đồng thời có hệ thống tổ chức bí mật vững chắc, bảo đảm nguyên tắc hoạt động bí mật rất chặt chẽ, khéo che giấu và bảo toàn lực lượng ta.

Trong quần chúng vùng địch tạm kiểm soát có nhiều gia đình ngụy quân cho nên việc *tranh thủ nắm gia đình binh sĩ là hết sức quan trọng.*

c) *Đối với vùng có tôn giáo, số dân bị cưỡng ép di cư, di dân và các vùng dân tộc thiểu số* phải nắm vững khẩu hiệu trung tâm và các chính sách đối với tôn giáo, di cư và các dân tộc thiểu số để vận dụng sát hợp với đời sống và những biến chuyển về tư tưởng và thái độ chính trị của từng đối tượng trong tình hình mới. Phát huy thế công khai hợp pháp của các tôn giáo, dân tộc và đồng bào bị cưỡng ép di cư, di dân để từng bước mở rộng phong trào đấu tranh cho quyền lợi thiết thân về đời sống, bảo vệ đạo, bảo vệ thanh niên, đặc biệt chú ý chỉ đạo phát triển phong trào quần chúng bung ra sản xuất tạo điều kiện tiếp xúc giáo dục quần chúng rộng rãi, xây dựng nòng cốt và nâng phong trào chống bắt lính lên thế đấu tranh có bạo lực tự vệ, từ đó phát triển thành lực lượng du kích. Cần quan tâm đúng mức và đi sâu hơn nữa trong công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người và đồng bào Khơme, phải thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc bình đẳng, thiết thực chăm lo đời sống, giải quyết quyền lợi ruộng đất, chống chính sách kỳ thị chia rẽ dân tộc, chống bắt lính đi Campuchia.

d) *Đối với công nhân các đồn điền còn do địch kiểm soát,* đẩy mạnh phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền cho các quyền lợi về lương bổng, gạo và các quyền lợi bức thiết khác, đi sâu xây dựng công đoàn giải phóng và hạt nhân lãnh đạo, sử dụng nghiệp đoàn công khai và các hình thức đoàn kết tương trợ để xây dựng đội ngũ công nhân, chống kìm kẹp áp bức bóc lột, nhằm phân hoá cô lập diệt trừ bọn địch gian ác, buộc bọn chủ tôn trọng quyền lợi công nhân.

e) *Đối với các thị trấn* về căn bản là theo yêu cầu phương châm của vùng nông thôn do địch kiểm soát, nhưng cần vận dụng cho thích hợp với các loại thị trấn khác nhau. Do tính chất nửa thành nửa thôn của các thị trấn nên vừa phải biết tận dụng thế công khai của phong trào đô thị đồng thời phải dựa vào sự tác động từ phong trào nông thôn. Phải lợi dụng các tổ chức công khai, bán công khai để tập hợp quần chúng rộng rãi nhất là quần chúng cơ bản, đặc biệt là công nhân và lao động, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn, trở về ruộng vườn cũ chống đôn quân bắt lính, tuỳ tình hình mà kết hợp với phong trào nông dân và kết hợp với các phong trào ở đô thị. Qua các phong trào đó từng bước giành thế làm chủ ở các xóm lao động, tăng cường phát triển và bảo tồn cơ sở bí mật, xây dựng lực lượng du kích (chú ý du kích mật), an ninh, biệt động, đặc công phục vụ cho diệt ác phá kìm và đánh đầu não, kho tàng, điểm hội tụ ác ôn theo yêu cầu từng lúc.

B- Căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu nêu trên, *ý định của ta trong năm 1974 là: quyết tâm đánh bại một bước quan trọng kế hoạch bình định mới của địch, thu hồi về cơ bản vùng giải phóng và tranh chấp mạnh trước ngày 28-1-1973, đồng thời tuỳ điều kiện từng nơi ra sức mở rộng thêm vùng giải phóng và tranh chấp mới, mở rộng diện lỏng kìm giành quyền làm chủ với nhiều mức độ ở vùng nông thôn do địch kiểm soát, song song với tăng cường phát triển thực lực của ta về mọi mặt, làm cho hậu phương của địch bị thu hẹp và luôn luôn không ổn định.*

Dựa vào ý định đó, mỗi cấp phải tuỳ tương quan thực tế mà có yêu cầu cụ thể cho năm 1974 trong địa phương mình cho thật sát. Phải có yêu cầu mức độ chung và đối với từng trọng điểm chuyển vùng, mở vùng cho từng thời gian ba tháng, sáu tháng, để có quyết tâm thực hiện và có cơ sở kiểm điểm kịp thời rút kinh nghiệm để tiến lên. Cần tính toán kỹ, có nội dung chỉ đạo và tổ chức thực hiện cụ thể bảo đảm làm cho được, chứ không đề ra phương hướng chung chung hoặc chỉ tiêu bằng con số giản đơn chủ quan không có cơ sở vững chắc.

Trong tình hình hiện nay thế và lực của ta đang phát triển ngày càng mạnh và rõ ràng ta có nhiều khả năng, thuận lợi mới để đánh bại âm mưu bình định mới của địch và giành thắng lợi lớn trong nhiệm vụ giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân. *Nhưng cuộc đấu tranh giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân là một quá trình đấu tranh giành đi giật lại giữa ta và địch rất gay go quyết liệt lâu dài và hết sức phức tạp, nó đòi hỏi phải luôn luôn nắm vững tư tưởng tiến công, quan điểm bạo lực cách mạng, quan điểm quần chúng.* Phải nắm cho được quần chúng, phải biết giành thắng lợi từng bước, trên từng xóm ấp, trong từng việc và từng khẩu hiệu cụ thể, từ đó mà nâng dần phong trào lên, phải chống bệnh hữu khuynh, lưng chừng không dám đẩy mạnh mũi tấn công quân sự đồng thời cũng chống khuynh hướng ỷ lại vũ trang, thiếu đi sâu khai thác những khả năng nhân tố mới, để phát huy đầy đủ sức mạnh của mũi tấn công chính trị, binh vận trong tình hình mới. Đặc biệt phải ra sức khắc phục cho kỳ được những khuyết nhược điểm lớn và lâu dài của chúng ta là cơ sở tại chỗ còn ít và yếu, là thoát ly quần chúng, đánh giá quần chúng không đúng, chủ quan, nôn nóng, giản đơn, trong chỉ đạo không sát với bên dưới, thiếu đi sâu vào từng xã ấp, từng loại vùng để đề ra nhiệm vụ, yêu cầu phương hướng, bước đi cho phù hợp.

Cụ thể, cần làm tốt các công tác chính sau đây:

1. *Để giành dân và giành quyền làm chủ, vấn đề cơ bản nhất hiện nay là tuyên truyền, tổ chức quần chúng tiến lên mặt trận cách mạng. Các cấp uỷ đảng phải đi sâu vào cuộc sống của quần chúng, thấu hiểu yêu cầu nguyện vọng, tâm tư tình cảm của mỗi tầng lớp quần chúng, đi sát quần chúng, sát cơ sở, sát thực tế, tạo điều kiện cho quần chúng hành động cách mạng.*

Trước mắt, *cần mở một cuộc vận động chính trị sâu rộng* nhằm giáo dục quần chúng đi từ giác ngộ các quyền lợi cơ bản bức xúc của từng giai cấp, lứa tuổi, giới đến chỗ làm thấu suốt khẩu hiệu trung tâm, các chính sách của Đảng, đồng tình tham gia hành động cách mạng tuỳ theo khả năng của từng người.

Trên cơ sở khẩu hiệu trung tâm lấy nội dung hoà bình: để hoà hợp dân tộc kết hợp chặt chẽ với cải thiện dân sinh làm nội dung chủ yếu mà tập hợp mọi tầng lớp nhân dân chú ý lực lượng gia đình binh sĩ, lôi kéo binh sĩ, nhân viên ngụy quyền và mọi cá nhân có thể tranh thủ được vào các mặt trận đấu tranh nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, chống văn hoá đồi trụy, chống khủng bố đàn áp nhân dân, bóp nghẹt các quyền tự do dân chủ... và từ nhiều phong trào trên nhiều mặt mà đưa lên thành phong trào quần chúng rộng mạnh, đấu tranh bằng ba mũi kết hợp với pháp lý, diệt ác ôn, diệt đồn, giải phóng xã ấp, xoá bỏ chế độ phản động của địch.

Vấn đề rất quan trọng là phải bám lãnh đạo cho được các phong trào nói trên, nắm và sử dụng tốt các tổ chức công khai và bán công khai, qua đó chọn và *xây dựng đội ngũ nòng cốt, có tín nhiệm trong quần chúng,* bám rễ chắc trong các giới và giai cấp, *xây dựng thành lực lượng chính trị rộng lớn ở nông thôn* làm cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh và để thực hiện các mặt công tác cách mạng khác.

Phải coi trọng vai trò của Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác, tăng cường các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể ấy. Cần tổng kết công tác vận động quần chúng và trên cơ sở đó các cấp uỷ đảng phải có kế hoạch tiến hành công tác dân vận cho các vùng khác nhau.

2. *Công tác binh vận là một mũi tấn công rất quan trọng để làm tê liệt và làm tan rã hàng ngũ địch, buộc địch từng bước đi vào hoà bình và hoà hợp dân tộc, làm cho chính quyền của địch nhất là ở cơ sở ngày càng suy yếu, thực hiện công nông binh liên hiệp và tạo điều kiện cho cao trào cách mạng của quần chúng. Phải gắn chặt công tác binh vận với phong trào đấu tranh chính trị và thông qua phong trào đấu tranh của quần chúng mà từng bước phát động phong trào đấu tranh của binh sĩ.*

Trước mắt, yêu cầu của công tác binh vận là phải tìm ra rất nhiều hình thức để bao vây đồn bốt địch, làm tê liệt, làm mất hiệu lực, trung lập hoá đồn bốt, làm tan rã phòng vệ dân sự, biến phần lớn

lực lượng phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta hoặc trung lập có thiện cảm đối với ta để hạn chế các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét lấn chiếm của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng. Công tác binh vận còn nhằm tạo ra quan hệ bình thường giữa các gia đình binh sĩ ngụy với quần chúng nhân dân trong thôn xóm, thông cảm với hoàn cảnh đau khổ của họ để thực hiện hoà hợp dân tộc trong thôn xóm, trong bà con thân thuộc, từ đó mà phát triển hơn nữa công tác binh vận.

Làm cho công tác binh vận trở thành công tác của quần chúng. Tổ chức lực lượng binh vận và tổ chức việc chuyên trách mũi tiến công bằng binh vận ở xã ấp đối với từng đồn, từng đơn vị chủ lực ngụy. Nghiên cứu những *hình thức tổ chức quần chúng gia đình binh sĩ* để tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng, hình thành tổ chức binh vận rộng khắp. Trong công tác tuyên truyền vận động binh sĩ phải biết lấy nội dung dân tộc và nội dung giai cấp mà giác ngộ họ, kéo họ về với dân tộc, với giai cấp thì mới thực hiện được công nông binh liên hiệp, lật đổ chế độ Mỹ - Thiệu...

Phải tích cực khẩn trương xây dựng cơ sở trong lòng địch phục vụ cho yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cả cho lâu dài nên phải chú ý công tác vận động sĩ quan, nhằm những sĩ quan nhất là từ cấp uý trở xuống. Đối với sĩ quan bên trên cũng phải chú trọng tận dụng mọi khả năng quan hệ tình cảm, kể cả việc khai thác quan hệ làm ăn buôn bán để tranh thủ hoà hoãn trung lập từng bước, thâm nhập chính sách hoà hợp dân tộc với nhiều mức độ thích hợp. Đối với *ngụy quyền cơ sở và công chức* cần vận động phân hoá làm tê liệt tan rã và nắm sử dụng theo thực tế tương quan từng vùng.

Cần đi sâu nghiên cứu tình hình quân ngụy, nắm yêu cầu nguyện vọng của từng loại lính, từng hạng sĩ quan, đánh giá đúng thực chất những chuyển biến về tư tưởng và thái độ chính trị của họ, tác động của sự kìm kẹp khống chế của địch, và mâu thuẫn trong nội bộ họ, v.v. để đề ra yêu cầu nội dung tuyên truyền và yêu cầu tiến công bằng binh vận từng nơi từng lúc đối với từng đơn vị cho sát.

3. *Phải nắm chặt và sử dụng tốt các lực lượng vũ trang trong việc chặn đứng và đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm đồng thời chủ động tấn công địch ở vùng ngoài để diệt ác ôn phá kìm kẹp, bẻ gãy các cuộc hành quân cảnh sát hỗ trợ cho phong trào quần chúng giành dân, giành đất, mở rộng thế làm chủ gỡ đồn bốt, diệt quân yểm trợ, giải phóng thêm nhiều xã ấp, tham gia các công tác địa phương nhất là phát động quần chúng sản xuất, bảo vệ sản xuất.*

Cả ba thứ quân đều phải bám chắc trên các địa bàn trọng điểm cơ động nhất hình thành thế bố trí chiến lược vững mạnh, luôn luôn giữ thế chủ động tiến công, không chờ địch đến lấn chiếm mới đánh mà phải chủ động đánh theo yêu cầu của ta, tạo thế căng kìm, buộc địch chẳng những không đủ sức bung ra lấn ta mà còn phải bị động đối phó với các mũi tấn công mở vùng phá kìm ở vùng phía sau của chúng.

Trong tình hình mới, cần phải biết vừa đánh địch bằng sức mạnh vũ trang vừa phải biết khai thác những mặt yếu cơ bản của địch về chính trị, tinh thần và phát huy tác dụng của pháp lý Hiệp định, để nâng cao hiệu suất tiêu diệt và làm tan rã nhiều lực lượng của địch. Phải kết hợp chặt chẽ và hỗ trợ thúc đẩy ba mũi giáp công của quần chúng, giữ thế hợp pháp cho phong trào quần chúng.

Phải luôn luôn chăm lo phát triển phong trào du kích chiến tranh (gồm dân quân du kích thoát ly và không thoát ly), tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích rộng mạnh kể cả gái trai, già trẻ thành một lực lượng vũ trang mạnh của quần chúng đồng thời là một lực lượng chính trị mạnh nằm trong quần chúng, gắn chặt với các đoàn thể cách mạng, không thoát ly sản xuất, nhất là lực lượng du kích nữ, "đội quân tóc dài" chẳng những là lực lượng chính trị mà cũng là lực lượng quân sự của nhân dân. Phải thông qua các phong trào đấu tranh có bạo lực quần chúng mà đưa quần chúng tham gia giết giặc bằng nhiều cách nhiều hình thức, đặc biệt phải giáo dục rèn luyện tinh thần quần chúng tiến lên tham gia chiến đấu vũ trang.

4. *Khâu then chốt quyết định đối với phong trào ở vùng nông thôn phía trước là tăng cường củng cố và phát triển chi bộ, và xây dựng hạt nhân lãnh đạo ở nơi chưa có cơ sở đảng. Phải xây dựng chi bộ mạnh toàn diện gắn liền với quần chúng, chủ động biết tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ.*

Đi đôi với việc xây dựng và củng cố chi bộ, *phải cải tiến lề lối làm việc, chấn chỉnh nội dung và tổ chức chỉ đạo của các cấp bên trên nhất là huyện, tỉnh* nhằm hướng xuống xã ấp lãnh đạo sát cơ sở.

Phải thực hiện tốt sự chỉ đạo thống nhất, toàn diện, phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm tăng cường cho tấn công phía trước. Mỗi cấp mỗi ngành phải tổ chức một bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi giúp cho cấp uỷ chỉ đạo sâu vùng nông thôn phía trước, đặc biệt là vùng yếu, dân tộc, tôn giáo, di cư, v.v.. Trước mắt, trong bước triển khai Nghị quyết này, các cấp, các ngành từ Trung ương Cục, khu, tỉnh phải bố trí cán bộ cùng với huyện xuống xã giúp cho xã *quán triệt chủ trương*, tạo một *nền nếp* tổ chức lãnh đạo mới để xã có điều kiện làm đúng vai trò và nhiệm vụ của mình, đi đôi với vạch ra kế hoạch toàn diện từng xã ấp, tiến hành từng bước có kiểm điểm rút kinh nghiệm và không ngừng vươn lên vững mạnh.

Phải theo dõi nắm tình hình và chỉ đạo nhạy bén kịp thời và coi trọng công tác sơ kết, tổng kết kinh nghiệm từng ba tháng, sáu tháng ở các khu vực khác nhau, bảo đảm cho mỗi khu vực có chuyển biến tiến lên và phối hợp với nhau trong đấu tranh giành dân, giành quyền làm chủ và giải phóng nông thôn. Trên cơ sở tổng kết này, sẽ có hội nghị chuyên đề về công tác ở vùng nông thôn phía trước trong năm 1974 do Trung ương Cục triệu tập.

III- CÔNG TÁC ĐÔ THỊ

Sài Gòn và các thành thị là một trong ba vùng chiến lược của cách mạng miền Nam, có thế chính trị của đông đảo nhân dân, có phong trào liên tục chống các âm mưu chính sách phản động của địch và từng lúc khí thế đấu tranh sôi nổi đã gây nên những cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng cho chế độ phản động.

Từ khi có Hiệp định Pari, địch càng ra sức tăng cường khủng bố vơ vét, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, củng cố bộ máy kìm kẹp, vi phạm Hiệp định, tiếp tục kéo dài xung đột quân sự càng làm cho những mâu thuẫn xã hội miền Nam về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trở nên gay gắt và những nhược điểm cơ bản của chế độ phản động ở miền Nam càng bộc lộ rõ rệt, phơi bày sự thối nát của chế độ Mỹ - Thiệu.

Mọi tầng lớp nhân dân, ngay cả binh lính, cảnh sát, sĩ quan, nhân viên chính quyền Sài Gòn, ngày càng bức bách trong đời sống do các chính sách phát xít và vơ vét của Mỹ - Thiệu phải đấu tranh chống lại chúng. Tình hình ấy mở ra những khả năng mới cho phong trào thành thị. Nhưng do cơ sở và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên còn ít và yếu, nên các đảng bộ thành thị chưa mở rộng, đẩy mạnh phong trào lên được ngay cả khi có thời cơ thuận lợi. Nhiều cấp uỷ còn chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thành thị cho đúng mức tương xứng với vị trí chiến lược của phong trào thành thị, đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Trong tình hình mới ta phải kiên quyết khắc phục những nhược điểm khuyết điểm của công tác thành thị, có chủ trương, biện pháp khắc phục thật kiên quyết và kiên trì thì ta hoàn toàn có khả năng khai thác những khó khăn về kinh tế và chính trị, những nhược điểm và mâu thuẫn nội bộ địch, đưa phong trào từ thấp đến cao, tập hợp lực lượng quần chúng và xây dựng cơ sở cách mạng, mở rộng mặt trận đấu tranh, nhằm hạn chế ngăn chặn các chính sách phản động của địch làm cho hậu phương của địch thường xuyên không ổn định, giành giật sức người sức của với địch, dần dần đưa lên thành cao trào. Khi có thời cơ nổ ra cao trào đấu tranh của quần chúng thì *đòn tiến công chính trị ở thành thị là một trong những đòn có tính chất quyết định.*

Nhiệm vụ của công tác thành thị là: dưới khẩu hiệu trung tâm hoà bình độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, ra sức tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân thành thị, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ đấu tranh

đòi thi hành Hiệp định nhằm ngăn chặn làm phá sản các chính sách độc tài phát xít hiếu chiến của địch từng bước đưa phong trào chính trị phát triển không ngừng. Đồng thời ra sức xây dựng lực lượng, cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng ở thành thị, phối hợp với nông thôn và mũi tấn công quân sự tiến lên đánh đổ tập đoàn quân phiệt, phát xít, tay sai phản động nhất của đế quốc Mỹ để hoàn thành *cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.*

Thực hiện nhiệm vụ trên đây là cả một quá trình đấu tranh quyết liệt lâu dài, gian khổ và phức tạp. Vì trong những điều kiện trực tiếp đương đầu với bộ máy kìm kẹp đàn áp mạnh mẽ của địch, *phong trào thành thị cần phải trải qua nhiều bước quá độ để đẩy mạnh đấu tranh và xây dựng lực lượng để từng bước đẩy lùi địch và làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta, phải từng bước đưa lên bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang, nhất thiết phải tiến tới cao trào bạo lực chính trị và vũ trang ở thành thị* phối hợp với bạo lực quân sự, chính trị ở nông thôn mới có thể tạo ra những điều kiện tiến lên đánh đổ chế độ quân phiệt, phát xít ở ngay trung tâm đầu não vào sào huyệt cuối cùng của chúng.

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, phải nắm vững các vấn đề chính sau đây:

A- Trong mọi mặt công tác hằng ngày phải đặt cho được các yêu cầu mục tiêu chủ yếu:

1. Thông qua cuộc vận động quần chúng đấu tranh cho các quyền lợi thiết thân đòi giải quyết đời sống kết hợp với đấu tranh đòi thi hành Hiệp định mà ra sức tập hợp lực lượng quần chúng từng xóm ấp, khu phố, xí nghiệp, trường, chợ, từng ngành và từng giới nhằm *hình thành những phong trào đấu tranh rộng lớn* có sức mạnh ngăn chặn, đẩy lùi những âm mưu chính sách phản động của địch, duy trì và mở rộng phong trào đấu tranh ngày càng gắn liền với mục tiêu chính trị trước mắt lật đổ chính quyền Thiệu, lập một chính phủ bảo đảm thi hành Hiệp định và chăm lo đời sống nhân dân.

2. Lấy lực lượng và phong trào quần chúng công nhân, lao động, lớp nghèo đô thị kết hợp chặt chẽ nông dân lao động ngoại thành làm cơ sở, tích cực đoàn kết các tầng lớp nhân dân đô thị, đẩy mạnh vận động binh lính địch, cảnh sát, nhân viên chính quyền địch, xây dựng những mặt trận đấu tranh của từng ngành từng giới nhất là ở cơ sở xóm, ấp, làm hậu thuẫn cho các trung tâm, các mặt trận đấu tranh ở bên trên, đồng thời ra sức hậu thuẫn và thúc đẩy sự xuất hiện và sự hoạt động của lực lượng thứ ba và sử dụng báo chí công khai, tạo ra những điều kiện hình thức mặt trận chính trị rộng lớn ở Sài Gòn và các thành thị nhằm làm phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù, tiến lên đánh đổ chúng.

3. Trên cơ sở có phong trào đấu tranh của quần chúng dưới nhiều hình thức, có Đảng và Đoàn lãnh đạo, đẩy mạnh công tác vận động binh lính, cảnh sát, công chức, phòng vệ dân sự, đẩy mạnh công tác vừa trừ vừa khống chế, phân hoá bọn tề điệp, liên gia, v.v., làm suy yếu tê liệt ngụy quyền cơ sở, làm tạo những lõm chính trị và làm chủ ở cơ sở nhất là ở xóm lao động và nông thôn ven đô thị, hình thành những thế đấu tranh mạnh của phong trào thành thị, những lõm căn cứ liên hoàn từng vùng ven đến ngoại ô và nội ô các thành thị.

4. Xây dựng, củng cố, bảo vệ một hệ thống tổ chức bí mật của Đảng, Đoàn, nòng cốt, đoàn kết cách mạng, thật tinh gọn, có chất lượng ở cơ sở, ở trong từng ngành từng giới và xây dựng một đội ngũ cán bộ có năng lực, bảo đảm cho đảng bộ thành thị đủ sức chi phối và chủ động điều khiển lãnh đạo phong trào đấu tranh rộng lớn của thành thị trong tình hình thuận lợi cũng như lúc địch tăng gia khủng bố, đặc biệt là trong những lúc quyết định có cao trào tiến lên lật đổ chế độ tay sai của Mỹ.

B- Phải làm quán triệt đường lối giai cấp và sách lược của Đảng ở thành thị là:

Ra sức tập hợp công nhân lao động và lớp nghèo thành thị, đoàn kết chặt chẽ với giai cấp tiểu tư sản, liên hiệp với giai cấp tư sản

dân tộc, tranh thủ các phe phái, tôn giáo, các lực lượng, các xu hướng đối lập với Thiệu và những người có thể lôi kéo được trong ngụy quân ngụy quyền, thúc đẩy nhanh chóng tập hợp lực lượng thứ ba, hình thành mặt trận đấu tranh rộng lớn ở đô thị do giai cấp công nhân lãnh đạo, *dựa trên cơ sở liên minh vững chắc với nông dân ngoại thành* lấy lực lượng thanh niên học sinh và sinh viên làm ngòi pháo, sử dụng khôn khéo mâu thuẫn trong nội bộ địch, cô lập cao độ tập đoàn tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, phát xít tiến lên đánh đổ chúng, thành lập chính quyền dân tộc, dân chủ, thực hiện nguyện vọng cơ bản của các tầng lớp nhân dân hiện nay là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà hợp dân tộc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Mỗi cán bộ đảng viên trên mọi cương vị và ở thành thị đều phải thông suốt và vận dụng đúng đắn đường lối giai cấp và sách lược trên đây trong công tác thực tế của mình, đều phải đi từ phân tích giai cấp, hiểu biết vị trí, vai trò, tâm tư, nguyện vọng, khuynh hướng của từng giai cấp, từng giới. Có như thế mới có thể đề ra yêu cầu, khẩu hiệu và nội dung tuyên truyền vận động, hình thức tổ chức thích hợp cho từng giai cấp, từng giới, từng hạng người và mới có phương hướng đúng để tập hợp các giai cấp, các lực lượng cách mạng và tiến bộ hình thành mặt trận đấu tranh ngày càng rộng mạnh để đánh đổ quân thù.

C- Phải nắm vững những phương châm và nguyên tắc công tác sau đây:

1. *Lấy bí mật làm gốc và hết sức phát huy các khả năng nửa công khai và công khai hợp pháp, kết hợp đúng đắn những hoạt động nửa công khai và công khai ở bên dưới với các trung tâm công khai bên trên.*

Phong trào thành thị có khả năng và lợi thế để sử dụng các tổ chức và hoạt động công khai nhất là những hình thức nửa công khai rất cần cho đời sống *quần chúng* mà địch không thể ngăn cấm được. *Tổ chức và hoạt động bí mật chỉ có ý nghĩa và tác dụng ở chỗ*

biết sử dụng duy trì và mở rộng các tổ chức và hoạt động nửa công khai và công khai hợp pháp của đông đảo quần chúng. *Người biết làm công tác bí mật ở thành thị và cả ở vùng nông thôn tạm chiếm, là phải biết chui vào, luồn vào các tổ chức công khai và nửa công khai, thậm chí ngay cả các tổ chức có tính chất xã hội và chức nghiệp của địch (nếu ở đó có quần chúng) mà hoạt động, mà vận động lôi kéo và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, mà giáo dục quần chúng và xây dựng cơ sở cách mạng.*

Hiện nay địch đang thi hành chính sách phát xít trắng trợn, trong công tác thành thị *nhất thiết phải xây dựng hệ thống tổ chức bí mật thật chặt, thật sâu, thật tinh gọn*, song phải nhận rõ phong trào công khai hợp pháp càng rộng càng mạnh thì càng có điều kiện để phát triển và che giấu tổ chức bí mật. Phải lợi dụng các nghiệp đoàn, các báo chí, các trường học, các hoạt động tôn giáo, Phật giáo, các phe phái đối lập với Thiệu, v.v. khéo sử dụng vai trò của lực lượng thứ ba để tổ chức phong trào công khai hợp pháp.

2. *Thực hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa phong trào đấu tranh của quần chúng với công tác giáo dục tổ chức, xây dựng lực lượng của quần chúng theo phương hướng duy trì và mở rộng quy mô đấu tranh và quy mô tổ chức lực lượng nhằm tạo điều kiện cần thiết tiến tới đánh đổ kẻ thù.*

Cán bộ, đảng viên phải biết kịp thời xen vào những cuộc đấu tranh tự động và rất nhiều hình thức tập hợp đã sẵn có trong quần chúng để nắm quần chúng, *làm cho các cuộc đấu tranh và các tổ chức đó ngày càng có sự chi phối lãnh đạo của Đảng.* Chỉ như thế mới nuôi dưỡng và mở rộng phong trào đi vào chiều hướng ngày càng có tổ chức tốt, có sức tấn công chính trị chủ động và sắc bén. Khắc phục những khuynh hướng lệch lạc chỉ chạy theo đấu tranh hoặc chỉ làm công tác tuyên truyền giáo dục chung chung mà ít chú ý xây dựng, tổ chức hoặc khuynh hướng tổ chức tách rời đấu tranh, không thông qua đấu tranh mà lựa người hăng hái đưa vào tổ chức.

3. *Đẩy mạnh toàn diện cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng có kết hợp sử dụng lực lượng vũ trang trước hết là phục vụ cho đấu tranh chính trị và xây dựng quyền làm chủ của quần chúng ở cơ sở.*

Trên cơ sở tập hợp đội ngũ đấu tranh của quần chúng, xây dựng từng bước những tổ chức tự vệ, có những hành động quyết liệt bạo lực chống khủng bố đàn áp của địch. Từ bạo lực chính trị và đội ngũ tự vệ đó, tuyển chọn những phần tử hăng hái tích cực xây dựng những đội du kích mật, những đội biệt động, đặc công, những cơ sở an ninh mật và đơn vị an ninh vũ trang, tổ chức thật tinh gọn, giáo dục giác ngộ sâu sắc về giai cấp, về dân tộc, về phương châm tổ chức và hoạt động của đơn vị vũ trang ở thành thị, phương pháp công tác vận động quần chúng để bí mật tồn tại và hoạt động lâu dài ở thành thị, được rèn luyện về vũ thuật, kỹ thuật chiến đấu và có trang bị thích hợp.

Yêu cầu hoạt động vũ trang ở thành thị trước hết là tự vệ đấu tranh, bảo vệ cơ sở và cán bộ, diệt ác ôn và khống chế ngụy quyền cơ sở hỗ trợ việc xây dựng lõm chính trị và làm chủ của nhân dân ở xóm ấp lao động dưới nhiều hình thức và mức độ tuỳ tình hình cụ thể từng nơi. Đồng thời, cần có yêu cầu chuẩn bị và chủ động đánh diệt cơ quan đầu não, sở chỉ huy, kho tàng quan trọng của địch khi cần thiết, nhất là khi có cao trào phối hợp ba vùng chiến lược lật chế độ Mỹ - ngụy.

4. *Nắm vững những nguyên tắc cơ bản đưa phong trào thường xuyên và vững chắc, kết hợp với sự chỉ đạo nhạy bén linh hoạt, tranh thủ mọi thời cơ cụ thể đẩy mạnh phong trào và phát triển nhanh lực lượng, đồng thời biết kịp thời làm bình thường trở lại để nuôi dưỡng mở rộng phong trào, phát triển thêm tổ chức, chuẩn bị cho bước nhảy vọt. Phải nắm vững vừa tấn công vừa phát triển, nhất là chú ý bảo tồn lực lượng,* biết cách khéo cộng tác khéo che giấu, tránh bộc lộ phô trương, tránh đưa phong trào lên cao đột xuất mãi ở một số điểm nên dễ bộc lộ cơ sở, dễ bị khủng bố thiệt hại cơ sở, không để bị địch khiêu khích, phòng gian bảo mật, bảo vệ

cơ sở và bảo vệ cơ quan lãnh đạo nhất là khi có cao trào gần đến bước đấu tranh quyết định.

5. *Phải chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ phong trào giữa các thành thị, phong trào thành thị với nông thôn, với tấn công quân sự và tấn công ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp của phong trào chung* nhằm tấn công đẩy lùi từng bước chính sách của địch, kéo địch xuống và đưa phong trào chung và phong trào thành thị tiến lên.

D- Chú ý làm tốt các công tác cấp bách sau đây:

(Các mặt công tác ở đô thị thì có nhiều nội dung của nó rất tinh vi và phức tạp. Sau này sẽ có hội nghị chuyên đề và những chỉ thị đi sâu. Đây chỉ nhấn mạnh một số công tác cấp bách).

1. *Phải đề [cao][1] trận địa tư tưởng, coi đây là một yêu cầu hàng đầu của công tác thành thị,* phải làm cho quần chúng ngày càng nhận rõ cuộc đấu tranh dân tộc (với những khẩu hiệu hoà bình độc lập dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới thống nhất Tổ quốc) có nội dung giai cấp sâu sắc, nhận rõ quyền lợi, khả năng và nhiệm vụ của mình trong cuộc đấu tranh đó, ngày càng tự tin ở sức mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp, phân biệt rõ và không mơ hồ về những luận điệu quốc gia dân chủ của địch, để quần chúng ngày càng đi vào hoạt động đấu tranh và xây dựng lực lượng của mình.

Cần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc mà tập hợp quảng đại quần chúng, đưa họ ra mặt trận đấu tranh và cô lập cao độ đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị phản động.

Đối với công, nông, lao động, thanh niên, học sinh và sinh viên, trí thức tiến bộ còn cần tuyên truyền về Đảng, về chủ nghĩa xã hội, về miền Bắc, về lập trường giai cấp đúng đắn của giai cấp công nhân, là giai cấp cơ khổ nhất nên đấu tranh triệt để cho hoà bình, dân chủ và độc lập dân tộc.

---

1. Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(BT)*.

Phải vận dụng và kết hợp mọi hình thức, phương tiện (bí mật, công khai, nửa công khai, tuyên truyền miệng kết hợp với truyền đơn, báo chí, tài liệu và đài, v.v.) mà tuyên truyền quần chúng cho thường xuyên và rộng rãi. Tuyên truyền giáo dục phải đi đến kết quả là *đưa quần chúng đi vào tổ chức và đấu tranh cách mạng.*

2. Cán bộ và đảng viên công tác ở đô thị *phải đi sâu vào đời sống quần chúng, xuất phát từ quyền lợi và nguyện vọng bức thiết của quần chúng, từ những hình thức đoàn kết và đấu tranh của quần chúng mà hướng dẫn quần chúng tập hợp dưới nhiều hình thức biến tướng phổ thông, sử dụng mọi hình thức nửa công khai và công khai theo nhu cầu của quần chúng để đoàn kết tương trợ và đấu tranh.* Điều quan trọng là phát hiện những quần chúng tốt và tích cực mà *xây dựng thành những nòng cốt bí mật,* thật sự có quan hệ gắn bó với quần chúng, từ đó mà bồi dưỡng thành đảng viên, đoàn viên, hình thành những tổ nòng cốt trung kiên, tiến lên thành lập chi đoàn, chi bộ, duy trì cho được thế hợp pháp và sự quan hệ tốt của những tổ chức bí mật đó trong quần chúng để mở rộng sự tập hợp lực lượng đoàn kết đấu tranh của quần chúng.

Phải đi vào ngành nghề (xí nghiệp, trường học, chợ...), đồng thời phải chú ý đi vào *xóm ấp khu phố,* nhất là những nơi tập trung công nhân lao động lớp nghèo để tập hợp lực lượng và xây dựng mặt trận tại cơ sở và từng bước xây dựng thế làm chủ của quần chúng ở cơ sở.

Hết sức chú ý công tác phòng gian bảo mật, chống phá hoại khiêu khích, bảo vệ phong trào, bảo vệ cơ sở và cán bộ, nhất là cơ quan lãnh đạo.

3. Phải tuỳ từng lúc, từng giai cấp, từng giới, từng đối tượng quần chúng mà đặt nội dung tuyên truyền vận động cho thích hợp, mà đặt khẩu hiệu và hình thức đấu tranh cho sát hợp với quyền lợi của họ.

Trong tình hình địch tăng cường bóc lột vơ vét, cướp giật, đẩy nhanh dân vào cuộc sống khốn quẫn đói khổ thất nghiệp hiện nay cuộc đấu tranh đòi giải quyết đời sống có sức mạnh tập hợp lực lượng của đông đảo quần chúng chống địch và do đó có ý nghĩa chính trị rất lớn. Vì vậy, phải ra sức đẩy mạnh cuộc đấu tranh dân sinh

kinh tế, *kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống bắt lính, chống khủng bố, đòi dân chủ, đòi thi hành Hiệp định, vạch mặt tố cáo, đòi lật Thiệu, đòi thành lập một chính phủ thi hành Hiệp định và bảo đảm đời sống cho nhân dân.*

Trên cơ sở đẩy mạnh phong trào của quần chúng cơ bản, cần chú ý phát huy khả năng tầng lớp trên, *biết dùng báo chí công khai gây tiếng vang trong dư luận trong nước và trên thế giới thúc ép địch phải thi hành Hiệp định, đặc biệt về các khoản đòi ngừng bắn, tự do dân chủ, thả hết tù chính trị, v.v..*

Mặt khác, phải *liên kết cho được nhiều khẩu hiệu đấu tranh, nhiều hình thức mức độ đấu tranh,* có khi đấu tranh của vài trăm người nếu biết hướng dẫn dư luận rộng lớn hưởng ứng hỗ trợ thì sẽ thành phong trào khá rộng lớn của quần chúng. Có khi từ những vấn đề bức bách nổi lên như vấn đề thuế, vấn đề gạo, v.v. *phong trào có thể nhảy vọt sôi nổi, ta phải biết kịp thời hướng dẫn lãnh đạo. Phong trào có lúc vọt lên và có lúc lại dịu lại,* điều cốt yếu của *lãnh đạo là biết duy trì cho được khí thế đấu tranh nuôi dưỡng phong trào, tập hợp thêm quần chúng, xây dựng thêm lực lượng cách mạng* để bảo đảm cho phong trào đấu tranh ngày càng phát triển vững chắc. Tuỳ tình hình, thời cơ mà xét xem trong từng lúc một, quần chúng có những vấn đề gì bức bách nhất, bực tức nhất, địch có những vấn đề gì yếu và lúng túng nhất, để từ đó đưa khẩu hiệu đấu tranh, huy động phong trào, đưa quần chúng ra đấu tranh hết đợt này đến đợt khác, qua đó mà rèn luyện quần chúng, rèn luyện đảng viên, cán bộ, rèn luyện trình độ kinh nghiệm lãnh đạo của các cấp uỷ đô thị, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cuối cùng lật đổ chế độ phản động. Cán bộ và đảng viên phải biết xen vào các cuộc đấu tranh, các hình thức tập hợp tự động, sẵn có của quần chúng mà lãnh đạo.

E- Tăng cường công tác chỉ đạo thành thị:

1. Làm cho các cấp nhận rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ, đường lối, phương châm và phương pháp vận động cách mạng ở thành thị

trong giai đoạn mới cần có liên hệ thực tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm có phê phán những thiếu sót lệch lạc. Làm cho cán bộ và đảng viên có chuyển hướng thật sự về phương thức công tác, về các hình thức tập hợp và tổ chức quần chúng, về phương hướng lãnh đạo, đồng thời hết sức chú ý đào tạo bồi dưỡng cán bộ hoạt động ở thành thị, cả những cán bộ hoạt động công khai hợp pháp và những cốt cán trong quần chúng...

2. Cần tăng cường cán bộ cho công tác thành thị, nhất là đối với những thành phố, thị xã lớn thì cần xây dựng tổ chức lãnh đạo ở đó cho vững mạnh tương xứng, nhưng bộ máy phải gọn nhẹ, không cồng kềnh.

3. Các cấp uỷ từ Trung ương Cục đến tỉnh uỷ phải phân công cấp uỷ viên có bộ phận giúp việc chuyên trách về công tác đô thị cùng bộ phận theo dõi đô thị của các ban ngành hợp thành bộ máy thiết thực giúp cho sự chỉ đạo của cấp uỷ về công tác thành thị từ trên xuống dưới được chặt chẽ, sâu sát và kịp thời.

Cần chỉnh đốn lề lối làm việc nhất là nền nếp báo cáo từ dưới lên và sự chỉ đạo từ trên xuống, bảo đảm cho việc nắm tình hình và chỉ đạo sâu sát kịp thời, chỉ đạo sự phối hợp phong trào giữa các thành thị và giữa thành thị với nông thôn. Từng lúc có rút kinh nghiệm để nâng trình độ công tác thành thị, bồi dưỡng cán bộ đảng viên để phát triển phong trào và thực lực cho kịp yêu cầu nhiệm vụ công tác thành thị.

Chú ý củng cố tăng cường ban công vận và hệ thống công đoàn giải phóng.

4. Cần chuẩn bị cho một cuộc hội nghị chuyên đề trong năm 1974 về công tác thành thị.

IV- CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÙNG GIẢI PHÓNG (BAO GỒM CÁC CĂN CỨ ĐỊA)

"Ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa) *là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình mới.* Vùng

giải phóng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu quần chúng trong vùng địch kiểm soát" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Để thực hiện yêu cầu nói trên, cần phải nắm vững các vấn đề chính sau đây:

A- Phải nắm vững yêu cầu mục tiêu, các quan điểm cơ bản và phương châm chỉ đạo chung của công tác xây dựng vùng giải phóng

1. Mục tiêu xây dựng vùng giải phóng và các căn cứ địa nối liền với hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa và vùng giải phóng của hai nước Lào, Campuchia là nhằm bảo đảm phát triển thực lực cách mạng ta về mọi mặt, đủ sức đập tan âm mưu phá hoại, lấn chiếm của địch, giữ vững vùng giải phóng, làm chỗ dựa để đẩy mạnh tấn công giành dân, giành quyền làm chủ ở phía trước, chuẩn bị cơ sở vững chắc để đánh bại địch khi chúng liều lĩnh gây trở lại chiến tranh lớn, từng bước thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, tạo cơ sở để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa sau này.

2. Cần nhận thức rõ trong điều kiện hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát như hiện nay, quá trình xây dựng vùng giải phóng đồng thời cũng là quá trình đấu tranh một mất một còn, gay go quyết liệt và lâu dài giữa ta và địch, giữa hai chế độ, hai đường lối cách mạng và phản cách mạng hoàn toàn đối lập nhau. Vì vậy, trong *xây dựng vùng ta không phải chỉ nhằm giữ vững và thực hiện chế độ dân chủ nhân dân mà đồng thời phải tấn công địch, không ngừng lấn ra, mở rộng dần vùng kiểm soát của ta,* thu hẹp dần phạm vi kiểm soát của địch, tiến lên lật đổ chế độ thực dân mới của Mỹ - Thiệu, giải phóng miền Nam, hoàn thành sự nghiệp dân tộc, dân chủ trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà.

Tình hình miền Nam còn trong trạng thái không ổn định và có thể phát triển theo hai khả năng, *nhưng dù khả năng nào xảy ra,*

ta cũng phải ra sức xây dựng vùng ta vững mạnh, với tinh thần quyết xây và quyết giữ, xây tốt và giữ tốt, bảo đảm sức ta mạnh lên để thắng địch trong mọi tình huống; nhất thiết không được lưng chừng, do dự trong xây dựng.

3. *Việc củng cố và xây dựng vùng giải phóng phải theo đúng các phương châm chỉ đạo chung sau này:*

- Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, tranh thủ thời gian xây dựng tích cực, khẩn trương theo quy mô và tốc độ phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, nhưng vững chắc thiết thực, xây dựng đi đôi với bảo vệ, giữ bí mật ý đồ của ta. Kết hợp chặt chẽ xây dựng phía sau với tấn công phía trước, kết hợp kinh tế và quốc phòng, kết hợp lợi ích trước mắt và mục tiêu lâu dài.

- Xây dựng vùng giải phóng một cách toàn diện trong đó xây dựng và củng cố về chính trị và quốc phòng là nhiệm vụ hàng đầu, kinh tế là cơ sở, là một nội dung chủ yếu, đồng thời hết sức coi trọng văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội.

- Xây dựng đi dần theo hướng có quy hoạch toàn diện và có kế hoạch thực hiện từng bước, có trọng tâm, trọng điểm với yêu cầu, nội dung, quy mô, tốc độ thích hợp với điều kiện cụ thể từng nơi và vừa làm vừa rút kinh nghiệm, xây dựng đến đâu tổ chức quản lý tốt đến đó.

- Vừa sản xuất, xây dựng vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

- Xây dựng với tinh thần đề cao tự lực tự cường, dựa trên cơ sở tận dụng mọi khả năng tại chỗ là chính, đồng thời tranh thủ đúng mức kịp thời đi đôi với tiếp nhận tốt, sử dụng thật hợp lý sự chi viện của miền Bắc và các nước anh em.

B- Trong toàn bộ nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng, *cần đặc biệt quan tâm xây dựng các căn cứ địa của toàn miền, của các khu, các tỉnh, đồng thời tạo địa bàn căn cứ (lõm hay mảng) cho các huyện và xã* nhất là ở đồng bằng.

Việc xây dựng căn cứ địa tuy có yêu cầu riêng nhưng muốn thực hiện tốt phải gắn liền với việc xây dựng các vùng giải phóng khác lớn mạnh về các mặt, với việc đẩy mạnh tấn công địch ở các

vùng ven, vùng tranh chấp, đánh bại các mưu đồ bình định lấn chiếm của địch.

C- Nội dung xây dựng phải toàn diện cả về chính trị, quốc phòng, kinh tế, văn hoá, xã hội

1. *Về chính trị*

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của Đảng ở vùng giải phóng (nhất là chính sách ruộng đất, chính sách hoà hợp dân tộc, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, chính sách công thương nghiệp, các quy định về bảo vệ trật tự trị an, v.v.) *đồng thời tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng* trong toàn thể cán bộ và chiến sĩ, nhân dân, củng cố lòng tin tưởng phấn khởi, tự hào đối với vùng giải phóng, làm cho mọi người ngày càng gắn bó với cách mạng, phát huy tinh thần làm chủ, ý thức tự lực tự cường, đoàn kết tương trợ lẫn nhau, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ chế độ và chính quyền cách mạng, luôn luôn cảnh giác và tích cực chống mọi âm mưu thủ đoạn của địch lấn chiếm, gây rối và khoét vùng ta và góp phần vào tấn công ra phía trước.

- Hết sức quan tâm xây dựng các tổ chức quần chúng, đội ngũ cốt cán và đội quân chính trị của quần chúng trên cơ sở các phong trào quần chúng trong sản xuất, xây dựng cũng như trong đấu tranh chính trị, chiến đấu với địch, đẩy mạnh các mặt công tác dân vận, đi sát với cuộc sống thực tế hằng ngày của các tầng lớp, các giới, tìm hiểu đúng nguyện vọng của quần chúng, chăm lo các quyền lợi vật chất và tinh thần của quần chúng và hướng dẫn giúp đỡ quần chúng giải quyết các khó khăn trong sản xuất và đời sống.

- Tích cực xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng của các cấp, trước hết là ở cơ sở.

Đây là một vấn đề cơ bản của cách mạng, gắn liền với vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng, củng cố và mở rộng dần căn cứ địa và vùng giải phóng của ta.

- Tăng cường công tác bảo vệ trật tự an ninh, theo đúng luật lệ và các quy định của Nhà nước, góp phần ổn định tình hình chính

trị trong vùng giải phóng, dựa vào các đoàn thể, các tổ chức nhân dân ở xóm ấp, khu phố, phát động thành phong trào nhân dân làm công tác bảo vệ trật tự trị an, bảo mật phòng gian rộng rãi dưới sự lãnh đạo của Đảng và có ngành an ninh hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn.

Ngoài ra, cần tổ chức chặt chẽ công tác phòng gian bảo mật trong nội bộ các cơ quan, đơn vị bộ đội, nhất là ở căn cứ địa.

Kết hợp và dựa vào hai phong trào trên, tăng cường công tác của các cơ quan an ninh các cấp, để kịp thời phát hiện và trấn áp bọn gián điệp và phản cách mạng khác.

2. *Về quốc phòng*

Nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân, ra sức xây dựng và củng cố ba thứ quân, xây dựng cơ sở và lực lượng du kích chiến tranh ở mỗi xã ấp, khu phố, khu vực, xây dựng và củng cố căn cứ đứng chân vững chắc cho bộ đội chủ lực trên những địa bàn trọng điểm.

- Giáo dục nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang ở vùng giải phóng là vừa chiến đấu, vừa luyện tập và xây dựng lực lượng, vừa tham gia sản xuất và bảo vệ nhân dân sản xuất, bảo vệ thành quả xây dựng của ta, kiên quyết tiêu diệt địch lấn chiếm vùng ta, đồng thời phối hợp tích cực tấn công địch ở các vùng nông thôn phía trước.

- Giáo dục, phát động nhân dân và cán bộ và chiến sĩ các cơ quan tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, xây dựng xã ấp và khu vực cơ quan chiến đấu, thực hiện khẩu hiệu: Vừa sản xuất, công tác, vừa chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu. Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị và vũ trang quần chúng ở cơ sở mà giải quyết tốt vấn đề bổ sung quân số cho các lực lượng vũ trang tập trung, thực hiện hậu cần tại chỗ, hậu cần của địa phương và hậu cần của trên, nhất là về lương thực và thực phẩm, và phương tiện chiến đấu tự tạo của dân quân du kích và bộ đội địa phương.

3. *Về kinh tế*

- Phải có phương hướng và kế hoạch xây dựng kinh tế vùng giải phóng một cách toàn diện có hướng lâu dài. Thực chất là xây dựng

một nền kinh tế dân chủ nhân dân mà xu hướng phát triển tất yếu là đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước mắt, trong vài ba năm tới là: ra sức khôi phục và phát triển nông nghiệp trọng tâm là đẩy mạnh trồng cây lương thực và chăn nuôi, củng cố và phát triển giao thông, vận tải, bước đầu mở mang một số vùng kinh tế mới, tận dụng khả năng của từng nơi để cố gắng tự giải quyết toàn bộ hoặc phần lớn nhu cầu lương thực và thực phẩm ngày càng tăng của nhân dân và các lực lượng cách mạng, từng bước khôi phục và phát triển một số cây công nghiệp dài ngày và khai thác, chế biến lâm sản, đi đôi với tăng cường quản lý bảo vệ rừng, từng bước trồng cây gây rừng lại (ở rừng núi và đồng bằng vùng duyên hải), tích cực mở rộng giao lưu hàng hoá trong nội bộ các vùng giải phóng, giữa đồng bằng và miền núi, giữa vùng ta và vùng địch kiểm soát, cũng như với các vùng giải phóng của bạn Campuchia. Khôi phục thủ công nghiệp, xây dựng công nghiệp nhỏ phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải, quốc phòng, và một số nhu cầu về đời sống của nhân dân tạo ra nguồn hàng hoá để trao đổi với vùng địch. Thực hiện chính sách thuế khoá công bằng hợp lý, phục vụ và thúc đẩy sản xuất và giao lưu hàng hoá. Đẩy mạnh công tác tín dụng phục vụ nông nghiệp và một số ngành kinh tế khác. Từng bước xây dựng thương nghiệp quốc doanh với hình thức và mức độ thích hợp để điều hoà giá cả thị trường, giải quyết một số nhu cầu mà thương nghiệp tư nhân không giải quyết nổi.

Xây dựng kinh tế không tách rời *đấu tranh và tấn công về kinh tế với địch,* chống những âm mưu và thủ đoạn của địch phong toả, phá hoại kinh tế vùng ta, nhất là trên mặt trận lúa gạo.

- Đối với các thành phần kinh tế, hiện nay cần tiếp tục thực hiện tốt chính sách ruộng đất, vận động nông dân theo hướng tăng cường đoàn kết tương trợ trong sản xuất và đời sống; hết sức khuyến khích giúp đỡ nông dân, thợ thủ công phát triển sản xuất; từng bước giáo dục hướng dẫn họ đi vào con đường làm ăn tập thể dưới những hình thức thích hợp. Khuyến khích phú nông và các

nhà tư sản mở mang kinh doanh có lợi cho kinh tế chung và cho bản thân họ theo đúng chính sách, thể lệ của Nhà nước. Xây dựng và mở rộng từng bước kinh tế nhà nước, trước hết trong các ngành nghề và ở những nơi tư nhân không đủ sức làm. Củng cố và tăng cường khu vực sản xuất của bộ đội, cơ quan hiện nay.

- Có biện pháp giải quyết các vấn đề lao động, kỹ thuật, vốn và quản lý kinh tế tài chính bảo đảm cho việc xây dựng đem lại hiệu lực kinh tế cao.

Về nhân lực: phải có *kế hoạch tổ chức và sử dụng hợp lý mọi nguồn nhân lực sẵn có,* tạo mọi điều kiện cần thiết để đưa thêm nhiều dân vùng tranh chấp và vùng yếu về vùng giải phóng nhất là ở các căn cứ địa. Chú ý giúp đỡ số Việt kiều ở Campuchia về vùng ta làm ăn, sử dụng hợp lý nhân lực của các cơ quan và các lực lượng vũ trang.

Về kỹ thuật: *Cần tận dụng mọi khả năng về phương tiện sản xuất thông thường sẵn có và những kinh nghiệm sản xuất của nhân dân.* Đi đôi với việc sử dụng công cụ thô sơ hiện có, mạnh dạn sử dụng công cụ cơ giới và áp dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến trong nông nghiệp và một số ngành kinh tế khác, dựa vào sự chi viện của miền Bắc về cán bộ và phương tiện vật chất kỹ thuật, và vào nguồn kỹ thuật mới, máy móc, công cụ, vật tư có thể mua trong vùng địch.

Về vốn: *cần khai thác và sử dụng các nguồn vốn của nhân dân* ở cả hai vùng vào việc xây dựng vùng ta, hướng dẫn nhân dân tương trợ tự giải quyết các nhu cầu về vốn sản xuất. Về vốn nhà nước do tình hình còn phát triển theo hai khả năng, ta chỉ có thể dành một ít vốn cho kinh tế. Phải biết tập trung đầu tư vào giúp đỡ nông dân về giống, công cụ trâu bò để phát triển sản xuất, xây dựng và mở rộng nhiều cơ sở sản xuất của cơ quan, bộ đội, từng bước xây dựng những cơ sở kinh tế nhà nước, hoặc hùn vốn với tư nhân kinh doanh ở những nơi và trong những ngành cần thiết.

Về quản lý: cần hết sức *coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức và dần dần nâng cao trình độ quản lý kinh tế tài chính,* đào tạo cán bộ

quản lý kinh tế và tài vụ để phục vụ cho công cuộc xây dựng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để xây dựng các chế độ quản lý thích hợp với hoàn cảnh thực tế của miền Nam.

4. *Về văn hoá giáo dục, y tế xã hội*

Tập trung sức giải quyết những vấn đề cấp thiết nhất, và đang là những đòi hỏi lớn của nhân dân và các cơ quan, bộ đội, nhằm góp phần xây dựng nhanh chóng bộ mặt tươi vui, lành mạnh, tiến bộ ở các căn cứ địa và vùng giải phóng.

- *Tăng cường hoạt động của ngành thông tin, văn hoá* nhằm nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ cách mạng của nhân dân, đưa đường lối chính sách của Đảng xuống tới quần chúng, biến thành hành động thực tế của mọi người. Hướng dẫn nội dung tiến bộ trong sinh hoạt văn hoá nghệ thuật. *Xây dựng nếp sống có văn hoá*, nhất là cho tầng lớp thanh thiếu niên, chú trọng các hoạt động thể dục thể thao và giải trí lành mạnh. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng làm công tác văn hoá; củng cố và phát triển ngành thông tin ở các cấp, đấu tranh quét sạch tàn tích văn hoá đồi trụy trong vùng ta.

- *Phấn đấu trước hết bảo đảm cho trẻ em trong căn cứ địa và vùng giải phóng đến tuổi đi học đều được học hành*, đồng thời bổ túc văn hóa cho cán bộ chiến sĩ, nhân viên cơ quan. Tạo điều kiện xoá dần nạn mù chữ trong nhân dân. Mở rộng giáo dục phổ thông: cấp I ở xã ấp và khu phố, cấp II ở huyện và thị trấn, cấp III ở những nơi có điều kiện. Từng bước xây dựng một số [trường][1] đại học của Miền.

- *Kết hợp Đông và Tây y đẩy mạnh công tác phòng bệnh, phòng dịch ở khắp mọi nơi,* chữa bệnh, nhất là bệnh sốt rét và một số bệnh xã hội phổ biến ở nhiều nơi, *phổ cập kiến thức vệ sinh phòng bệnh chữa bệnh thông thường trong nhân dân.* Củng cố và phát triển mạng lưới y tế rộng đến cơ sở. Tích cực khai thác khả năng

1. Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(BT).*

dược liệu sẵn có và mở rộng sản xuất dược phẩm trong vùng ta. Coi trọng công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

- Chăm sóc giúp đỡ những gia đình liệt sĩ, thương binh cán bộ và chiến sĩ và đồng bào được trao trả và cán bộ chiến sĩ thoát ly nghèo ở vùng ta đang gặp khó khăn. Từng bước cố gắng giải quyết hậu quả xã hội do địch để lại trong vùng ta. Xúc tiến công tác nhà trẻ ở các cơ quan, thôn xóm và làng công nhân, kịp thời rút kinh nghiệm để từng bước mở rộng cho tốt.

5. *Tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng*

Hiện nay tình hình chung còn đang biến diễn phức tạp. Các vùng giải phóng có nhiều đặc điểm rất khác nhau về chính trị, quân sự, kinh tế, và về so sánh lực lượng ta - địch... Tất cả các tỉnh, hầu hết các huyện và phần lớn các xã đều có cả ba loại vùng xen kẽ nhau (giải phóng, tranh chấp và địch chiếm). Do vậy, trong lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng, các cấp uỷ trước hết là khu, tỉnh cần căn cứ vào vị trí và đặc điểm từng loại vùng giải phóng và căn cứ địa ở địa phương, vào phương hướng và nhiệm vụ, nội dung xây dựng các mặt trên đây, vào sự chỉ đạo cụ thể của Thường vụ Trung ương Cục, để *xác định yêu cầu, nội dung, quy mô và tốc độ xây dựng ở từng nơi cho sát. Mặt khác, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới* cải tiến lối lãnh đạo và chỉ đạo, bố trí lại lực lượng cán bộ, sắp xếp tổ chức hợp lý, thành lập những cơ quan, những ngành cần thiết, để bảo đảm cả hai mặt tấn công phía trước và xây dựng phía sau, kết hợp chặt chẽ các mặt công tác đó.

Phải thành lập ban kế hoạch từ Trung ương Cục đến cấp tỉnh uỷ để giúp các cấp uỷ chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt.

6. *Công tác mặt trận, chính quyền và ngoại giao*

Hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước ta, là thế mạnh của ta để thắng địch. Phải nêu cao lập trường chính nghĩa của ta ở trong nước và trên

thế giới, để tập hợp lực lượng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước và tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận quốc tế, chĩa mũi nhọn tiến công vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít Nguyễn Văn Thiệu tay sai của Mỹ.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần đẩy mạnh các mặt công tác lớn sau đây:

a) *Tiến tới thành lập một mặt trận rộng hơn Mặt trận Dân tộc giải phóng* nhằm đoàn kết, tranh thủ các giai cấp, tôn giáo, dân tộc, các nhân sĩ các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ ở miền Nam và Việt kiều ở nước ngoài để chống Mỹ và bọn tay sai Nguyễn Văn Thiệu. Giữa mặt trận này với Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình có sự liên hiệp hành động trên cơ sở cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhưng mặt trận này có thể không bao gồm toàn bộ lực lượng thứ ba, vì còn có thể có nhiều phe, nhóm, nhiều xu hướng chính trị không muốn đi chung với Mặt trận của ta. Ta cũng cần chú ý tranh thủ khả năng rồi đây có thể mở rộng Mặt trận hoặc thực hiện liên hiệp hành động với những đơn vị ly khai của chính quyền Sài Gòn và quân đội ngụy.

Cần sớm đề ra cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chương trình hành động mới của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam để hiệu triệu, động viên, tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện khẩu hiệu chính trị trung tâm của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, cần nghiên cứu để lần lượt ban hành và thực hiện những chính sách cần thiết đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá.

Để làm nòng cốt thực hiện chính sách mặt trận trên đây của Đảng, các uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp cần được chấn chỉnh và hoạt động đều đặn, nhằm thật sự phát huy vai trò của tổ chức mặt trận trong tình hình mới.

Tăng cường thống nhất hành động giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng và Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình nhằm ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba, mở rộng hơn nữa mặt trận chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình cũng cần có sinh hoạt và tăng cường hoạt động theo đúng tính chất và vị trí của tổ chức đó nhằm phát huy tác dụng tranh thủ các tầng lớp trung gian.

b) *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam. Điều này không những được nhân dân cả nước ta mà cả nhân dân tiến bộ thế giới và phần đông các nước công nhận, biểu thị rõ nhất là trong Hội nghị cấp cao các nước Không liên kết họp ở Angiê vừa qua.* Trong cuộc đấu tranh một mất một còn giữa ta và địch, mà tiêu biểu là giữa hai chính quyền đang tồn tại ở miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Hiện nay, Mỹ và tay sai đang âm mưu không thừa nhận thực tế có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát ở miền Nam, muốn gạt bỏ hoặc ít ra cũng hạ thấp vị trí của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Cho nên càng cần đề cao vị trí của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, tiêu biểu thật sự cho quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng, đồng thời phát huy ảnh hưởng và uy tín của mình trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Cần từng bước xây dựng pháp chế nhà nước dân chủ nhân dân, xây dựng quy chế chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong các vùng ta kiểm soát, *bảo đảm quyền tự do dân chủ thực sự của nhân dân và thực hành chuyên chính với kẻ thù của cách mạng,* với những kẻ xâm phạm tới lợi ích của nhân dân và quyền lợi của dân tộc, phải phát huy hiệu lực và quyền lực thực sự của Chính phủ cách mạng lâm thời và chính quyền cách mạng các cấp trong việc quản lý mọi mặt đời sống và xã hội trong vùng giải phóng. Muốn thế, cần kiện toàn tổ chức của Chính phủ, Đảng đoàn Chính phủ, từng bước xây dựng

các bộ, tăng cường các bộ môn giúp việc cần thiết, để Chính phủ có điều kiện sinh hoạt đều đặn, và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ở địa phương, chính quyền cách mạng phải được xây dựng và củng cố ở các cấp, trước hết ở cơ sở, trong các vùng giải phóng và làm chủ mạnh của ta, hình thành một hệ thống chính quyền từ Chính phủ Cách mạng lâm thời xuống tới chính quyền xã ấp, với những ngành chuyên môn cần thiết, tổ chức được củng cố và kiện toàn, quy tắc và lề lối làm việc được quy định rõ, có pháp chế nhà nước để thể hiện các chính sách của Đảng và ý chí, lợi ích của nhân dân, nhằm phát huy đầy đủ chức năng của cơ quan chính quyền các cấp trong việc quản lý các mặt đời sống, xã hội dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và toàn diện của Đảng thông qua Đảng đoàn chính quyền. Chính quyền phải biết dựa vào các đoàn thể có phối hợp với các đoàn thể trong việc giáo dục vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong tình hình chiến trường chia cắt hiện nay, để giải quyết kịp thời các quyền lợi bức thiết của nhân dân địa phương, nay tổ chức uỷ ban nhân dân khu gồm có chủ tịch, phó chủ tịch, các uỷ viên quân sự, an ninh, kinh tài, y tế, giáo dục, thông tin văn hoá thay cho ban đại diện khu trước đây. Bộ máy uỷ ban nhân dân khu cần tổ chức gọn nhẹ, thiết thực thích hợp điều kiện chiến trường, tránh quy mô hình thức.

Đi đôi với việc tích cực đưa cấp uỷ viên, chọn cán bộ địa phương có năng lực, có uy tín trong quần chúng tham gia uỷ ban các cấp, cần tích cực bồi dưỡng đào tạo cấp tốc cán bộ công tác chính quyền và cán bộ các ngành chính quyền trực tiếp chăm sóc đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân như kinh tài, y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội, an ninh.

Ở những nơi có điều kiện cần tiến hành bầu cử để nhân dân tự do lựa chọn những đại biểu ưu tú của mình vào các hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cách mạng các cấp.

c) Về công tác ngoại giao, hiện nay cần nắm vững pháp lý của Hiệp định Pari về Việt Nam, giương cao ngọn cờ hoà bình và lập trường chính nghĩa của ta, kiên quyết và kịp thời vạch trần trước dư luận trong nước và trên thế giới mọi âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định Pari. Ra sức tranh thủ các nhóm Việt kiều ở ngoài nước tán thành và ủng hộ giải pháp của ta, góp phần tích cực vào việc hình thành lực lượng thứ ba. Tranh thủ dư luận quốc tế, trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước Không liên kết, các nước tư bản có xu hướng tiến bộ và trong các lực lượng dân chủ thế giới bao gồm cả các tổ chức và nhân dân tiến bộ Mỹ đồng tình ủng hộ ta, lên tiếng và gây sức ép đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngăn chặn những âm mưu và hành động ngang ngược của chúng phá hoại việc thi hành Hiệp định. Phải đấu tranh kiên trì trên mặt trận ngoại giao đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari và Thông cáo chung. Chỉ đạo đấu tranh sắc bén ở Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở Pari, ở các phiên họp của Ban Liên hợp quân sự hai bên và ở các cuộc họp khác có liên quan đến Hiệp định Pari; phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia trên mặt trận ngoại giao.

Đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn phức tạp, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ cho các phong trào đấu tranh của quân và dân ở trong nước và các hoạt động ngoại giao ở nước ngoài; phối hợp đấu tranh chính trị, pháp lý trong đàm phán với đấu tranh chính trị, quân sự ở chiến trường; mở rộng cả hai mặt công tác ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân. Nhưng trong từng thời gian, cần biết phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và phát huy tác dụng rất quan trọng của miền Bắc thì mới đạt được kết quả. Trên tinh thần đó, cần đẩy mạnh hoạt động ngoại giao và mở rộng quan hệ ngoại giao, nêu cao vị trí pháp lý và uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và đẩy lùi vị trí của chính quyền Sài Gòn trên

trường quốc tế, nhất là trong các nước Không liên kết, tranh thủ viện trợ vật chất trực tiếp cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các nước và các tổ chức dân chủ quốc tế để thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của miền Nam tiến lên.

Một mặt khác, cần phải phát huy triệt để những thắng lợi giành được trong đấu tranh ngoại giao (như thắng lợi ở Hội nghị Angiê), trong đấu tranh pháp lý để động viên phấn khởi trong quần chúng thừa thắng tấn công địch, đưa phong trào đấu tranh chính trị và binh vận tiến lên bước mới.

V- CÔNG TÁC ĐẢNG

"Điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi trong giai đoạn mới là Đảng bộ miền Nam phải thật mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức; phải đoàn kết nhất trí để lãnh đạo cách mạng miền Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đạt đến thắng lợi hoàn toàn... Công tác xây dựng đảng phải nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, dân vận, v.v. bảo đảm cho Đảng bộ đi sâu giải quyết được những vấn đề khó khăn phức tạp do cuộc đấu tranh cách mạng đặt ra cho toàn miền cho từng vùng, trên từng lĩnh vực công tác" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Để tranh thủ yêu cầu nói trên, phải làm tốt các công tác sau đây:

A- Công tác tư tưởng

1. *Phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng mà nội dung chủ yếu là làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân ta thấu suốt một cách sâu sắc các vấn đề cơ bản của cách mạng miền Nam, tình hình và nhiệm vụ mới, trên cơ sở đó mà bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, cách mạng liên tục, tư tưởng bạo lực, quan điểm quần chúng, đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch, xây dựng quyết tâm,* tạo một sự chuyển biến trong công tác tổ chức, nhất là ở cơ sở,

nâng cao công tác tổ chức của Đảng ngang tầm của nhiệm vụ chính trị trước mắt đi đôi với việc *chống lại mọi khuynh hướng hữu khuynh, hoà bình chủ nghĩa, nghỉ ngơi, xả hơi, tác phong quan liêu mệnh lệnh,* xa rời quần chúng, xa rời thực tế, gia trưởng, thiếu dân chủ, ý thức và những biểu hiện tự do, tư lợi, tham ô, lãng phí, hưởng lạc, chủ quan mất cảnh giác, v.v..

Trước mắt, ngoài việc thường xuyên giáo dục tư tưởng thông qua tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt thường kỳ của chi bộ và tổ đảng, *cần mở một cuộc chỉnh huấn trong toàn Đảng, toàn quân và trong Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh* nhằm đạt các yêu cầu:

a) Thông suốt và nhất trí trong toàn Đảng bộ về tình hình, nhiệm vụ phương châm và nội dung cơ bản của những công tác chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới.

b) Xây dựng tư tưởng tấn công; quan điểm bạo lực cách mạng; quan điểm quần chúng, tinh thần cách mạng triệt để, liên tục, kiên trì. Qua đó nâng cao một bước lập trường của giai cấp công nhân.

c) Chấn chỉnh một bước cụ thể về tổ chức, lề lối làm việc, tác phong công tác: triệt để thực hiện nguyên tắc dân chủ tập thể và tập trung thống nhất lãnh đạo; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong quần chúng, tác phong cụ thể đi sâu đi sát bên dưới, tạo cho được một sự chuyển động cách mạng thật sự (về chỉnh huấn có chỉ thị riêng).

Trong nhân dân, mở một đợt phát động chính trị sâu rộng nhằm yêu cầu chủ yếu là: làm cho mọi người thấy rõ thắng lợi của ta, thất bại và suy yếu của địch, *phấn khởi tin tưởng,* thể hiện ra hành động cách mạng, đánh bại các âm mưu bình định lấn chiếm, tấn công địch liên tục; giành quyền làm chủ, mở rộng, củng cố và xây dựng vùng giải phóng của ta vững mạnh bằng ba mũi giáp công.

Nội dung phát động là khẩu hiệu trung tâm: hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà giải dân tộc, tiến tới thống nhất đất nước. Phân tích sát giai cấp, từng giới ở từng vùng (có chỉ thị cụ thể riêng).

2. Phải đẩy mạnh mũi tấn công địch trên mặt trận chính trị tư tưởng, kết hợp chặt chẽ với các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao nhằm đánh bại chiến tranh tâm lý, những hệ thống tư tưởng, lý luận, học thuyết của địch, gỡ sự kìm kẹp của địch về tư tưởng đối với nhân dân ta ở các vùng tạm chiếm nông thôn cũng như đô thị.

Cụ thể trước mắt, cần tấn công địch trên các điểm sau đây:

- *Phát huy triệt để thắng lợi của ta, vạch rõ sự thất bại và thế suy yếu của địch qua bản Hiệp định Pari và Thông cáo chung ngày 13 tháng 6, đi đôi với tố cáo những hành động vi phạm Hiệp định có hệ thống của địch.*

- Đi đôi với việc chủ động tuyên truyền giới thiệu có hệ thống và sinh động các chủ trương biện pháp của cách mạng, *vạch trần và tố cáo những thủ đoạn vơ vét, bóc lột nhân dân đến tận xương tuỷ* của ngụy và nguồn gốc của đời sống cùng khốn ngày nay.

- *Khoét sâu nhược điểm và khó khăn lớn nhất hiện nay của địch* là kinh tế đình đốn, nhân dân đói kém, chính trị ngột ngạt và phê phán sâu sắc chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ.

Ban Tuyên huấn Trung ương Cục và các ngành có kế hoạch cụ thể để triển khai tinh thần chỉ đạo này.

B- Công tác tổ chức

"Tổ chức của Đảng phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, toàn diện và thống nhất, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo thật dân chủ, linh hoạt, kịp thời không những ở khu, tỉnh, thành mà cả các cấp huyện và cơ sở, làm cho các cấp đó giải quyết sát những vấn đề của mình và kịp thời đối phó với địch" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

1. Hiện nay *cấp huyện và xã, nhất là xã rất quan trọng.* Xã là tế bào trong cơ cấu tổ chức của ta. Giữa ta và địch đang giành nhau từng xã, từng ấp. Do đó, vấn đề công tác lãnh đạo và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở vùng địch kiểm soát có tầm quan trọng đặc biệt, các cấp uỷ phải trực tiếp phụ trách

công tác này. Phải tập trung mọi nỗ lực củng cố và nâng cao chất lượng của chi bộ (ấp xã, xóm lao động) *nhằm yêu cầu làm cho chi bộ mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thật sự gắn chặt với quần chúng và lãnh đạo được quần chúng, nâng cao chất lượng và nhiệm vụ đảng viên, phát triển đảng viên mới trong phong trào quần chúng.*

Do các xã ấp thuộc nhiều vùng khác nhau về tính chất, cho nên ngoài yêu cầu cơ bản chung đó, chi bộ ở *mỗi vùng phải chú ý nắm nhiệm vụ riêng là:*

a) Đô thị, thị xã: hết sức sử dụng các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp để hướng dẫn quần chúng dùng pháp lý Hiệp định Pari đấu tranh giành những quyền lợi bức thiết hằng ngày kết hợp chặt chẽ với diệt trừ ác ôn để tạo thế và giữ thế cho quần chúng. Qua đấu tranh mà chọn lọc người tốt, xây dựng đội ngũ cốt cán, xây dựng cơ sở đảng tại chỗ, lãnh đạo quần chúng đấu tranh tiến lên giành quyền làm chủ ở xóm lao động, khóm phường.

b) Vùng nông thôn phía trước bao gồm vùng địch còn kìm kẹp và vùng tranh chấp: đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, giải phóng nhân dân, giành quyền làm chủ đẩy lùi địch từng bước tiến lên giải phóng vùng này.

c) Vùng căn cứ giải phóng và vùng ta làm chủ: xây dựng ấp xã thành đơn vị vững mạnh về chính trị, quốc phòng và kinh tế, sẵn sàng tiêu diệt bọn lấn chiếm vào vùng ta, thể hiện cho được bản chất tốt đẹp của chế độ ta thúc đẩy phong trào vùng địch kiểm soát, đóng góp sức người sức của cho tấn công phía trước. Đối với xã vừa có giải phóng, ấp ta làm chủ mạnh, ấp địch còn kìm kẹp chặt, xã uỷ hay chi uỷ phải nắm cho được tình hình cụ thể, tương quan ta và địch ở từng ấp một, để đề ra nhiệm vụ cụ thể, phương hướng, bước đi thích hợp cho từng ấp một, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của chi uỷ hay xã uỷ, và sự hợp đồng của phong trào các ấp trong toàn xã.

Để có sự chuyển động thật sự cách mạng ở cơ sở, khắc phục các nhược điểm của chi bộ vừa qua, *cần mở một cuộc vận động xây dựng*

chi bộ thật sự gắn chặt với quần chúng, tập hợp và lãnh đạo được quần chúng, tiến lên chủ động công tác trong mọi tình huống.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ *lần này tiến hành cho tất cả các loại chi bộ nhưng trọng tâm là nhằm chi bộ ở xã ấp, xóm lao động, xí nghiệp.* Chú ý giải quyết ba vấn đề then chốt sau đây:

a) Làm cho chi bộ nhận rõ tính chất và nhiệm vụ của mình (sáu nhiệm vụ của chi bộ nói chung nêu trong Điều lệ Đảng, nhiệm vụ cụ thể của chi bộ vùng mình đang ở) dựa trên cơ sở đó kết hợp với tình hình cụ thể của địa phương và chỉ thị của trên mà đề ra nghị quyết sát đúng, tổ chức thực hiện tốt nghị quyết đó.

b) *Bảo đảm chi bộ, tổ đảng sinh hoạt đều,* nội dung sinh hoạt thiết thực (có kiểm điểm tình hình thi hành nghị quyết vừa qua, trao đổi về tình hình trước mắt trong xã ấp chú ý nhất là tình hình quần chúng, công tác đảng viên trong quần chúng, đề ra nghị quyết mới, phân công, có phê bình và tự phê bình) và làm sao ngày càng nâng chất lượng các cuộc sinh hoạt ấy lên.

c) *Làm cho chi bộ gắn chặt với quần chúng* không phải chỉ ở chỗ nằm trong quần chúng, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng quần chúng mà còn phải nắm được quần chúng, tuyên truyền và tổ chức được quần chúng đưa quần chúng tiến lên đấu tranh cách mạng.

Cuộc vận động chi bộ lần này phải được chỉ đạo chặt chẽ, tránh khuynh hướng hình thức hoặc qua loa; có kiểm tra từng bước việc thi hành, từng thời gian có sơ kết, cuối đợt có tổng kết. Đợt đầu phấn đấu sơ kết vào cỡ tháng 6-1974 (có chỉ thị riêng về vấn đề này).

2. Trong tình hình mới để nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, các cấp uỷ *phải hết sức chú trọng sửa đổi lề lối làm việc và cải tiến tổ chức,* làm sao đạt được hiệu suất cao nhất.

Cụ thể cần làm các việc sau đây:

- Ngoài việc củng cố các cấp uỷ dưới, phải củng cố và xây dựng các ban ngành cho tinh gọn, đủ sức làm tròn chức năng giúp cho cấp uỷ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ dọc trong một số ngành *chỉ nên tổ chức ở vùng giải phóng và vùng tranh chấp mạnh.* Ở các

vùng yếu và tranh chấp yếu không nên tổ chức hệ thống rườm rà, không thiết thực, mà nên tổ chức cách làm việc cho phù hợp.

Cấp uỷ phải có đủ người phụ trách, ít nhất là các ban, ngành như tuyên huấn, tổ chức, dân vận, binh vận, kinh tài, an ninh, chính quyền, quân sự, đồng thời có người thường xuyên đi sát dưới, giúp dưới, nhất là giúp xã.

Ngoài ra, trong cấp uỷ cần phải có sự phân công tương xứng; bảo đảm tập trung cán bộ, khả năng phương tiện và trí tuệ tập thể của cấp uỷ để chỉ đạo kịp thời và sâu sát cả công tác ở phía trước (nông thôn và đô thị) và ở phía sau, và cả trên ba mặt trận; bảo đảm giúp cho *đối tượng chỉ đạo là xã ấp, xóm lao động* kết hợp được chặt chẽ và linh hoạt ba mũi giáp công với pháp lý Hiệp định; *bảo đảm sự chỉ đạo trên dưới được kịp thời và thông suốt trong bất cứ tình huống nào.*

- Phải tích cực hình thành một hệ thống chính quyền từ trung ương đến xã ấp với các ngành chuyên môn cần thiết và mở rộng Mặt trận cho thích hợp với tình hình mới.

- Đặc biệt *chú ý củng cố, tăng cường các ban vận động quần chúng, ban binh vận* và các bộ phận nghiên cứu các vấn đề tôn giáo, dân tộc và di cư ở cấp Trung ương Cục và khu uỷ.

- Tổ chức ban kiểm tra ở những nơi nào chưa có. Tăng cường các ban kiểm tra còn yếu, thiếu người. Phát huy tác dụng của ban kiểm tra trong việc bảo đảm tính thống nhất, tính kỷ luật và chế độ tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể trong Đảng.

- Chú ý rút bớt cán bộ bên trên, tăng cường cán bộ cho xã, là nơi ta và địch đang giành dân, giành quyền làm chủ quyết liệt. *Đồng thời phải tăng cường huyện, để bảo đảm sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, sát hợp của huyện* đối với từng xã, ấp thuộc những vùng khác nhau. Tỉnh phải dồn sức giúp huyện. Tỉnh và huyện phải dính chặt nhau, hướng xuống cơ sở và lãnh đạo cơ sở.

- Phải *thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể dân chủ trong Đảng:* sinh hoạt đều kỳ và thường xuyên tự phê bình và phê bình trong cấp uỷ, khuyến khích phê bình từ dưới lên, tích cực tạo

điều kiện và có kế hoạch bầu cử các cấp uỷ huyện, tỉnh và khu; *đề cao tính tổ chức kỷ luật trong việc chấp hành* chỉ thị nghị quyết của Đảng. Lãnh đạo phải tập trung, có phân công phân nhiệm giữa cấp uỷ trên và cấp uỷ dưới; khẩn trương và kiên quyết khắc phục tình trạng Đảng bao biện công tác của Mặt trận và chính quyền.

- Trong công tác lãnh đạo, để chống bệnh chủ quan, các cấp uỷ cần chú ý các vấn đề sau đây:

a) *Phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và kiến thức* để có thể phân tích tình hình và đề ra chủ trương một cách đúng đắn và toàn diện.

b) *Phải luôn luôn nắm vững tình hình thực tế,* kết hợp chặt chẽ thực tế với lý luận.

c) Phải thường xuyên phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

d) Phải hết sức vô tư và khách quan trong nhận xét đánh giá mọi vấn đề.

3. Đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc, đặc biệt chú ý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ.

Để làm tốt công tác này, các cấp phải:

a) Đánh giá đúng đặc điểm của đội ngũ cán bộ hiện có, để từ đó có *một quy hoạch tương đối căn bản* về việc đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cho cán bộ (có kế hoạch ngắn hạn, có kế hoạch lâu dài, định rõ loại cán bộ nào nên đào tạo trong Nam, loại nào đưa ra Bắc học, loại nào phải xin ngoài kia, lấy việc đào tạo tại chỗ là chủ yếu, học tập ở trường lớp và học tại chức). Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn và ban ngành Trung ương Cục họp liên tịch nghiên cứu các chuyên đề này.

b) *Quyết tâm đầu tư cán bộ có năng lực, có trình độ và kinh nghiệm công tác vào công tác huấn học,* xây dựng thành đội ngũ cán bộ giảng dạy ổn định, ngày càng đông, có chất lượng cao.

c) *Chấn chỉnh hệ thống trường đảng các cấp,* có cơ cấu tổ chức ổn định, có đủ giảng viên, có chương trình bài vở chặt chẽ (gồm có chương trình cho cả hệ bổ túc và hệ đào tạo cán bộ).

d) Trường đảng mỗi cấp chịu trách nhiệm bồi dưỡng và đào tạo cán bộ thuộc diện cấp ủy đó quản lý.

e) Ngoài hệ thống bổ túc cho cán bộ, trường đảng nên có *kế hoạch dài hạn* đào tạo cán bộ trẻ có triển vọng chọn số huyện uỷ viên trẻ *trên dưới 30 tuổi* cho học dài hạn để đào tạo thành cán bộ lãnh đạo tỉnh và khu sau này.

Ngoài ra, *cần có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chuyên nghiệp tuyên huấn và tổ chức, đội ngũ cán bộ lý luận đấu tranh lý luận, học thuật với địch.*

f) Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ và chương trình huấn luyện của các ban, ngành và đoàn thể do cấp uỷ thống nhất quản lý (Ban Tuyên huấn có trách nhiệm giúp cấp uỷ làm việc này).

g) Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức Trung ương Cục cần họp với các ban, các ngành xây dựng *chương trình bài vở thích hợp với giai đoạn mới cho trường đảng* các cấp cũng như trưởng các ban, các ngành. Trong khi chờ đợi có chương trình mới, các cấp phải thống nhất học tập, huấn luyện theo chương trình bài vở ghi trong Chỉ thị 10/CT-72.

Trước mắt, để đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay, cần tập trung sức:

Đào tạo bồi dưỡng đặc biệt cho cán bộ huyện hiện nay rất yếu.

- Gấp rút bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động phía trước: Cán bộ chủ chốt huyện và xã, cán bộ vận động quần chúng, công tác binh vận, chú ý số cán bộ trẻ, nữ xuất thân từ phong trào quần chúng.

- Đối với phía sau, bồi dưỡng đào tạo cán bộ chính quyền và một số ngành chuyên môn cần thiết, nhất là huyện và xã, phục vụ thiết thực cho quần chúng, cho việc xây dựng vùng giải phóng.

Cùng với việc đào tạo bồi dưỡng nói trên, cần:

a) *Mạnh dạn đề bạt cán bộ thuộc thành phần cơ bản* (nhất là cán bộ nữ, trẻ, cán bộ dân tộc) vào các cương vị lãnh đạo ở địa phương và ban ngành, và tích cực bồi dưỡng để các đồng chí mới đề bạt có thể làm tròn trách nhiệm mới. Ngoài ra nên quy định chế độ

về việc *bồi dưỡng, kèm cặp trong công tác* chuẩn bị cho việc đề bạt sau này thật sự có tác dụng. Đồng thời phải từ tổ chức mà xem xét và kiên quyết giải quyết vấn đề thay thế số cán bộ đã hư hỏng, thoái hoá, mất tín nhiệm trong quần chúng, được giúp đỡ nhiều lần nhưng không sửa chữa.

b) Thực hiện tốt chính sách bảo vệ cán bộ về mọi mặt (khỏi tổn thất hy sinh và hư hỏng, thoái hoá) chăm sóc, bồi dưỡng chu đáo các đồng chí bị bắt nay được trao trả ngày 14-12-1973, các đồng chí già yếu, bệnh tật giải quyết một số khó khăn trong công tác đời sống, tình cảm cán bộ, đảng viên, làm cho *toàn thể cán bộ, đảng viên phấn khởi* công tác.

Đối với cán bộ chiến sĩ do Trung ương chi viện và số cán bộ, đảng viên trong Nam từ lâu xa cha mẹ, vợ con, người yêu, đang có những tâm tư muốn về quê công tác, học tập hay thăm viếng gia đình trong *tình hình đấu tranh giữa ta và địch còn gay go phức tạp như hiện nay, chưa cho phép giải quyết được về căn bản. Trước hết vấn đề căn bản là giáo dục, động viên nâng cao chí khí cách mạng của từng cán bộ, đảng viên một*. Ban Tổ chức cần nghiên cứu một số chính sách đối với một số trường hợp cụ thể về vấn đề này trình Trung ương Cục duyệt.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang, tạo ra những cơ sở rất căn bản để tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Nhưng đế quốc Mỹ chưa từ bỏ chủ nghĩa thực dân mới, đang ra sức củng cố và tăng cường cho bọn tay sai làm công cụ đắc lực của chúng. Tập đoàn thống trị tay sai đại diện cho tập đoàn tư bản mại bản quan liêu quân phiệt phản động nhất với ý thức giai cấp phản động rất sâu sắc đang ra sức phá hoại Hiệp định Pari, đánh phá cách mạng quyết liệt.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam Việt Nam còn rất gay go phức tạp. Toàn Đảng bộ ta phải nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, nắm vững yêu cầu phương hướng công tác mà tự hào và tin tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao cảnh giác,

kiên trì cách mạng, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công, ra sức phấn đấu làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với đường lối đúng đắn độc lập tự chủ của Đảng ta, với nghị quyết mới và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, với những kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng bộ ta, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu và ý chí kiên cường bất khuất của quân dân miền Nam, giương cao ngọn cờ "hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh hoà hợp dân tộc" tiến tới thống nhất Tổ quốc, có sự chung sức chung lòng của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn nữa, giải phóng miền Nam hoàn thành sự nghiệp dân tộc dân chủ trong cả nước, tiến lên thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính yêu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.472, 484-549.

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN GỬI ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG VỀ KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 10 tháng 10 năm 1974

Gửi anh Bảy Cường[1]

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong hai năm 1975 -1976. Hội nghị bắt đầu ngày 30 tháng 9 năm 1974 và đến ngày 8 tháng 10 năm 1974 thì tạm dừng, chờ anh và một số đồng chí ở chiến trường ra. Để kết thúc đợt thảo luận đó, tôi đã phát biểu một số ý kiến. Văn phòng Bộ Tổng tham mưu đã ghi và tôi đã xem lại, nay gửi đến để anh nghiên cứu trước khi Hội nghị Bộ Chính trị họp tiếp.

BA

KẾT LUẬN ĐỢT MỘT HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Hơn một tuần làm việc, Bộ Chính trị chúng ta đã nhất trí hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại, để tiến tới kết thúc cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài gần ba mươi năm, kể từ khi chúng ta giành được chính quyền, để hoàn thành trọn vẹn

1. Bảy Cường: Phạm Hùng *(BT)*.

trách nhiệm vẻ vang đối với dân tộc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế lớn lao đối với thời đại. Đây là một quyết định rất dũng cảm, có thể nói là táo bạo. Song, quyết định này là kết quả của trí tuệ tập thể của Bộ Chính trị, là kết quả của những suy nghĩ đã nung nấu từ lâu, của sự cân nhắc chín chắn xuất phát từ kinh nghiệm được tích luỹ qua mấy mươi năm chiến đấu, xuất phát từ thực tiễn cách mạng trên chiến trường, từ lực lượng so sánh trong nước và trên thế giới.

Vì sao từ năm 1954, Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam làm "chiến tranh đặc biệt", sau đó phát triển thành "chiến tranh cục bộ", rồi nay lại phải rút quân ra?

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ không dám đưa quân vào để ngăn chặn cách mạng Trung Quốc. Nhưng trong chiến tranh Triều Tiên thì Mỹ nhảy vào và cứu được chế độ tay sai Nam Triều Tiên khỏi sụp đổ. Từ đó, Mỹ thấy được khả năng có thể dùng sức mạnh của chúng để chặn bước phát triển của chủ nghĩa cộng sản, giữ vững những vị trí còn lại mà không gặp nhiều khó khăn. Trong khi ta đang đánh thắng Pháp, Mỹ đã can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Chúng biết Trung Quốc e ngại sức mạnh của Mỹ, nên ở Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương, Mỹ đã cùng Pháp... ép ta dừng lại sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau khi tìm được một phần thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Mỹ đã nhảy vào miền Nam nước ta hòng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan tràn xuống Đông Nam Á. Điều Mỹ quan tâm trước hết là đè bẹp các cuộc nổi dậy, đánh bại các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Mỹ cho rằng phương án tốt nhất là sử dụng đội quân tay sai cộng với vũ khí và trang bị của Mỹ; còn nếu phải tham gia thì Mỹ chỉ dùng cố vấn quân sự hoặc nhiều lắm là vài ba sư đoàn quân viễn chinh. Mỹ tính toán có thể cùng một lúc làm mấy cuộc chiến tranh như phương án đó mà vẫn thắng, trong khi chúng chưa phải dùng đến lực lượng chiến lược dành để đương đầu với Liên Xô.

Ở miền Nam, Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ hòng chia cắt lâu dài đất nước ta.

Mỹ - Diệm đã đem từng lữ đoàn, sư đoàn đi càn quét bắn phá, lê máy chém đi khắp nơi để khủng bố, giết chóc. Điều bất ngờ lớn đối với Mỹ - Diệm là ta đã phát động quần chúng nổi dậy và trong một thời gian ngắn đã giành quyền làm chủ ở một số vùng nông thôn rộng lớn. Ta thắng bước này là do thấy được cái mạnh cơ bản của ta, cái yếu cơ bản của địch, chính trong lúc chúng hùng hổ thi hành những thủ đoạn phát xít nhất.

Trước tình thế gay go của bè lũ tay sai, năm 1962 chính quyền Kennơđi phải vội vã lập ra Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam, tăng cường hệ thống cố vấn để chỉ đạo "chiến tranh đặc biệt". Nhưng các cuộc nổi dậy ở nông thôn vẫn tiếp tục lan rộng, chiến tranh du kích không ngừng phát triển, đấu tranh chính trị ở thành thị lên cao. Sau sự sụp đổ của Ngô Đình Diệm, ngụy quyền khủng hoảng liên miên, ngụy quân bị thua đau ở Bình Giã, Ba Gia, "chiến tranh đặc biệt" đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, sau khi thăm dò và biết rõ mức độ phản ứng của các nước lớn trong phe ta, Mỹ đã đưa 20 vạn quân vào miền Nam để làm "chiến tranh cục bộ", đồng thời gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Chúng tưởng buộc được lực lượng vũ trang ta ở miền Nam phải lui về phòng ngự, để hao mòn dần và bị tiêu diệt; buộc miền Bắc phải bị "đẩy lùi về thời kỳ đồ đá". Nhưng, Mỹ bất ngờ là ta vẫn tiếp tục tiến công. Ta mở mặt trận Trị - Thiên, đánh địch ở Khe Sanh, đường số 9. Ta dùng lực lượng tinh nhuệ đánh thẳng vào Sài Gòn và tất cả các thành thị miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ. Mỹ đã thua cả về sức mạnh và ý chí giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược "leo thang" đến đỉnh cao nhất. Điều làm cho chính quyền Mỹ lo ngại hơn cả là trong khi tình hình nước Mỹ bị rối loạn do sa lầy ở Việt Nam, thì Liên Xô đã vượt lên nhanh chóng về quân sự; một số đồng minh như Nhật Bản, Tây Đức đã trở thành những đối thủ lợi hại của Mỹ về kinh tế. Trong bối cảnh đó, Giônxơn buộc phải xuống thang, ngồi vào bàn đàm phán và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh. Tiếp đó, Níchxơn thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" để giữ cho

được miền Nam và kéo dài chiến tranh thêm bốn năm. Níchxơn đã mở rộng chiến tranh và tăng cường đánh phá cả hai miền, dùng thủ đoạn ngoại giao... để ngăn chặn sự nghiệp thống nhất đất nước của nhân dân ta. Nhưng cuối cùng hắn cũng buộc phải chịu thua, thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát. Mỹ phải rút hết quân về nước, còn quân chủ lực của ta vẫn ở lại chiến trường.

Tóm lại, Mỹ muốn thông qua chính quyền và quân đội tay sai để đè bẹp cách mạng, đặt ách thống trị thực dân mới của chúng ở miền Nam. Nhưng Mỹ đã thua và buộc phải dùng quân viễn chinh và bộ máy chiến tranh của chúng hòng xoay chuyển tình thế. Mỹ lại thất bại, cuối cùng phải rút quân ra. Song Mỹ còn hy vọng bọn tay sai ở miền Nam vẫn đứng vững nhờ một triệu quân ngụy, hai vạn cố vấn Mỹ và một khối lượng viện trợ đáng kể, vẫn kiểm soát được thành phố và phần lớn nông thôn. Như vậy, *Mỹ vào là vì nó tưởng nó mạnh, ta yếu, nó sẽ thắng, ta sẽ thua. Nay Mỹ phải ra là vì ta mạnh, nó yếu, ta đã thắng và đã tiến lên một bước rất xa; nó đã thua và đã lùi một bước nghiêm trọng*. Trước mắt, Mỹ còn bám giữ miền Nam. Nhưng nếu sức ta càng mạnh, thế ta càng vững, Mỹ - ngụy có phá Hiệp định Pari cũng không làm nổi thì cuối cùng Mỹ buộc phải ra hết. Trong trường hợp ngược lại, thì Mỹ sẽ ở lại lâu dài.

Ý đồ chiến lược của ta khi ký Hiệp định Pari là gì?

Tuy nói Mỹ phải ra vì thua, vì yếu, nhưng ta biết rằng Mỹ vẫn còn tiềm lực lớn và nhiều mưu đồ độc ác. Ta không bao giờ chủ quan mà cho rằng chúng đã "sức tàn lực kiệt". Ta tuy thắng liên tiếp và đã mạnh lên, nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Đến lúc này, sự viện trợ của phe ta không phải đầy đủ và kịp thời như ta mong muốn... Trong hoàn cảnh đó, ta phải tạo ra một thế đi lên vững nhất, một thế thắng chắc nhất. Chính vì lẽ đó mà ta ký Hiệp định Pari. Đối với ta, điều quan trọng của Hiệp định Pari không phải là ở chỗ thừa nhận hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, tiến tới thành lập chính phủ ba thành phần, mà mấu chốt là

ở chỗ quân Mỹ phải ra còn quân ta thì ở lại, hành lang Nam Bắc vẫn nối liền, hậu phương gắn với tiền phương thành một dải liên hoàn thống nhất; thế trận tiến công của ta vẫn vững. *Ý định của ta là giữ nguyên thế và lực của mình ở miền Nam để tiến lên tiếp tục tiến công địch*. Thông qua Hiệp định Pari, ta đấu tranh đòi thi hành dân chủ, phá bỏ kìm kẹp; ta tổ chức, tập hợp quần chúng mở rộng mặt trận yêu nước, phân hoá bọn tay sai, cô lập kẻ thù, nhằm làm yếu hơn nữa lực lượng mọi mặt của ngụy quân, ngụy quyền, tiến lên hoàn toàn xoá bỏ chúng. Trong trường hợp địch không thi hành hiệp định, gây lại chiến tranh, thì ta có sẵn thế và lực mạnh để phản công tiêu diệt chúng. Tình hình phát triển theo khả năng nào, chúng ta cũng hoàn toàn chủ động. Quyết tâm của chúng ta là tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn chứ không bao giờ dừng lại. Ký hiệp định, ta tỏ ra rất kiên quyết, nhưng cũng rất mềm dẻo. Ta quyết giành thắng lợi cuối cùng, nhưng biết thắng từng bước. Điều đó thể hiện chúng ta đã quán triệt quan điểm cách mạng không ngừng của Lênin. Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhân dân ta phải liên tiếp đương đầu với nhiều tên đế quốc lớn mạnh. Cách mạng đã trải qua nhiều chặng đường, không ngừng phát triển từ bước này đến bước khác và cuối cùng nhất định phải thành công trong cả nước Việt Nam. Con đường phát triển của cách mạng nước ta tất yếu phải như vậy.

Hiện nay, đã có thời cơ chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam hay chưa?

Lúc này, chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi miền Bắc Việt Nam được giải phóng trở thành tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã lập ra Khối liên minh quân sự SEATO, hoàn chỉnh thêm một bước vành đai bao vây các nước xã hội chủ nghĩa và vội vã nhảy vào xâm lược miền Nam Việt Nam. Lúc bấy giờ, với tham vọng lớn và đầu óc chủ quan, Mỹ chắc mẩm sẽ làm được việc đó dễ dàng và tiến lên độc

chiếm cả Đông Nam Á, một khu vực có tầm quan trọng chiến lược về quân sự và kinh tế ở tây Thái Bình Dương. Nay bị thất bại, Mỹ phải xoay sang bắt tay, thoả hiệp để chia quyền lợi và vùng ảnh hưởng... Tuy tranh giành nhau, song tất cả đều lo ngại cách mạng Việt Nam mạnh lên và giành được toàn thắng, đều coi một nước Việt Nam thống nhất, độc lập gắn bó, đoàn kết với hai nước Lào, Campuchia độc lập, thống nhất sẽ là một trở lực lớn đối với mưu đồ ... của họ. Vì thế, họ tìm cách chặn bước tiến của Việt Nam, kéo dài tình trạng chia cắt đất nước ta, hòng làm cho ta suy yếu. Nhằm làm việc đó, Mỹ hy vọng ... gây sức ép, buộc ta dừng lại sau khi ký Hiệp định Pari, đồng thời chúng cũng tính đến dùng kinh tế, dùng bồi thường chiến tranh làm mồi để giằng ta lại. Ở thời điểm này, Việt Nam không chỉ là vấn đề đối đầu giữa hai hệ thống thế giới mà, về khách quan, còn là một đối thủ quan trọng phải khuất phục trong sự tính toán chiến lược của các thế lực xâm lược, ... tranh giành Đông Nam Á. *Âm mưu của họ rất nguy hiểm, nhưng lúc này chưa ai sẵn sàng, chưa ai đủ sức làm nổi.*

Mỹ thì đã thua, đang rút ra, trước mắt muốn giữ tình hình miền Nam ổn định trong một số năm để ngụy quyền tiếp tục đứng vững và Mỹ có thời gian vượt qua những khó khăn lớn về kinh tế và chính trị trong nước. Riêng *lực lượng so sánh giữa ta và ngụy thì ta đang ở thế thắng, thế tiến lên; trái lại, vì thất bại liên tiếp thế và lực của ngụy, cả về chính trị và quân sự, đang xuống dốc.*

Xét tất cả các mặt nói trên, chúng ta khẳng định *đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc*. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mươi, mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ...thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng.

Khi hạ quyết tâm chiến lược này, điều mấu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không?

Tuy về bản chất Mỹ rất ngoan cố và còn nhiều âm mưu thâm độc, nhưng đây là lúc Mỹ đang ra, mà đã ra thì việc quay lại không phải dễ, vì Mỹ còn choáng váng, ê ẩm bởi một chuỗi dài thất bại sau quá trình dính líu, sa lầy, "leo thang" rồi xuống thang, nay mới thoát ra được. Ngoan cố bám giữ miền Nam đến cùng là một việc, mà quay trở lại miền Nam một lần nữa là một việc khác. Chọn thời cơ chiến lược này, ta phán đoán *Mỹ không có khả năng quay lại.* Song ta cũng khẳng định, dù Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế, và ta vẫn thắng.

Vấn đề đặt ra cho ta phải suy nghĩ là đánh như thế nào và thắng như thế nào cho tốt. Như trên đã nói, để chậm mươi, mười lăm năm thì nguy hiểm đã đành, còn đánh mà đánh không tốt, đánh một cách trầy trật cũng đẻ ra phức tạp. Thời cơ này đòi hỏi phải *làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo*. Có như thế mới tạo được bất ngờ, không ai kịp trở tay. Có làm được như thế không? Chúng ta đã nhất trí cần thiết phải làm và nhất định làm được.

Lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari như thế nào?

Thành bại của một cuộc cách mạng, nói cho cùng, là do lực lượng so sánh quyết định. Trong chiến tranh, kẻ nào mạnh thì thắng, kẻ nào yếu thì thua. Song nói mạnh, yếu là nói theo quan điểm cách mạng, quan điểm phát triển, là căn cứ vào sự đánh giá tổng hợp cả quân sự và chính trị, cả thế, lực và thời cơ, cả điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo; là xem xét các yếu tố ấy trong quá trình vận động, trong không gian và thời gian nhất định. Không thể chỉ lấy số lượng quân đội, đơn vị, đồn bốt, số lượng vũ khí, trang bị và phương tiện chiến tranh để so sánh và đánh giá mạnh, yếu. Trong những năm 1965 - 1966, Mỹ đưa 20 vạn quân viễn chinh vào miền Nam; nhưng lúc bấy giờ Mỹ vào khi chúng đã thua trong "chiến tranh đặc biệt", khi ta đã triển khai vững chắc lực lượng và thế trận trên khắp chiến trường, cho nên ta đánh giá thế và lực của Mỹ không mạnh, ta vẫn giữ quyền chủ động và

tiếp tục tiến công. Năm 1968, tổng số quân địch vượt một triệu hai trăm nghìn tên, trong đó quân Mỹ đã tăng lên hơn nửa triệu, ta chủ trương đánh vào Sài Gòn và các thành thị khác, vào các cơ quan đầu não, căn cứ, kho tàng, buộc địch phải co về để giữ. Thắng lợi của những chủ trương đó thể hiện quan điểm đúng đắn của ta trong việc đánh giá lực lượng so sánh.

Kết quả hoạt động khác nhau trên từng chiến trường cụ thể trước hết cũng bắt nguồn từ cách đánh giá khác nhau về lực lượng giữa ta và địch. Theo báo cáo của anh Sáu Dân[1], ở Khu IX, tỷ lệ ta địch là 1/8; nhưng do nắm chắc chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, ta biết chủ động tiến công thì vẫn giành được thắng lợi. Ngược lại, ở Trị - Thiên, tỷ lệ ta địch là 1/2, nhưng do đánh giá quá cao chỗ mạnh của địch, không thấy chỗ mạnh của ta nên các đồng chí địa phương thiên về phòng ngự, co thủ, làm ta bị động thất thế, để địch lấn tới, thực hiện "bình định", phân tuyến, phân vùng.

Về lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari, chúng ta cũng phải có cách đánh giá biện chứng như thế. Buộc đối phương ký hiệp định có nghĩa ta đã mạnh, đủ sức thắng cả Mỹ lẫn ngụy. Khi còn quân Mỹ ta đã thắng được như vậy, thì sau khi quân Mỹ rút hết ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân ngụy. Chính vì lo ngại điều đó mà Mỹ đã trì hoãn nhiều lần việc ký kết hiệp định, cố kéo dài thời gian để tuồn thêm vũ khí, đạn dược và viện trợ kinh tế vào miền Nam, tranh thủ củng cố, tăng cường lực lượng cho ngụy quân, ngụy quyền nhằm đối phó lại ta. Tình hình và lực lượng so sánh sau Hiệp định Pari lẽ ra phải phát triển theo lôgích đó. Nhưng, năm 1973, bọn ngụy đã giành được chủ động ở một số nơi trên chiến trường. Để cho địch làm được như thế là do ở nơi ấy, ta có sai lầm, khuyết điểm. Địch thì vẫn ngoan cố phá hoại, chủ động tiến lên; còn ta thì có phần ảo tưởng, chờ đợi, thụ động, thậm chí có nơi rút lui. Chính vì thế mà ta tụt xuống, địch trồi lên. Ngược lại, ở nơi nào, ta chủ động tiến công

1. Sáu Dân: Võ Văn Kiệt *(BT)*.

một cách thích hợp thì chẳng những ta vẫn mạnh mà thế và lực của ta còn được nhân lên gấp đôi, gấp ba. Tình hình đã diễn ra đúng như vậy ngay từ đầu ở Khu IX sau khi Hiệp định Pari được ký kết, và về sau ở Khu V cũng như các khu khác. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, sau khi ta kiên quyết tiến công và phản công thì địch bộc lộ rõ chỗ yếu của chúng. Quân chủ lực ngụy thì thế và sức cơ động yếu; hoả lực, phương tiện chiến tranh và dự trữ hậu cần cũng yếu, tinh thần càng yếu hơn. Quân địa phương ngụy tuy có hàng vạn đồn bốt, nhưng sức kìm kẹp bị giảm sút; nhiều đơn vị không dám hành quân bị quần chúng bao vây và khi bị đánh thì tan rã từng mảng lớn. Nếu kể cả những khó khăn về chính trị, kinh tế, văn hoá, đời sống trong vùng địch kiểm soát, ở nông thôn cũng như thành thị, đặc biệt là thế yếu về chính trị của ngụy quyền do sự chống đối gay gắt của nhân dân, do mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai và mâu thuẫn giữa tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu với đế quốc Mỹ, thì sự suy yếu của địch là toàn diện.

Về phía ta, khi hạ quyết tâm chiến lược này, phải thấy hết ý nghĩa trọng đại của nó, đồng thời phải thấy hết những khó khăn, phức tạp mà kẻ thù có thể gây ra, phải thấy hết những mặt yếu kém của ta, nhất là về xây dựng thực lực cách mạng như đã trình bày trong báo cáo của Tổng Quân uỷ. Song điều cần nhấn mạnh là phải nhận rõ những khả năng và lực lượng to lớn mà chúng ta cần và có thể huy động được, *tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng* trong cuộc đọ sức cuối cùng với địch.

Sức mạnh của chúng ta trước hết là *sức mạnh làm chủ của nhân dân, sức mạnh của cả nước đánh giặc, từ Bắc đến Nam, hậu phương đến tiền tuyến.* Qua cuộc chiến đấu ba mươi năm nay, trong tư tưởng, tình cảm, trong hành động cách mạng, trong bố trí chiến lược, trong chỉ đạo, chỉ huy, cả nước trước sau vẫn là một; hoà bình, độc lập không chia Nam, Bắc. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc quyện với nhau làm một, nhưng *sức mạnh lớn nhất, quyết định nhất là ở miền Bắc, ở hậu phương.* Chiến tranh đến giai đoạn

kết thúc thì vai trò quyết định của hậu phương càng nổi bật. Chúng ta chẳng những sẽ động viên những lực lượng quân sự, chính trị ở miền Nam, trong vùng giải phóng cũng như trong vùng địch tạm thời kiểm soát, mà còn dốc vào cuộc chiến đấu quyết định này những binh đoàn chủ lực tinh nhuệ, hầu hết lực lượng dự bị chiến lược và nguồn dự trữ dồi dào của miền Bắc.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn liền chặt chẽ với ba dòng thác cách mạng của thời đại*. Vì vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của cả loài người tiến bộ. Đó là một trong những nhân tố bảo đảm cho ta đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của chiến tranh nhân dân*. Trong thời đại ngày nay, chiến tranh có nhiều loại, nhiều quy mô và sử dụng nhiều vũ khí khác nhau; nhưng nói về sức mạnh, thì đáng chú ý nhất là chiến tranh nhân dân và chiến tranh nguyên tử. Chiến tranh nguyên tử rất nguy hiểm, nhưng khi nhân dân các nước nhận rõ nguy cơ huỷ diệt của cuộc chiến tranh này và kẻ chủ mưu gây ra nó thì nhất định họ sẽ có đủ sức chặn đứng bàn tay của bọn đế quốc hiếu chiến. Còn trong những cuộc chiến tranh bằng vũ khí thông thường từ trước đến nay, thì chiến tranh nhân dân là vô địch; cuối cùng bọn xâm lược bao giờ cũng thất bại; nhân dân chống xâm lược luôn luôn là người chiến thắng.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay đã *kế thừa truyền thống chống ngoại xâm và tài thao lược của cha ông ta thuở trước*. Có thời phải chiến đấu kiên trì ròng rã mười năm mới giành được toàn vẹn đất nước; có thời chỉ tiến công thần tốc trong mười ngày đã quét sạch giặc xâm lăng ra ngoài bờ cõi. Song thời nào cũng lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, dựa vào sức dân làm chủ để giữ yên đất nước. Truyền thống đó đang được phát triển và nâng lên một trình độ mới, gắn liền với những tư tưởng quân sự Mác - Lênin.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay *là kết quả tổng hợp của việc vận dụng đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo do Đảng ta đề ra.* Trong chống Mỹ, cứu nước, đây là một cuộc chiến tranh vừa quân sự vừa chính trị, diễn ra dưới hình thức phổ biến là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, vận dụng phương thức đấu tranh thích hợp trên ba vùng chiến lược. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, phương châm cơ bản là làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; là đánh lâu dài, thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Về cách đánh, kết hợp "ba mũi giáp công", sử dụng ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, vừa chú trọng tiêu diệt sinh lực, vừa đánh phá cơ sở hậu cần, phương tiện chiến tranh, cơ quan đầu não của địch... Những vấn đề có tính quy luật đó đã trở thành khoa học và nghệ thuật quân sự, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, địa lý của Việt Nam, với đặc điểm, bản lĩnh con người Việt Nam; phát huy được sức mạnh của từng người, từng đơn vị, từng địa phương và sức mạnh chung của cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam là một cuộc chiến tranh chống ngoại xâm đồng thời mang một số yếu tố nội chiến. Hơn mười năm qua, ta đã liên tiếp đánh bại các âm mưu chính trị, quân sự của đế quốc Mỹ và đã đuổi quân viễn chinh Mỹ về nước. Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là đánh đổ chế độ bù nhìn, tay sai, mà cụ thể là đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, đại biểu quyền lợi cho giai cấp phong kiến, tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt.

Quyết tâm của ta là *động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền ở trung ương và các cấp,*

giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975 - 1976.

Thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại chẳng những sẽ mở ra kỷ nguyên mới cho cách mạng nước ta mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Và có thể mười lăm, hai mươi năm sau, sự kiện Việt Nam thắng Mỹ còn tác động sâu xa tới bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.

Chúng ta đang đảm nhận một sứ mệnh lịch sử to lớn và nặng nề hơn bao giờ hết. Song cũng chưa lúc nào chúng ta phấn khởi, vui mừng như hiện nay. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, cả nước ta từ Bắc chí Nam, đều phải quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Đồng bào cả nước và anh em bầu bạn trên thế giới đang mong chờ thắng lợi của chúng ta.

Thời cơ này không cho phép lừng chừng, do dự!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.35, tr.172-186.

NGHỊ QUYẾT

Số 01-NQ/74, tháng 9 năm 1974

Đánh bại chính sách bình định lấn chiếm mới của Mỹ - ngụy, tiến lên hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

(Trích)

Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Hội nghị tổng kết đánh phá bình định toàn B2[1] tháng 8 năm 1974 đã nhất trí với Nghị quyết sau đây:

I
VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA VẤN ĐỀ BÌNH ĐỊNH, ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA TÌNH HÌNH BÌNH ĐỊNH VÀ ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH Ở NÔNG THÔN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

.....

Trong quá trình đấu tranh giữa ta và địch sắp tới, cũng có thể xảy ra tình hình *đột biến* (từ mâu thuẫn nội bộ địch, hoặc mâu thuẫn địch với quần chúng tôn giáo, v.v.). Tình hình đó sẽ có tác động nhất định đến nông thôn, ta phải kịp thời khai thác, đẩy mạnh tấn công địch, chủ động chuyển phong trào lên theo phương

1. B2: gồm các tỉnh Khu VI (Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng) và Nam Bộ *(BT)*.

hướng đã đề ra. Tuyệt đối không được ngồi chờ, ảo tưởng. Điều cơ bản có tính chất quyết định là bất kể trong tình hình nào, *ta phải luôn luôn nắm vững bạo lực, nắm vững lực lượng chính trị và võ trang, nắm vững quả đấm quân sự và lực lượng ba mũi, kiên quyết tấn công địch và tấn công liên tục, không chập chờn, mất cảnh giác,* đồng thời *hết sức khai thác khả năng đấu tranh chính trị binh vận, đấu tranh pháp lý, ngoại giao.*

II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHUNG ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH

Nghị quyết 21 của Trung ương chỉ rõ "nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân, giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và đô thị". Để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó, "*đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch, giải phóng đại bộ phận nông thôn để giành dân, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng*" là *nhiệm vụ trung tâm số một* của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

1. Căn cứ Chỉ thị 08 của Trung ương Cục và tổng kết tình hình đánh phá bình định hơn một năm rưỡi qua với sự dự đoán tình hình sắp tới, *nhiệm vụ sắp tới đánh bại kế hoạch bình định của địch là:*

"*Động viên quyết tâm và nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy cao thế thắng, thế tiến công, đồng thời nhanh chóng khắc phục những khuyết, nhược điểm của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch, đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch trong năm 1975, chuyển đại bộ phận nông thôn lên giải phóng và tranh chấp, kiên quyết giành thắng lợi to lớn có ý nghĩa quyết định làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi hẳn cho ta, đồng thời sẵn sàng thắng địch nếu chúng liều lĩnh gây lại chiến tranh*".

Những tháng còn lại của mùa mưa năm 1974 và nhất là mùa khô 1974 - 1975 có tầm quan trọng quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, phương hướng trên, phải có sự nỗ lực cao đạt được 2/3 yêu cầu chỉ tiêu đề ra của năm 1975.

2. *Để thực hiện nhiệm vụ trên, trong năm 1975 phải đạt cho được những yêu cầu sau đây:*

a) *Tiêu diệt và làm tan rã lực lượng của địch:* tập trung làm suy yếu nặng lực lượng địa phương, nhất là quân bảo an, làm tan rã phần lớn phòng vệ dân sự, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân chủ lực, kéo quân số địch xuống một mức quan trọng (cụ thể: tiêu diệt, làm tan rã, làm giảm khoảng 1/3 lực lượng địa phương, làm tan rã khoảng 2/3 phòng vệ dân sự).

b) *Phát huy thế tấn công và nổi dậy của quần chúng, giải phóng xã, ấp và giành quyền làm chủ của nhân dân.*

Từ nay đến trong năm 1975, giải phóng thêm khoảng 2 triệu dân (kể cả dân bung về). Nâng khoảng một nửa (khoảng 2,5 triệu) số dân vùng địch kiểm soát lên tranh chấp trong đó có khoảng 1 triệu dân tranh chấp mạnh. Như vậy trong năm 1975 toàn B2 sẽ có khoảng 4 triệu dân giải phóng và tranh chấp mạnh (cả cũ và mới), trong đó có từ 2 triệu rưỡi đến 3 triệu dân giải phóng.

Muốn đạt được số dân trên phải phấn đấu gỡ nhiều lượt đồn và dứt điểm hoàn toàn khoảng *từ 3.500 đến 4.000 đồn* (không để địch đóng lại), giải phóng *từ 2.000 đến 2.500 ấp,* chuyển từ kìm lên tranh chấp *2.000 ấp,* trong đó có 1/3 là tranh chấp mạnh.

c) *Xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng vùng mới mở ra.*

Cần có biện pháp tích cực nhanh chóng khắc phục khuyết, nhược điểm, nỗ lực vượt bực đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển thực lực theo kịp yêu cầu tấn công, nhất là tạo cho được một bước nhảy vọt trong công tác xây dựng chi bộ và lực lượng ba mũi ở cơ sở cả về số và chất lượng. Cụ thể:

- Đến cuối năm 1975 phải xoá 2/3 ấp trắng cơ sở và hết xã trắng (hiện nay ở B2 còn hơn 1.600 ấp trắng cơ sở) trong đó có 1/2 số ấp

có đảng viên và xây dựng được tổ hạt nhân (yêu cầu xoá xã ấp trắng là làm sao xã, ấp có cơ sở quần chúng, có đảng viên, tổ hạt nhân, tiến tới có chi bộ, mức thấp là có tổ hạt nhân).

- Trên cơ sở phong trào quần chúng khẩn trương xây dựng lực lượng ba mũi ở cơ sở, chú trọng tổ chức lực lượng du kích, dân quân tự vệ, du kích mật. Nơi nào có cơ sở quần chúng là có du kích (theo Nghị quyết 12 của Trung ương Cục). Xây dựng lực lượng tấn công binh vận, cơ sở nội tuyến trong các đồn bốt, đơn vị địch. Bổ sung bộ đội địa phương tỉnh, huyện đủ quân số (như Chỉ thị 08 của Trung ương Cục).

d) *Cần khẩn trương xây dựng vùng căn cứ, giải phóng, các xã, ấp mới mở và các lõm giải phóng xen kẽ ở vùng nông thôn phía trước vững mạnh về mọi mặt* để dồn sức ra phía trước tấn công địch. Chú trọng xây dựng cho được chi bộ mạnh, du kích mạnh, đoàn thể quần chúng mạnh và chính quyền mạnh.

e) Kiện toàn tổ chức, sửa đổi tác phong, lề lối làm việc của các cấp uỷ, ban ngành các cấp, nhằm đi sát xã, ấp, thật sự giúp cho chi bộ cơ sở biết tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng đánh phá bình định.

3. *Cần nắm vững trọng điểm đánh phá bình định là đồng bằng sông Cửu Long và ven đô, hướng chính mở chuyển là vùng tranh chấp và vùng địch tạm kiểm soát (khu di cư di dân, vùng Hoà Hảo).*

Đối tượng tấn công là đồn bốt, lực lượng và bộ máy kìm kẹp của địch ở cơ sở (tề điệp, công an cảnh sát, phân chi khu, quân đi ứng cứu giải toả, tiếp tế cho đồn bốt, nhất là bảo an), lực lượng hành quân cảnh sát, đồng thời chú trọng đánh vào sân bay, kho tàng, bến cảng, căn cứ hành quân, cơ quan đầu não, đường giao thông thuỷ bộ. Đối tượng tấn công chủ yếu là gỡ đồn bốt, diệt phân chi khu, diệt ác ôn, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự, đi đôi với diệt và làm tan rã nặng lực lượng bảo an cơ động đi ứng cứu giải toả và lực lượng hành quân cảnh sát.

4. *Nắm vững phương châm chung ở nông thôn là chính trị vũ trang đi đôi, vận dụng phù hợp đánh phá bình định trong tình hình*

phát triển mới, theo quy luật quân sự - chính trị, chính trị - quân sự, tấn công - nổi dậy, nổi dậy - tấn công.

Hiện nay hầu hết, vùng địch tạm kiểm soát (cả vùng kìm sâu, dân tộc, tôn giáo) nơi chưa có cơ sở hoặc cơ sở cách mạng yếu cũng đã có phong trào quần chúng tự động đấu tranh cho quyền lợi bức xúc, có mức bạo lực quyết liệt. Cần khai thác và phát huy hết mức khả năng chính trị, binh vận của quần chúng bạo lực chống địch, đồng thời sử dụng hợp lý đúng mức với quy mô thích hợp lực lượng vũ trang tập trung từ ngoài vào, diệt ác phá kìm, phá phòng vệ, diệt đồn bốt, đứng trụ lại tạo điều kiện cho phong trào và cơ sở tại chỗ phát triển lên, hoặc giải phóng luôn, khẩn trương xây dựng lực lượng tại chỗ để giữ. Nhưng cũng có nơi có lúc đưa mũi chính trị, binh vận tấn công có kết hợp vũ trang diệt ác phá kìm với lực lượng tại chỗ, nâng lên ba mũi ở cơ sở tự gỡ đồn bốt, hoặc kết hợp lực lượng bên ngoài vào giải phóng xã, ấp.

Phải mạnh dạn, kiên quyết tấn công bằng bạo lực (cả chính trị, quân sự) mới tạo ra tình thế mới, tiếp thu và vận dụng được phương châm, phương thức một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo.

III
YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Quá trình đánh bình định, giành thắng lợi từng bước ở nông thôn đã hình thành ba vùng rõ rệt: *vùng giải phóng, vùng tranh chấp và vùng địch tạm kiểm soát.* Ba vùng ở nông thôn có mối quan hệ khăng khít, tác động lẫn nhau và hiện nay đang chuyển biến rất nhanh theo xu thế vùng giải phóng và tranh chấp ngày càng mở rộng, vùng địch kiểm soát ngày càng bị thu hẹp và cuối cùng bị xoá đi. Ngoài việc phân ba vùng theo tương quan về thế và lực ta, địch, trên thực tế còn có đặc điểm riêng của những *vùng tôn giáo, di cư, ven đô,* cần vận dụng sự chỉ đạo ba vùng nông thôn nhuyễn hơn trong đánh phá bình định. Do đó ta phân nông thôn phía trước ra làm *năm vùng để có yêu cầu bước đi, biện pháp cụ thể từng vùng cho phù hợp.* Việc chuyển lên của mỗi vùng vừa theo

tương quan cụ thể tiến lên từng bước, vừa phối hợp ba vùng và tranh thủ khai thác triệt để tình thế chung để chuyển nhanh với tốc độ nhảy vọt. *Phải lấy ấp làm đơn vị để phân vùng chỉ đạo cho sát.*

A- *Vùng tranh chấp*

Vùng tranh chấp là nơi ta, địch giằng co nhau. Địch còn đồn bốt và tổ chức kìm kẹp nhất định, nhưng trong thế bị bao vây, hoạt động bị hạn chế; ta hoạt động với nhiều mức độ và *làm chủ với phong trào quần chúng và lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ là chính,* có thể có hỗ trợ của lực lượng bên ngoài có lúc địch bung ra thời gian hai, ba ngày rồi ta lại đẩy lùi địch, hoặc ta, địch đứng xen kẽ nhau tranh chấp hàng ngày. Có hai loại tranh chấp mạnh và tranh chấp yếu:

- *Tranh chấp mạnh* ngoài tiêu chuẩn chung trên, ta có chi bộ và thực lực chính trị, vũ trang tại chỗ, nắm và phát huy được dân, có phong trào và lực lượng ba mũi, có mức bao vây được đồn bốt, giành được quyền làm chủ phần lớn ở xóm ấp, hoạt động của cán bộ, sinh hoạt hội họp của đoàn thể tương đối dễ. Địch co vào đồn, bộ máy kìm khập khễnh không phát huy được tác dụng hoặc tan rã phải dùng lực lượng đồn bốt hoặc có bọn bên trên bung ra từng lúc.

- *Vùng tranh chấp yếu* là nơi ta có cơ sở tại chỗ, tổ chức được quần chúng, giành được quyền làm chủ có mức độ, phát huy được một mức hoạt động ba mũi tấn công địch. Địch còn bung ra hoạt động, sử dụng phát huy được bộ máy kìm nhưng có bị hạn chế một phần, lỏng hơn trước, không phải hoạt động thường xuyên.

Ở những nơi ta có cơ sở bí mật (kể cả có du kích mật) nhưng chưa phát huy tác dụng, chỉ có đội vũ trang công tác hoặc một số cán bộ và du kích lộ đứng ngoài từng lúc thọc vô vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở thì không kể là vùng tranh chấp yếu. Có nơi không có lực lượng lộ, sử dụng lực lượng mật tấn công ba mũi làm lỏng kìm, diệt ác, hạn chế hoạt động của địch, quần chúng làm chủ có mức độ, cũng gọi là tranh chấp yếu.

1. *Yêu cầu cụ thể:*

a) Chuyển *đại bộ phận vùng tranh chấp lên giải phóng* hoàn toàn hoặc giải phóng cơ bản, số còn lại lên tranh chấp mạnh.

b) Xoá hết ấp trắng, nhanh chóng phát triển cơ sở đoàn thể quần chúng, dân quân du kích, phát triển đảng viên; xây dựng tổ Đảng, tổ Đoàn, ấp đội và ban cán sự đoàn thể (nông, thanh, phụ) ở ấp tiến tới *đại bộ phận ấp tranh chấp mạnh có chi bộ mạnh, du kích mạnh, đoàn thể quần chúng mạnh, có lực lượng và phong trào ba mũi bao vây tấn công địch.*

c) Xã, ấp tranh chấp mạnh, hoặc giải phóng đến đâu *lập ngay chính quyền cách mạng* đến đó, đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hoá, y tế, quản lý trật tự trị an, thực hiện tốt các chính sách.

2. *Những biện pháp chủ yếu:*

a) *Đánh giá đúng địch, ta, chỗ mạnh chỗ yếu từng ấp, giao nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể cho từng ấp, có kiểm tra chặt chẽ sự thực hiện.*

Soát lại từng ấp, xã trên diện tranh chấp và một số xã ấp vùng kìm có điều kiện chuyển nhanh, đánh giá đúng tình hình, tìm cho được và phát huy đúng mức những nhân tố mới nhanh chóng chuyển lên, có nơi nhảy vọt từ một ấp, xã hay tranh chấp yếu, hay kìm chuyển thẳng lên giải phóng hay tranh chấp mạnh, không nhất thiết phải chuyển tuần tự.

Điều kiện hàng đầu quyết định thắng lợi là kế hoạch xã, ấp phải được bàn bạc nhất trí cao trong chi bộ hay tổ Đảng, và làm quán triệt đến từng đảng viên, đoàn viên và động viên mọi người hăng hái thực hiện. Đồng thời phải biết triển khai ra quần chúng rộng rãi, biến quyết tâm của chi bộ thành quyết tâm của quần chúng, huy động được đông đảo quần chúng tham gia bằng mọi hình thức với khả năng cao nhất của mọi người. Động viên quần chúng hiến kế đánh địch, dựa vào quần chúng giải quyết mọi khó khăn trong tấn công cũng như xây dựng.

b) *Đẩy mạnh phong trào ba mũi ở cơ sở bao vây tấn công địch liên tục với khí thế đồng khởi, nổi dậy trong tình thế mới với tốc độ nhanh, quy mô rộng, với tư tưởng tiến công kiên quyết, vững chắc và sáng tạo.*

- Tiếp tục ra sức phát động, tổ chức phong trào quần chúng với khí thế nổi dậy diệt ác phá kìm, kết hợp với chống bắt lính, vơ vét cướp lúa, phá rã phòng vệ dân sự, bung dân tại chỗ, tạo điều kiện tổ chức phát triển lực lượng ba mũi tấn công bao vây bó địch vào đồn bốt. Kết hợp việc vây đồn, gỡ đồn với không ngừng quét kìm kẹp, do thám, mở rộng làm chủ xóm ấp.

- Xây dựng ngày càng có nhiều xã, ấp tự lực gỡ đồn nhỏ, giải phóng xóm ấp, nâng dần lên gỡ đồn lớn hơn (trung đội, đại đội) hình thành lõm giải phóng liên hoàn nhiều ấp của nhiều xã, kết hợp với bộ đội huyện, tỉnh, tiến tới giải phóng mảng, giải phóng cơ bản huyện và dứt điểm một số huyện lỵ, chi khu.

Phương thức gỡ đồn bốt phổ biến hiện nay là "*vây ép, sát thương, đánh can viện, chặn tiếp tế, làm tan rã tiến đến tiêu diệt, bức hàng*". Đánh sụm các đơn vị bảo an cơ động là điều kiện thúc bách đồn bốt đầu hàng hoặc tháo chạy để ta tiêu diệt.

- Phải quán triệt tư tưởng tấn công, quyết tâm tiêu diệt địch không để chúng chạy thoát. Phân tích địch, ta ở từng mục tiêu thật cụ thể, dự đoán nhiều tình huống, xây dựng nhiều phương án, nhạy bén khai thác thời cơ, phát hiện và sử dụng kịp thời những sơ hở của địch, tập trung lực lượng đúng mức, diệt địch nhanh chóng trong công sự hay bên ngoài. Kết hợp thật nhuần nhuyễn và linh hoạt vai trò ba mũi trong bao vây, tấn công tiêu diệt địch, không mũi nào chờ đợi mũi nào, phát huy hết mức khả năng của từng mũi, tập trung vào một đối tượng, một mục tiêu tạo mọi điều kiện để dứt điểm và trong quá trình liên tục tấn công, mũi nào có điều kiện nhất sẽ nâng lên vai trò chủ công dứt điểm.

- Phải tổ chức ban chỉ huy ba mũi tấn công từng đồn bốt, bố trí lực lượng tấn công ba mũi trên diện rộng, có tập trung quanh đồn bốt, những điểm cụm quân, những đường hành quân, xung quanh hậu cứ địch, ở đâu chúng cũng bị tiến công ngăn chặn. Khả năng phong trào chính trị, binh vận của quần chúng hiện nay và sắp tới rất lớn. Phải nâng mũi chính trị, binh vận lên với hình thức bạo lực quy mô rộng lớn, kết hợp nhiều xã, huyện, tỉnh, tập trung gia đình

binh sĩ cùng quần chúng tấn công vào từng tiểu đoàn, trung đoàn bảo an, chủ lực, làm tan rã lớn, kéo vào đồn bốt bắt chồng con, em về, kéo ra ngay mặt trận, làm cho từng D, E[1] địch rã ngũ phản chiến binh biến liên tục không chiến đấu được. Sử dụng lực lượng đó mà xây dựng cơ sở nội tuyến nhanh... theo yêu cầu.

- Ba mũi bao vây tấn công tiêu diệt địch, đồng thời ba mũi cũng đánh can viện chống tái chiếm rất có hiệu quả. Bố trí đánh từ xa, trên một tuyến dài, đánh từ căn cứ xuất phát của địch. Vừa qua xuất hiện khả năng du kích xã, ấp, kết hợp với chính trị, binh vận đẩy lùi từng đại đội, tiểu đoàn địch trong từng trận, trong một thời gian. Có nơi bằng lực lượng chính trị chở thây địch ra đồn đã ngăn chặn được hàng ba tiểu đoàn địch trong bảy ngày không can viện và làm rã hàng trăm tên. Chú ý nâng phong trào này lên quy mô ngày càng rộng mạnh, tấn công cả vào đối tượng bên trên.

c) *Trên cơ sở đẩy mạnh tấn công ba mũi ở xã, ấp kết hợp với lực lượng tập trung bên trên, kết hợp thường xuyên với cao điểm, điểm với diện, sử dụng phương thức chiến dịch tổng hợp để mở mảng chuyển vùng giành dân với tốc độ nhanh.*

Hiện nay nhiều khu, tỉnh, huyện đã mở mảng, chuyển vùng, với phương thức chiến dịch tổng hợp, tuy chưa thật hoàn chỉnh. Sắp tới để đạt yêu cầu to lớn ở vùng tranh chấp chuyển nhanh cả một số vùng kìm, *khu, tỉnh, huyện* cần tạo thêm điều kiện để tổ chức những chiến dịch tấn công tổng hợp với quy mô ngày càng lớn hơn.

Những điều kiện đó là:

+ Phải nâng ba mũi ở cơ sở lên trình độ tự lực phá kìm, giải phóng xã, ấp ngày càng rộng mạnh, trong tấn công thường xuyên cũng như cao điểm. Qua tấn công ra sức xây dựng, rèn luyện lực lượng từng mũi và phối hợp ba mũi ngày càng sắc bén.

+ Đi đôi tấn công ra sức xây dựng, rèn luyện nâng cao trình độ tác chiến của lực lượng vũ trang. Nâng mức đánh tiêu diệt của

---

1. D: tiểu đoàn *(BT)*.
E: trung đoàn *(BT)*.

bộ đội huyện, tỉnh và chủ lực diệt C[1], D ngoài trời thành phổ biến, riêng chủ lực phải diệt được chiến đoàn. Diệt địch trong công sự, phổ biến diệt đồn B[2], C và phân chi khu, riêng bộ đội tỉnh và chủ lực diệt phổ biến đồn C và phân chi khu, nâng lên diệt chi khu và chốt D.

+ Nâng cao trình độ tổ chức và chỉ huy tổng hợp các lực lượng các ngành.

Trên cơ sở đó, vừa đẩy mạnh hoạt động thường xuyên vừa tích cực chuẩn bị cho kế hoạch chiến dịch, chủ yếu là *chuẩn bị lực lượng.*

- Yêu cầu, quy mô, phương hướng của chiến dịch tổng hợp: tuỳ khả năng và mức sử dụng lực lượng của từng cấp mà xác định mức độ quét sạch từng hệ thống đồn bốt, lực lượng kìm kẹp, quân chiếm đóng, yểm trợ, diệt cả chi khu của địch, mở mảng chuyển vùng, giải phóng từng mảng xã, ấp giành dân và phát triển nhanh lực lượng tại chỗ, đánh bại các cuộc lấn chiếm, tái chiếm, giữ vững các lõm giải phóng và vùng mới mở ra. Chiến dịch ở cấp huyện cũng phải mở được mảng giải phóng, cũng có thể có huyện mở chiến dịch tổng hợp với yêu cầu diệt ác phá kìm để chuyển từng khu vực vùng yếu và tranh chấp yếu lên tranh chấp mạnh, có ấp giải phóng.

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chung, chọn khu vực chiến dịch tổng hợp. Điều cần chú ý là: chiến dịch tổng hợp khác với đợt tấn công trên diện rộng của địa phương. Là chiến dịch tổng hợp thì phải có quả đấm quân sự kết hợp với lực lượng ba mũi, phải *tổng hợp sức mạnh rất cao* (theo khả năng địa phương) *tấn công nổi dậy mạnh trong một khu vực nhất định, có thời gian nhất định* (một vài tháng) *tấn công liên tục, dồn dập với một vài cao điểm để giành thắng lợi lớn có tính chất nhảy vọt rồi kết thúc chiến dịch, chiến dịch kế tiếp sẽ chuyển vào một hướng khác.*

Trong chiến dịch phải có hướng tấn công chủ yếu, có hướng thứ yếu và hướng căng kìm thu hút địch, kết hợp với diện căng kìm chung,

---

1. C: đại đội *(BT).*

2. B: trung đội *(BT).*

có trọng điểm mở mảng, chuyển vùng, trọng điểm giành dân và phải tấn công đồng loạt vào nhiều đối tượng mục tiêu cụ thể.

- *Về chỉ đạo chiến dịch:* phải có kế hoạch tổng hợp, hợp đồng giữa các lực lượng, phối hợp các mặt tấn công, xây dựng trên từng khu vực, từng mục tiêu. Phải có dự kiến trước nhiều tình huống để có nhiều phương án cụ thể. Chuẩn bị thật tốt, cao điểm đầu của chiến dịch phải thắng lợi giòn giã; khi chiến dịch nổ ra phải theo dõi nắm tình hình thật sát, đánh giá đúng địch, ta, bổ sung kế hoạch, điều khiển linh hoạt, sáng tạo và táo bạo đưa giai đoạn chiến dịch phát triển nhanh nhất, hoặc vượt qua những khó khăn trở ngại. Quá trình điều khiển chiến dịch phát triển phải có chuẩn bị cho kết thúc chiến dịch bằng một đợt cao điểm để tạo điều kiện cho ba mũi ở cơ sở tiếp tục hoạt động thường xuyên, phát huy thắng lợi của chiến dịch. Sau khi chiến dịch kết thúc, đẩy mạnh hoạt động thường xuyên của ba mũi ở cơ sở, có những cao điểm nhưng không phải là chiến dịch. Kết hợp thường xuyên và cao điểm, lấy *thường xuyên làm cơ bản,* giữa điểm với diện rộng, lấy *diện làm nền tảng, diện thật rộng, điểm càng cao.*

Muốn thế phải xây dựng được nhiều xã tự lực tấn công địch ba mũi thường xuyên thành diện rộng. *Lực lượng ba mũi tham gia chiến dịch phải được huy động và tổ chức chặt chẽ, giao nhiệm vụ mục tiêu rõ cho ba mũi và từng mũi, có ban chỉ huy thống nhất ba mũi ở từng mục tiêu đồn bốt, từng hướng chặn viện...*

- *Phải tổ chức chỉ huy thống nhất trong khu vực chiến dịch, nhưng phải phát huy hết mức tính chủ động sáng tạo của từng lực lượng, từng ngành, đoàn thể.* Muốn thế phải thống nhất yêu cầu, mục tiêu kế hoạch, có chỉ huy chung, vừa phân công các đồng chí trong ban chỉ huy thống nhất phụ trách điều khiển, từng lực lượng (quân sự, đoàn thể, binh vận, an ninh...), trên cơ sở đó điều khiển hợp đồng chung và tổ chức chỉ huy thống nhất từng mục tiêu, đồn bốt.

d) *Phải ra sức xây dựng lực lượng trong tấn công, đi đôi với khẩn trương xây dựng vững chắc để giữ vùng mới giải phóng và dồn sức tấn công phía trước liên tục, cao hơn.*

- Mở, giữ, xây dựng là ba khâu gắn chặt với nhau trong suốt quá trình đánh phá bình định, không được xem nhẹ mặt nào. Gắn chặt ba khâu trên là thể hiện sự quán triệt tư tưởng tấn công, phương châm tấn công và xây dựng song song, tấn công là điều kiện cho xây dựng, xây dựng là cơ sở của tấn công.

- Xây dựng lực lượng cũng phải với quy mô và tốc độ mới: quá trình tấn công đồng thời là quá trình xây dựng. Phải có kế hoạch xây dựng ngay từ khi chuẩn bị tấn công, trong tấn công và sau tấn công, vừa xây dựng để bảo đảm cho tấn công trước mắt vừa chuẩn bị cho việc xây dựng khi đã giải phóng và tiếp tục tấn công.

Trước nhất là động viên hết mức mọi khả năng, mọi lực lượng hiện có dồn sức cho tấn công, đồng thời ra sức phát triển nhanh lực lượng mới trong phong trào. Kết hợp với việc triển khai nghị quyết đánh phá bình định lần này và việc phát động quần chúng theo nội dung mới để giáo dục toàn Đảng, quân, dân *nâng cao một bước nhận thức về tình hình và nhiệm vụ chung, nắm vững nhiệm vụ, yêu cầu, bước đi của xã, ấp mình, động viên lòng tin tưởng phấn khởi, hăng hái xông lên hoàn thành nhiệm vụ.* Tập huấn ngắn ngày cho mọi người biết cách làm việc, phát huy cao hơn nữa hiệu suất công tác.

Đối với những đảng viên, đoàn viên, du kích, cán bộ, chiến sĩ tiêu cực hoặc bỏ nhiệm vụ, hiện nay trong tình thế cách mạng mới ta cần ra sức kiên trì động viên họ trở lại công tác, thông qua việc giáo dục, động viên sự tự giác mà phân công, giao việc cho phù hợp với khả năng từng người, ai cũng có việc làm lớn hay nhỏ, tuỳ năng lực. Lấy kết quả việc làm mà động viên mọi người phấn khởi đi lên, dần dần khêu gợi cho từng người tự kiểm điểm nhận được khuyết điểm của mình. Cá biệt một số đồng chí phạm sai lầm lớn, mất phẩm chất đảng viên thì mới đưa ra khỏi Đảng, nhưng cũng phải thông qua việc giáo dục, kiểm điểm.

Trên cơ sở phát huy đúng mức lực lượng hiện có, phát triển nhanh lực lượng mới để dồn sức cho tấn công. Đồng thời phải chú trọng bồi dưỡng, củng cố, nâng chất cho các lực lượng để tiếp tục

nâng cao nhịp độ tấn công. Đặc biệt chú ý hướng ta định mở, những vùng yếu. Việc phát triển cơ sở xây dựng củng cố thực lực hiện nay phải làm với tinh thần một ngày bằng nhiều năm và quy mô như những lớp đồng khởi năm 1960. Chuyển mở đến đâu mạnh dạn tập hợp quần chúng thật rộng rãi đến đó với nhiều hình thức, tổ chức, nhiều phong trào, lôi cuốn thật đông đảo quần chúng tham gia (có nòng cốt) không phân biệt thành phần, những người có vấn đề chính trị, nhằm động viên được sức mạnh tấn công, qua đó mà tuyển chọn phần tử tích cực đưa vào đoàn thể, dân quân du kích. Giúp những người "có vấn đề" thấy được lối ra và phương pháp khắc phục, đồng thời kiên quyết trừng trị bọn phản động.

Tỉnh, huyện, các ngành phải tập trung chỉ đạo, tăng cường cán bộ cho các xã vùng này, trước mắt là đào tạo người tại chỗ hoặc tăng cường trên xuống *mỗi xã* một vài cán bộ trụ cột, *mỗi ấp* một vài đảng viên hoặc đoàn viên, cốt cán quần chúng.

Các ngành, đoàn thể khu, tỉnh, huyện có kế hoạch khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ xã, ấp (cán sự tổ trưởng, đoàn thể, tiểu đội, trung đội trưởng dân quân du kích, cán bộ ngành, xã, ấp) nội dung thiết thực, thời gian ngắn năm, bảy ngày. Đặc biệt chú ý các xã, ấp tranh chấp, kìm đang chuyển lên.

B- *Vùng địch tạm kiểm soát*

Vùng địch tạm kiểm soát ở B2 bao gồm vùng kìm mới, kìm cũ với trên 5 triệu dân trong đó có gần 2 triệu dân tôn giáo Hoà Hảo, Cao Đài, di cư, di dân tập trung từng khối lớn nằm sâu trong vùng kìm, còn lại có nhiều khu vực tiếp giáp hoặc xen kẽ với vùng tranh chấp. Địch cố giữ vùng này làm cái vỏ bao bọc thị xã và đường giao thông chiến lược, là cơ sở lấy người và của, tiếp tục chiến tranh. Trong tình hình mới ta có điều kiện thuận lợi, quyết chuyển mở vùng này, tiến đến giải phóng toàn bộ nông thôn, đánh bại kế hoạch bình định của địch.

1. *Yêu cầu cụ thể:*

a) Làm chuyển biến một bước quan trọng đưa phong trào đấu tranh của quần chúng lên khí thế nổi dậy ngăn chặn vơ vét, chống

bắt lính, làm lỏng kìm trên diện rộng, bung dân ra, tạo được lõm chính trị, lõm du kích, *chuyển một bộ phận quan trọng vùng kìm lên tranh chấp nhiều mức độ.* Trong tình thế mới, phải tranh thủ thời cơ chuyển nhảy vọt một số ấp kìm lên giải phóng hoặc tranh chấp mạnh.

b) Xoá hết xã trắng, xoá từ phân nửa đến hai phần ba ấp trắng có dân, chú trọng các khu vực địa bàn trọng yếu hình thành những lõm du kích, tạo được thế đứng cho lực lượng vũ trang có thế liên hoàn với vùng giải phóng và tranh chấp mạnh. Đặc biệt chú ý xây dựng cho được *tổ hạt nhân* để tập hợp lãnh đạo phong trào quần chúng ở từng ấp, tiến tới xây dựng chi bộ xã, ấp.

2. *Những biện pháp cụ thể*

a) Trước hết cần đánh giá thật đúng quần chúng ở vùng yếu, *thấy được sự chuyển động mới trong quần chúng*, sự suy sụp mới của địch trên khu vực này, những nhân tố mới của tình hình đang có điều kiện khách quan rất thuận lợi cho quần chúng nổi dậy (kể cả ở vùng tôn giáo, dân tộc) chỉ còn tuỳ thuộc vào sự tác động trực tiếp của ta. Sự nỗ lực chủ quan tại chỗ, sự bố trí lực lượng (chính trị, vũ trang) phù hợp, chỉ đạo cụ thể sâu sát, chặt chẽ và sự chi viện tích cực đúng mức của bên ngoài sẽ quyết định tốc độ và quy mô chuyển biến khu vực này.

Ở vùng địch tạm kiểm soát hiện nay đời sống quần chúng rất bức bách, thiếu ruộng đất, bị bắt lính, vơ vét, v.v., có nơi cơ sở ta yếu hoặc chưa có cơ sở, cũng đã có phong trào quần chúng tự động đấu tranh và có những cuộc đấu tranh quần chúng dùng bạo lực quyết liệt. Cán bộ bên ngoài phải bám vào quần chúng, nhiệt tình chăm lo quyền lợi, đời sống của quần chúng, giải quyết ruộng đất, hướng dẫn cách làm ăn sinh sống, đấu tranh chống địch, bảo vệ quyền lợi, sinh mạng chồng, con, em. Phát hiện những phần tử tích cực trong phong trào (cả phong trào quần chúng tự động), được quần chúng tín nhiệm, giáo dục bồi dưỡng đưa vào tổ chức, đào tạo nòng cốt, phát huy đúng mức lực lượng tại chỗ, đưa phong trào lên một bước mới.

Phát huy cao nhất khả năng cán bộ, đảng viên đang phụ trách vùng này (lộ và mật) bám chặt địa bàn, bám vào quần chúng hướng dẫn phong trào đấu tranh nhằm quyền lợi bức xúc nhất (đời sống, ruộng đất, bảo vệ chồng, con, em, v.v.), đồng thời *gấp rút xây dựng lực lượng nòng cốt và hạt nhân lãnh đạo tại chỗ,* tập hợp quần chúng bằng mọi hình thức hợp pháp, bán hợp pháp và không hợp pháp, đưa phong trào ngày càng cao, bạo lực của quần chúng ngày càng mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại từng chính sách của địch (hạn chế, ngăn chặn đến mức tối đa bắt lính, vơ vét).

Qua các phong trào quần chúng đi đôi với diệt ác phá phòng vệ dân sự và các hình thức tổ chức kìm kẹp khác, làm lỏng kìm, mạnh dạn phát triển cơ sở nòng cốt đoàn thể quần chúng, du kích mật tiến tới phát triển Đảng, xây dựng tổ hạt nhân ở từng ấp, tạo điều kiện chuyển lên tranh chấp xây dựng các lõm chính trị, lõm du kích, từng bước tổ chức lực lượng ba mũi tại chỗ ngày càng mạnh. Tổ chức được lực lượng và cơ sở phải tập huấn ngay những điều cơ bản cần thiết, ngắn gọn, nâng dần lên.

b) Phải lãnh đạo lực lượng lộ và đội vũ trang công tác hỗ trợ một cách thiết thực cho cơ sở mật và phong trào tại chỗ, kết hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa hai lực lượng, hai phương thức phù hợp với thế chuyển lên nhằm tăng cường tổ chức lãnh đạo bám sát trong quần chúng tại chỗ theo phương châm, phương thức thích hợp. Tránh tình trạng lực lượng mật phụ thuộc vào lực lượng lộ, phải giúp lực lượng mật biết tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng.

Trong tình hình thuận lợi hiện nay, cần *mạnh dạn đưa các đội vũ trang công tác, vũ trang tuyên truyền,* có nơi có lúc cần thiết ta *đưa một bộ phận lực lượng vũ trang tập trung mạnh,* thọc sâu *bám trụ* ở các vùng kìm diệt địch (đặc biệt chú ý bọn ác ôn và đơn vị ác ôn), phát động quần chúng xây dựng cơ sở, tạo điều kiện chuyển từng mảng vùng kìm lên tranh chấp với tốc độ nhanh, một số xã, ấp chuyển thẳng lên giải phóng. Gần đây có nơi ta chỉ sử dụng 1D thọc sâu vào vùng kìm cũ hoạt động, hỗ trợ cho quần chúng nổi

dậy, đã gỡ được hàng chục đồn bốt, mở được hàng mảng giải phóng trong thời gian ngắn.

Hoạt động của các đội vũ trang công tác và cả lực lượng vũ trang phải phối hợp với cơ sở tại chỗ, tạo mọi điều kiện bám được quần chúng đứng lại bên trong, từng bước nâng hoạt động vũ trang tại chỗ lên (kể cả của lực lượng du kích, an ninh) cho phù hợp với yêu cầu chuyển mở của vùng này.

Quá trình hoạt động của các đội vũ trang công tác nhằm xây dựng cho được chi bộ tại chỗ, bám trong dân (lộ hay mật). *Chính chi bộ bên trong tự mình tổ chức và điều khiển hai lực lượng, hai phương thức* để tấn công địch, phát động quần chúng chuyển lên thế tranh chấp. Khi đã có chi bộ địa phương tự điều khiển hoạt động được thì đội vũ trang công tác sẽ chuyển đi nơi khác hay nhập thân vào địa phương đó, trở thành bộ phận lộ của địa phương.

Cần khai thác và sử dụng hết mức số quần chúng cách mạng và cán bộ, đảng viên (kể cả tù hàng binh đã giác ngộ) có quan hệ bà con thân nhân với đồng bào vùng kìm để vận động quần chúng, xây dựng cơ sở ở vùng này.

c) *Phải phá cho được phòng vệ dân sự, kéo phòng vệ dân sự cùng với quần chúng nổi dậy, khởi nghĩa:* Vì đây là một lực lượng kìm kẹp quần chúng mà địch cưỡng bức, úp bộ quần chúng có một số tay sai ác ôn làm nòng cốt, là nguồn bổ sung cho bảo an, chủ lực. Nắm và phá phòng vệ dân sự là ta làm lỏng kìm một mức, tạo điều kiện và địa bàn bám trụ, đứng chân của các lực lượng, phong trào quần chúng và cơ sở có điều kiện phát triển, giành quyền làm chủ, từng bước chuyển lên và phá được nguồn dự trữ bổ sung của địch. Cần chú ý vận động tranh thủ tề đứng về phía quần chúng, sử dụng tề hai mặt tạo thuận lợi cho phong trào quần chúng, đi đến phá rã tề, diệt tề, giành quyền làm chủ giải phóng xã, ấp.

Có hai mức phá phòng vệ dân sự:

- Ở những nơi có điều kiện thì phá banh, phá rã, chuyển một bộ phận phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta, xây dựng du kích xã và bổ sung cho bộ đội.

- Nơi nào chưa có điều kiện thì phá nội dung, làm xộc xệch về tổ chức. Nắm và sử dụng từng đội phòng vệ dân sự cùng quần chúng chống đòn quân bắt lính, chống cướp lúa, chống bọn do thám, cảnh sát, biệt kích, bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng. Chú ý xây dựng cơ sở trong phòng vệ (đoàn viên thanh niên, nòng cốt, du kích mật, v.v.).

Muốn phá được phòng vệ dân sự, phải vận động, nắm cho được gia đình phòng vệ dân sự và diệt ác ôn trong phòng vệ dân sự. Các ngành thanh vận, phụ vận, binh vận đóng vai trò quan trọng trong công tác này.

- Đưa cán bộ nắm các "*túi thanh niên trốn lính và lính trốn*" kết chặt khối thanh niên trốn lính, lính trốn với phòng vệ dân sự thành lực lượng thanh niên chống bắt lính đòn quân, dựa vào quần chúng mà gia đình của thanh niên và phòng vệ làm cốt, đưa phong trào chống bắt lính đòn quân lên quy mô, quyết liệt bạo lực chính trị và vũ trang của quần chúng, nòng cốt của bạo lực vũ trang là thanh niên (cả phòng vệ dân sự). Tổ chức lãnh đạo và quản lý tốt số thanh niên, huy động họ tham gia công tác cách mạng, từng bước nâng họ lên để bổ sung cho các lực lượng vũ trang của ta (hiện nay có hàng trăm ngàn thanh niên trốn lính và lính trốn ở vùng yếu).

Ở một số vùng tôn giáo (Hoà Hảo) ta còn có thể tranh thủ, nắm ban trị sự đạo, thông qua đó để tranh thủ tề, cô lập bọn ác ôn, *hình thành một mặt trận liên hiệp hành động giữa quần chúng, gia đình binh sĩ, thanh niên trốn lính và lính trốn, ban trị sự* chống bọn ác ôn (trong ngụy quyền, phản động tôn giáo) chống bọn cảnh sát đi bắt lính, bảo vệ thanh niên và quần chúng.

d) Ngoài sự nỗ lực tại chỗ, các cấp, các ngành ở trên cần tăng cường cán bộ cho vùng yếu, đặc biệt chú trọng vùng Hoà Hảo, dân tộc, di cư, di dân. Trước khi đưa cán bộ đến bổ sung cho các vùng này, cần tổ chức tập huấn kỹ về chủ trương, chính sách, phương thức hoạt động. Riêng số cán bộ đến vùng tôn giáo, cần nắm vững và thực hiện đúng chính sách tôn giáo của Đảng.

e) Đối với vùng Hoà Hảo, cần đánh giá đúng quần chúng nông dân có đạo Hoà Hảo cũng như nông dân chung ở vùng kìm, đang bị áp bức bóc lột nặng, thiếu ruộng đất, khao khát độc lập tự do, muốn vùng lên đổi đời nhưng thiếu sự lãnh đạo của Đảng. Ngày nay quần chúng càng hiểu và tin cách mạng hơn, thấy được bộ mặt của Mỹ - Thiệu và bọn lãnh tụ lường gạt lợi dụng họ, tín ngưỡng, tôn giáo không còn sức mạnh trói buộc, cưỡng bức quần chúng phải tin và hành động một cách mù quáng như trước, quần chúng đã thấy được chính nghĩa ở về phía cách mạng. Nếu có sự lãnh đạo của Đảng thì quần chúng Hoà Hảo cũng vùng lên như nông dân những nơi khác. Mọi ý nghĩ về đặc điểm tôn giáo, thù hận cũ, v.v. làm trở ngại lớn đều là không đúng với thực tế hiện nay.

Xác định rõ phương hướng, bước đi, phương châm, phương thức ở vùng Hoà Hảo cũng như vùng nông thôn kìm nói chung nhưng có đặc điểm là vùng tôn giáo, cơ sở cách mạng yếu hay chưa có, phải vận dụng cho phù hợp. Cuối năm 1975 chuyển đại bộ phận vùng Hoà Hảo trở thành vùng tranh chấp nhiều mức độ, tạo nhiều lõm tranh chấp mạnh, lõm căn cứ du kích dung trú lực lượng được, tạo điều kiện cho 1976 mở mảng rộng lớn đạt yêu cầu đánh bại bình định ở nông thôn.

Bước đầu phát huy hết mức khả năng tại chỗ, có sự chi viện, tăng cường cán bộ đúng mức, sử dụng lực lượng vũ trang tập trung, các đội vũ trang công tác, v.v. tạo cho được lực lượng ba mũi ở cơ sở tấn công địch thường xuyên, làm lỏng, rã bộ máy kìm, diệt ác ôn, đi đôi chăm sóc đúng mức quyền lợi quần chúng, nhất là giải quyết ruộng đất, chống bắt lính, chống vơ vét. Trên cơ sở phong trào quần chúng mà xây dựng khẩn trương nhưng vững chắc cơ sở cách mạng, tạo được hạt nhân lãnh đạo tại chỗ, chuyển mạnh phong trào lên những bước mới.

C- *Vùng di dân, di cư*

Vùng di dân gồm số đông quần chúng ở vùng ta trước đây, có quan hệ tốt với cách mạng, trong đó có nhiều cơ sở cũ. Phần lớn các

khu di dân chưa ổn định, quần chúng sống khốn quẫn, cơ cực, muốn có công ăn việc làm, ruộng đất để cày cấy và đang mâu thuẫn rất sâu sắc với địch.

Vùng di cư ổn định hơn, nhưng quần chúng cũng đang đấu tranh quyết liệt chống địch bắt lính, bảo vệ chồng, con, em, ngày càng hiểu và tin cách mạng hơn, thấy rõ bộ mặt xấu xa của Thiệu và có giảm lòng tin đối với bọn cha cố phản động. Ta đang có nhiều điều kiện thâm nhập, gây dựng cơ sở ở các vùng này và một số nơi đã làm tốt. Trong thế chiến trường chung hiện nay, ở một số nơi cũng có khả năng đưa lực lượng vũ trang vô gỡ đồn bốt, diệt và làm tan rã bộ máy kìm kẹp của địch và chuyển thành vùng giải phóng (như ở Cái Sắn).

1. *Yêu cầu cụ thể*

Gắn chặt yêu cầu giành dân, giành quyền làm chủ tại chỗ với yêu cầu bung dân ra vùng ta, giải quyết những yêu cầu bức xúc về ruộng đất, làm ăn, đời sống, bảo vệ sinh mạng con em, phát huy mạnh ảnh hưởng cách mạng, tranh thủ đông đảo quần chúng, phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng, phá kìm giành quyền làm chủ, hình thành vùng tranh chấp mới và giải phóng nơi có điều kiện, nối liền phía trước với phía sau, phá được âm mưu địch lợi dụng đồng bào di dân, di cư để lấn chiếm ngăn chặn ta, xô đẩy quần chúng đối lập với cách mạng.

a) Kiên quyết phá banh các khu di dân, chuyển phần lớn khối di dân thành dân vùng ta, số còn lại làm lỏng kìm, bung tại chỗ, đưa lên thế tranh chấp nhiều mức độ, đưa dần về vùng ta, tiến lên giải phóng.

b) Làm lỏng kìm các khu di cư, đưa lên thế đấu tranh ba mũi phù hợp, giành quyền làm chủ nhiều mức độ, kết hợp vận động quần chúng mạnh dạn bung ra và ở hẳn lại vùng ta, nơi có điều kiện chuyển thẳng lên tranh chấp mạnh hay giải phóng.

c) Xây dựng cơ sở cách mạng đều khắp các khu di cư, di dân, tiến tới có cơ sở đến tận xóm ấp. Bằng mọi cách xây dựng được nhiều cơ sở người tại chỗ, từ đó đào tạo cán bộ người tại chỗ.

Giáo dục, hướng dẫn đoàn kết tương trợ giữa quần chúng di cư, di dân và nhân dân địa phương.

2. *Những biện pháp cụ thể*

a) Nói chung là vận dụng phương châm, phương thức như vùng kìm và tranh chấp. Chú ý rất linh hoạt, sáng tạo, phù hợp tình hình mới.

- Nơi ta có điều kiện và cần thiết phá banh khu di dân thì sử dụng lực lượng vũ trang bên ngoài kết hợp lực lượng tại chỗ diệt đồn bốt, diệt lực lượng kìm kẹp, can viện, vận động quần chúng phá banh khu di dân, bung dân ra tại chỗ tạo thế ăn ở, sản xuất, chiến đấu hoặc về hẳn vùng giải phóng. Có kế hoạch chuẩn bị chu đáo mọi mặt nhất là vận động quần chúng, nắm dân, di tản, bảo vệ sinh mệnh, tài sản nhân dân, giải quyết lương thực, thuốc men, ruộng đất, phương tiện sản xuất, giống má, hết sức chăm lo giúp đỡ và hướng dẫn nhân dân lúc ban đầu nhưng chủ yếu là động viên, tổ chức quần chúng tương trợ nhau.

- Nơi ta chưa có điều kiện phá banh, giải phóng, thì tăng cường cán bộ, lực lượng vũ trang, tổ chức chỉ đạo tương xứng cùng lực lượng tại chỗ nhanh chóng bám vào phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, diệt ác phá kìm, làm lỏng kìm kẹp, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng, giành quyền làm chủ, kết hợp diệt đồn then chốt, diệt đơn vị cốt, đánh phá giao thông, đánh phá phương tiện ủi phá địa hình, xây cất, lấn chiếm; đồng thời vận động quần chúng mạnh dạn bung ra, nhận đất của cách mạng, tạo thế hai chân hoặc ở lại hẳn vùng ta, hình thành vùng tranh chấp mới có thể cất giấu lúa gạo, tự do đi lại làm ăn, tổ chức canh gác chiến đấu, chống bắt lính, chống gom dân, v.v..

- Những nơi có thế phong trào xung quanh mạnh, quần chúng địa phương đấu tranh quyết liệt, ta nhanh chóng vận động quần chúng di dân đồng tình, đưa lực lượng vũ trang vào diệt đồn bốt, diệt đơn vị địch cốt, bọn ác ôn, hỗ trợ quần chúng phá banh khu di dân, biến khu di dân thành vùng giải phóng, giải quyết ruộng đất, đời sống, hướng dẫn sản xuất, xây dựng xã, ấp chiến đấu.

b) Chú trọng mấy việc thiết thực trước mắt:

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nắm khối quần chúng di dân, di cư, chuyển thành lực lượng cách mạng, phá âm mưu địch. Đánh giá đúng quần chúng, tin tưởng quần chúng, bám vào quần chúng, hết lòng chăm lo quyền lợi, đời sống của quần chúng, vận động quần chúng với quy mô rộng, tốc độ nhanh trong tình hình mới.

- Nghiên cứu lại tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, bảo đảm tuỳ phạm vi và dân số từng khu di dân, di cư tập trung mà tổ chức các ban cán sự tương đương huyện hoặc xã với số cán bộ và lực lượng vũ trang, phương tiện, tài chính tương xứng, cán bộ được tập huấn kỹ, có chương trình công tác từng thời gian, có kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Tuỳ vị trí, tính chất quan trọng từng khu vực mà khu hay tỉnh trực tiếp tổ chức và chỉ đạo một số khu vực quan trọng. Các ban cán sự khu vực trực tiếp làm công tác xây dựng cơ sở tại chỗ, hết sức chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ tại chỗ.

Những nơi do khu uỷ trực tiếp chỉ đạo phải chú trọng kết hợp với tỉnh uỷ và khu uỷ có trách nhiệm nắm dần để khi khu uỷ giao lại không gặp trở ngại.

+ Xin một số cán bộ A và Khu V, Trị - Thiên trình độ cơ sở và sơ cấp hoặc tương đương, có khả năng vận động quần chúng và có quan hệ, am hiểu quần chúng di cư, di dân. Điều chỉnh một số cán bộ quen thuộc đồng bào di cư, di dân đến một số nơi cần thiết thuộc phạm vi B2.

+ Nắm vững các vấn đề bức xúc nhất của quần chúng hiện nay mà thiết thực chăm lo giải quyết cho quần chúng, nhất là vận động quần chúng bung ra sản xuất, cất giấu lúa gạo, bảo vệ mùa màng, lương thực, bảo vệ con em, giải quyết ruộng đất, giúp đỡ, hướng dẫn quần chúng làm ăn, sinh sống, tự vệ, v.v.. Giải quyết tốt các vấn đề trên đây với chính sách, biện pháp cụ thể, xuyên suốt, kiên quyết, chủ động tức là tạo điều kiện căn bản để nắm dân.

+ Thường xuyên theo dõi kiểm điểm chỉ đạo uốn nắn kịp thời rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm, điển hình của địa phương. Nơi nào giải phóng được thì tập trung cán bộ, chỉ đạo nhanh chóng xây dựng thành nơi tiêu biểu, có tác động ảnh hưởng đến các nơi khác, đồng thời sử dụng cơ sở, quần chúng nơi đó đi phát động, gây dựng cơ sở, phong trào các nơi khác.

+ T3[1] đã giải phóng tại chỗ hơn 5.000 đồng bào di cư Cái Sắn, cần tập trung cán bộ xây dựng nhanh chóng khu vực này thành nơi tiêu biểu cho chế độ ta, tạo điều kiện thuận lợi vận động các khu di cư khác. Sử dụng cơ sở và quần chúng khu vực này đi tuyên truyền, phát động, gây cơ sở trên nhiều khu di cư khác. Chú ý thi hành tốt chính sách tôn giáo, ruộng đất.

Ở đây có thể còn phải giành đi giật lại với địch nhiều lần, cần xây dựng một số đảng viên, cơ sở mật gài lại nếu địch chiếm lại.

D- *Vùng ven đô (chủ yếu xung quanh Sài Gòn và các thành phố lớn)*

a) Vùng ven đô xung quanh Sài Gòn và các thành phố lớn gồm đại bộ phận là vùng kìm và tranh chấp yếu, về cơ bản phải theo phương châm, phương thức hoạt động của vùng địch kiểm soát và tranh chấp yếu. Nhưng trong giai đoạn mới hiện nay, vùng này *có vị trí chiến lược rất quan trọng*, cả về phía địch cũng như về phía ta. Do đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch ở vùng này có tính chất gay go quyết liệt, phức tạp. Ta phải có quyết tâm rất lớn, hết sức kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; tránh hai khuynh hướng không đúng: một là trường kỳ mai phục, không dám hoạt động, không dám tấn công địch, sợ lộ lực lượng; hai là khi phong trào chuyển lên được một mức nào thì chủ quan sơ hở bộc lộ, dễ bị tiêu hao.

b) Để phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới, từ nay đến cuối năm 1975 phải *chuyển vùng ven lên một mức tiến lên tranh chấp*

1. T3: Khu IX *(BT)*.

và giải phóng, hình thành một số lõm du kích liên ấp, liên xã; tạo thế và chuẩn bị điều kiện cho việc đẩy mạnh phong trào đô thị. Trước mắt cần tạo cho được lực lượng và phong trào chính trị, vũ trang, phong trào ba mũi của quần chúng ở cơ sở, làm lỏng kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ của quần chúng, giữ vững và mở rộng các lõm du kích, xây dựng thành các căn cứ, bàn đạp đứng chân vững chắc cho một bộ phận lực lượng vũ trang (lực lượng tinh nhuệ, biệt động...; khi cần thiết có thể dung trú một bộ phận vũ trang lớn đứng hẳn ở vùng này). Ra sức xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, *xoá hết xã trắng và 2/3 đến 3/4 ấp trắng cơ sở,* tiến tới xoá hẳn ấp trắng. Lấy ấp làm đơn vị cơ sở để chỉ đạo.

c) Phương châm, phương thức ở vùng này vẫn là chính trị, vũ trang song song, nhưng cần vận dụng hết sức linh hoạt và sáng tạo. Khôi phục, phát triển và nâng mức hoạt động của các đội du kích lộ và mật tốt hơn, đánh địch liên tục, tạo thế cho phong trào quần chúng. Đồng thời chú ý khai thác và phát huy phong trào chính trị, binh vận của quần chúng vùng ven phối hợp chặt chẽ với phong trào nội đô nhằm ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại các chính sách của địch.

Hoạt động của các lực lượng vũ trang của trên ở vùng này theo yêu cầu chung phải kết hợp phục vụ cho việc chuyển phong trào địa phương.

E- *Vùng giải phóng*

Bao gồm các lõm giải phóng xen kẽ ở vùng nông thôn phía trước, nhất là các xã, ấp mới mở ra (không kể các căn cứ giải phóng lớn thuộc chuyên đề xây dựng phía sau). Yêu cầu, biện pháp xây dựng vùng này cũng nằm trong phương hướng, nhiệm vụ xây dựng phía sau, nhưng cần vận dụng nhuyễn với đặc điểm của vùng giải phóng này.

a) Yêu cầu cấp bách đối với vùng này là phải nhanh chóng động viên một phong trào quần chúng với khí thế nổi dậy nỗ lực khẩn

trương *xây dựng xã, ấp giải phóng, phát triển sản xuất, xây dựng xã, ấp chiến đấu, xây dựng thực lực cách mạng, sẵn sàng đánh trả địch quyết liệt và dồn sức ra phía trước tấn công địch.*

Phải kịp thời xác định rõ *nhiệm vụ, phương hướng tiến lên của vùng giải phóng,* nhất là vùng mới mở ra, làm cho trong Đảng, du kích và quần chúng quán triệt để ra sức và khẩn trương xây dựng vùng giải phóng vững chắc, dồn sức tấn công ra phía trước. Có tấn công địch ở phía trước mới giữ vững được xã, ấp, bảo vệ được cuộc sống. Đồng thời tiến hành một cuộc vận động quần chúng sâu sắc, sôi nổi bằng cách tổng kết tội ác của địch, thành tích của xã, ấp, xóm trong quá trình đánh bình định, tổ chức bình công, báo công trong quần chúng để phát động căm thù, phát động giai cấp, động viên truyền thống cách mạng nâng cao lòng tự hào, tin tưởng phấn khởi, nâng cao một mức giác ngộ cách mạng, đoàn kết đấu tranh, qua đó mà xây dựng, củng cố và phát triển thực lực.

b) Hướng dẫn vần đổi công, hợp tác tương trợ trong quần chúng, xây dựng dần từng bước quan hệ sản xuất mới. Mạnh dạn tập hợp đông đảo quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, các tổ chức phổ thông, chọn những người có thành tích trong đánh phá bình định được quần chúng tín nhiệm đưa vào cơ quan lãnh đạo ở xã, ấp, tuyển chọn bồi dưỡng kết nạp vào Đảng (chú trọng nam nữ thanh niên và người dân tộc). Tổ chức du kích, dân quân tự vệ, được trang bị, huấn luyện tốt đủ sức đánh trả địch, bảo vệ xã, ấp, bảo vệ quần chúng. Cần ban hành chế độ nghĩa vụ người dân vùng giải phóng phải vào dân quân du kích, từng bước ban hành các chính sách lớn ở nông thôn, bầu cử dân chủ chính quyền bằng phổ thông đầu phiếu. Xây dựng văn hoá, y tế, giáo dục phục vụ quần chúng.

Vùng giải phóng được mở rộng có thế liên hoàn thì nâng dần quy mô và tốc độ xây dựng cho tương xứng với sự phát triển của tình hình và yêu cầu của cách mạng, hình thành những vùng giải phóng, căn cứ địa vững chắc, mạnh về chính trị, quốc phòng, kinh tế, văn hoá để thắng địch trong mọi tình huống. Vấn đề quyết định

là phải xây dựng được *chi bộ mạnh, du kích mạnh và các đoàn thể cách mạng mạnh* là cơ sở và điều kiện của một chính quyền cách mạng mạnh.

Đặc biệt đối với những xã, ấp mới giải phóng từ vùng kìm chuyển lên, cơ sở phong trào yếu hoặc chưa có cơ sở, còn nhiều phức tạp, thì trước nhất phải nhanh chóng ổn định đời sống quần chúng, ổn định trật tự trị an, từng bước giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, kịp thời công bố các chính sách, trên cơ sở thực hiện tốt các chính sách bảo đảm đoàn kết nông thôn. Từng bước phát động, thuần khiết nội bộ quần chúng, tổ chức quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, dân quân du kích, thành lập chính quyền cách mạng, khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng xã, ấp chiến đấu.

Về chỉ đạo phải có kế hoạch xây dựng ngay từ khi chuẩn bị chuyển lên, tăng cường cán bộ cho những xã, ấp quan trọng, làm cho chi bộ quán triệt nhiệm vụ chính trị mới và tập huấn ngay nội dung các mặt công tác tấn công và xây dựng tránh tình trạng chới với khi chuyển lên giải phóng. Chuẩn bị kế hoạch xây dựng và quản lý các thị trấn, thị tứ mới giải phóng.

c) *Vấn đề thanh niên phải được quan tâm đúng mức và đặt ra trong quá trình đánh bình định* nhất là trong tình hình vùng giải phóng ngày càng mở rộng. Nơi đã giải phóng, phát động phong trào thanh niên vui khoẻ. Tập hợp thanh niên vào đội ngũ, quân sự hoá thanh niên, đưa thanh niên vào nếp sống mới. Động viên lòng tự hào dân tộc, tự hào của tuổi trẻ thanh niên "thế hệ Hồ Chí Minh" sẵn sàng chiến đấu, tòng quân giết giặc cứu nước. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong phong trào này. Nơi có điều kiện, tỉnh cần mở trường thiếu sinh quân do tỉnh đội và tỉnh đoàn phụ trách.

Đối với số thanh niên trốn lính và lính trốn ở vùng tranh chấp vào giải phóng cần chú ý nắm chặt, giáo dục, hướng dẫn, giao việc từng bước, tạo điều kiện đưa anh em về địa phương chiến đấu và công tác. Nếu anh em ở lại tham gia công tác và chiến đấu ở vùng giải phóng thì chú ý giải quyết ruộng đất, giúp đỡ phương tiện sản xuất.

IV
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG TRONG TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRUNG TÂM ĐÁNH BẠI BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH

1. Trong thực tiễn đấu tranh đánh phá bình định từ trước đến nay, nhất là từ sau khi ký Hiệp định Pari, mỗi nơi đều rút ra được nhiều kinh nghiệm. Trong dịp tổng kết này, ta đã đúc kết được nhiều bài học rất bổ ích về *nhiều mặt.* Trong sự chỉ đạo tới ta cần *nắm vững và vận dụng tốt các bài học đó,* chú ý các vấn đề sau đây:

a) Bất kể trong tình hình nào, phải *luôn luôn quán triệt và nắm vững nhiệm vụ chính trị hàng đầu và công tác trung tâm số 1 là đánh bại bình định, giành dân, giành quyền làm chủ, giải phóng nông thôn, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân hiện nay là phấn đấu đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch.* Hoạt động của các lực lượng, các cấp, các ngành đều phải phục vụ cho nhiệm vụ và công tác trung tâm này.

b) Phải *nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công và quan điểm bạo lực cách mạng, kết hợp tấn công và phản công, lấy tấn công làm chính.* Tấn công địch một cách kiên quyết, chủ động, liên tục, truy kích đến cùng nhằm tiêu diệt và làm tan rã lực lượng địch, đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn bình định của địch. Quán triệt tư tưởng tấn công trong xây dựng và phát triển thực lực, xây dựng và giữ vững vùng giải phóng, dồn sức tiếp tục tấn công ra phía trước. Tấn công với ý thức tự lực tự cường mạnh, chống ỷ lại trông chờ. Chống tư tưởng co thủ hữu khuynh và tư tưởng chủ quan thoả mãn đơn giản là những tư tưởng đang cản ngại cho tấn công. Nắm vững thời cơ, tấn công táo bạo, tiến lên vững chắc.

c) Phải *tạo cho được và phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp* quân sự - chính trị, chính trị - quân sự, tấn công - nổi dậy, nổi dậy - tấn công, ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng (giải phóng, tranh chấp, địch kiểm soát), các chiến trường.

Phải *nắm chắc phương thức chiến dịch tấn công tổng hợp để mở mảng, phương thức ba mũi tấn công bao vây, gỡ đồn bốt để giải phóng xã, ấp và phương thức hoạt động của lực lượng tại chỗ với sự phối hợp hỗ trợ của đội vũ trang công tác* để phát động quần chúng phá kìm chuyển vùng yếu; vận dụng linh hoạt ba phương thức đó sát hợp với từng vùng.

d) *Nắm vững quy luật tấn công - xây dựng, xây dựng - tấn công trong đánh phá bình định giành dân, giành quyền làm chủ. Tấn công phải đi liền với xây dựng,* xây dựng tốt để tấn công mạnh, dài hơi, dài sức; *mở* và *chuyển phải đi liền với giữ và xây*. Xây dựng phía sau tốt để đủ sức dài hơi tấn công phía trước, cũng như tấn công phía trước để tạo điều kiện giữ vùng mới mở với lực lượng tại chỗ là chính. Tấn công và xây dựng đều phải quán triệt *quan điểm quần chúng, đi đường lối quần chúng,* tổ chức và huy động quần chúng ra tấn công. Phải chăm sóc *quyền lợi* thiết thân của quần chúng đi đôi động viên *nghĩa vụ* cách mạng.

e) Trong tấn công phải *phối hợp chặt chẽ điểm với diện, lấy diện làm nền tảng,* điểm đóng vai trò đột phá, đánh bại địch ở những vị trí then chốt, gây thối động, tạo điều kiện cho diện giành thắng lợi nhiều và lớn, ngược lại diện đưa lên đều sẽ phát huy trọng điểm tấn công giành thắng lợi lớn hơn.

Cần phối hợp chặt giữa cao điểm và thường xuyên, lấy hoạt động thường xuyên làm cơ bản. Phải chuyển cho được từng xã, ấp để mở rộng diện phối hợp tốt với lực lượng trên trong cao điểm và phát huy tốt thuận lợi của cao điểm trong hoạt động thường xuyên.

g) Phải có *sự chỉ đạo chỉ huy thống nhất tập trung* trên cơ sở phát huy vai trò chủ động, tích cực của cấp uỷ và các ngành ở mỗi cấp, nắm chắc điều khiển mọi lực lượng, tổ chức chỉ huy thống nhất *ở khu vực trọng điểm, ở từng mục tiêu đồn bốt.*

2. Nhân tố cơ bản hàng đầu quyết định thắng lợi của đánh phá bình định là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tập trung đúng mức và thống nhất tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp uỷ và ban ngành tận xã, ấp. Cần phải có biện pháp tích cực khắc

phục nhanh chóng và có hiệu quả khâu yếu này để bảo đảm thực hiện thắng lợi quyết tâm đề ra cho năm 1975.

a) Sau hội nghị chuyên đề tổng kết đánh phá bình định lần này, các cấp, các ngành cần tổ chức phổ biến nghị quyết "Đẩy mạnh đánh phá bình định" kết hợp với chỉ thị mới của KBN phát động quần chúng nổi dậy mạnh mẽ và rộng khắp. Liên hệ kiểm điểm sâu sắc như một cuộc chỉnh huấn bổ sung (sau cuộc chỉnh huấn Nghị quyết 12 của KBN), làm cho các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đều quán triệt sâu sắc và có sự nhất trí cao với nghị quyết của Đảng. Cần làm ngắn gọn, nhưng sâu, đạt chất lượng cao.

Trên cơ sở đó, đề ra nhiệm vụ, yêu cầu và chỉ tiêu (về tiêu diệt làm tan rã địch, giành dân, giải phóng xã, ấp, xây dựng và phát triển thực lực) từ nay đến cuối năm 1975. Trước hết, căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ, yêu cầu và tình hình của địa phương mình, điều chỉnh kế hoạch sáu tháng cuối năm 1974 cho phù hợp. Đồng thời có dự kiến về mục tiêu phấn đấu cho mùa khô 1974-1975. Trong quá trình thực hiện kế hoạch mùa nước năm nay, tích cực chuẩn bị kế hoạch cho mùa khô tới.

b) Để giúp cho sự chỉ đạo được cụ thể, sát hợp với các địa phương, cần tiến hành phân loại vùng và xác định trọng điểm tấn công của khu, tỉnh, huyện ở vùng nông thôn phía trước trong từng lúc. Phải xác định rõ các vùng quyết mở và chuyển lên trong mùa nước 1974 và mùa khô 1974-1975 để giao rõ yêu cầu, nhiệm vụ cho huyện, xã, ấp. Phải kiên quyết mở cho được các địa bàn chiến lược.

- Căn cứ vào phương hướng tấn công chủ yếu trước mắt và lâu dài để *điều chỉnh hướng tấn công và trọng điểm* của cấp mình cho phù hợp. Ngoài việc xác định trọng điểm cho mùa nước, cần dự kiến cả trọng điểm của mùa khô 1974-1975. Do tình hình hiện nay phát triển rất nhanh, nên từ nay sau mỗi thời gian ba tháng, sáu tháng hoặc ngắn hơn, cần nghiên cứu bổ sung kế hoạch, điều chỉnh trọng điểm và hướng tấn công cho phù hợp.

- Để tiến tới giải phóng huyện, xã, ngoài việc tổ chức tấn công đồn bốt, các tổ chức kìm kẹp và lực lượng bảo an yểm trợ của địch,

ngay từ bây giờ, huyện xã phải có kế hoạch tấn công và có bộ phận chỉ đạo tấn công để từng bước tiến tới dứt điểm chi khu và phân chi khu, đồng thời chuẩn bị những mục tiêu chiến lược thật tích cực, cụ thể.

- Những nơi địch gom hết dân thành cụm, tuyến tập trung, khu di cư, di dân phải tuỳ khối lượng dân và tính chất quan trọng mỗi cụm mà tổ chức đơn vị tương đương xã hay huyện, hình thành bộ máy, bố trí cán bộ tương xứng. Tỉnh uỷ hay khu uỷ trực tiếp chỉ đạo nơi quan trọng.

c) *Về bố trí cán bộ, lực lượng*, ngoài việc dành ưu tiên cho trọng điểm và những địa bàn quan trọng, *cần tăng cường cho những địa bàn ta định mở và chuyển trong mùa nước 1974 và mùa khô 1974-1975*. Ví dụ ở đồng bằng sông Cửu Long, có Gò Công, Long An, ở T1, T6, T4[1] chú ý các vùng di cư, di dân, Cao Đài Tây Ninh, vùng ven Sài Gòn, những đoạn giao thông then chốt, v.v..

Khu, tỉnh phải có một kế hoạch cán bộ toàn diện, đào tạo, bồi dưỡng cấp tốc, điều chỉnh hợp lý, huy động ngành và địa phương, trước nhất là rút người gốc ở địa phương đó hiện ở cơ quan, bộ đội và rút cán bộ các tỉnh, huyện mạnh để huấn luyện, đào tạo đưa về vùng này. Đào tạo nhanh, quy mô nhưng ngắn ngày hàng loạt cán bộ cho vùng giải phóng và tranh chấp đến tổ trưởng đoàn thể, tiểu đội trưởng dân quân du kích.

Bố trí cán bộ trẻ, khoẻ cho huyện, xã, điều chỉnh số cán bộ kém sức khoẻ, lớn tuổi, giao việc thích hợp với khả năng.

Những huyện có nhiều ấp trắng, cán bộ trên xuống công tác (cả cấp uỷ viên), phải đi sâu xây dựng cơ sở, xoá một số ấp trắng. Cán bộ các ban ngành ở trên xuống phải thiết thực cùng chi bộ xây dựng cơ sở ở ấp, qua đó mà xây dựng ban, ngành ở cơ sở.

d) Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và để có sự điều khiển chỉ huy thống nhất đánh phá bình định, cần xây dựng và chấn chỉnh, củng cố các tổ chức sau đây:

---

1. T4: Khu Sài Gòn - Chợ Lớn *(BT)*.

- Để giúp cấp uỷ theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trung tâm đánh phá bình định, ở cấp khu và tỉnh phân công một đồng chí thường vụ cấp uỷ phụ trách, các ban ngành, đoàn thể có một uỷ viên phụ trách theo dõi phong trào đánh phá bình định cụ thể trong công tác chuyên môn. Từng thời gian cấp uỷ chủ trì, nghiên cứu, văn phòng cấp uỷ làm nòng cốt họp các ngành sơ kết, tổng kết.

- Ở *các trọng điểm tấn công của khu, tỉnh, huyện* cần chấn chỉnh và tăng cường các ban chỉ đạo của trọng điểm với thành phần: một số cấp uỷ viên phụ trách đại biểu của các ngành quân sự, dân vận, binh vận, an ninh và đại biểu địa phương (tỉnh uỷ viên, huyện uỷ viên phụ trách vùng này). Khi mở chiến dịch tổng hợp ở vùng này, Ban chỉ đạo trọng điểm chuyển thành Ban chỉ huy chiến dịch, có nhiệm vụ chỉ huy toàn bộ các lực lượng đánh phá bình định trong khu vực trọng điểm chiến dịch. Ngoài việc chỉ huy lực lượng tập trung, Ban chỉ huy trọng điểm cần nắm chặt và điều khiển các mũi chính trị, binh vận và ba mũi ở xã, ấp.

- Khu phối hợp với tỉnh tổ chức ngay Ban chỉ đạo thống nhất ở các *chi khu* đã định dứt điểm trong mùa khô 1975 để trước mắt nắm sát và chỉ đạo hoạt động vùng này vừa chuẩn bị cho hoạt động mùa khô 1975.

- Ở *xã, ấp,* phải tổ chức ban chỉ huy thống nhất điều khiển lực lượng ba mũi do xã uỷ hay chi uỷ, tổ đảng phụ trách và ban chỉ huy tấn công trực tiếp cụ thể từng mục tiêu.

- Xác định rõ đối tượng chỉ đạo của tỉnh và huyện là xã. Huyện cùng với tỉnh giúp chi bộ xây dựng kế hoạch tận ấp xóm. Đối tượng chỉ đạo của xã là ấp, phải cùng với ấp bàn bạc kế hoạch tận xóm, giành với địch từng nông hộ, từng người dân, khu vườn, miếng ruộng.

e) *Cần sơ kết, tổng kết và phổ biến kịp thời kinh nghiệm đánh phá bình định.* Chú ý kinh nghiệm từng loại vùng, từng loại mục tiêu, đối tượng. Ví dụ: gỡ đồn bốt, diệt phân chi khu, phá phòng vệ dân sự, v.v., kinh nghiệm xây dựng, phát triển lực lượng... Cần đề cao, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích đánh phá bình định, nghiên cứu tiêu chuẩn và các hình thức khen thưởng.

- Khoảng tháng 7 năm 1975 về sau tuỳ tình hình KBN sẽ họp Hội nghị tổng kết một năm thực hiện Nghị quyết này.

*

* *

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước, quân dân ta đã liên tiếp đánh bại bốn chiến lược của bốn đời tổng thống Mỹ. Đó cũng là quá trình liên tiếp đánh bại các kế hoạch bình định cực kỳ tàn bạo và thâm hiểm.

Sau một năm rưỡi đọ sức quyết liệt giữa ta và địch, nét cơ bản của tình hình là ta đã giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của tình hình từ nay về sau. Kế hoạch chiến lược của Mỹ - Thiệu dựa vào cái xương sống bình định và lấn chiếm đã thất bại một bước quan trọng. Thất bại ấy không chỉ thể hiện ở những thiệt hại rất nặng của chúng về sinh lực và phương tiện chiến tranh; mà còn thể hiện sâu sắc ở chỗ những tính toán của địch đã và đang bị bẻ gãy. Thực tế của chiến trường thể hiện sức lực của quân đội ngụy - công cụ chủ yếu của Mỹ để làm chiến tranh thực dân mới - chỉ có giới hạn và mỗi ngày một suy yếu thêm.

Quân và dân ta đã chứng minh sức mạnh dồi dào của mình và nêu rõ sự đúng đắn của đường lối chiến lược tấn công, chủ trương dùng bạo lực, sự chỉ đạo linh hoạt và những phương pháp đấu tranh có hiệu quả cũng như thế tiếp tục tiến lên của cách mạng.

Quân và dân ta đã qua một chặng đường gay go, trong đó thắng lợi đánh phá bình định là nét nổi bật và có ý nghĩa quyết định nhất làm thay đổi so sánh lực lượng. Thắng lợi đó là kết quả cuộc chiến đấu anh hùng đầy tài trí và hy sinh của quân dân ta đã tạo ra một thế mới cho cách mạng.

Những thế lực xâm lược và thực dân ở Mỹ chưa từ bỏ dã tâm đối với nước ta. Tập đoàn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt phát xít quyết đeo đuổi chiến tranh phục vụ chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Nhưng, tình thế ở miền Nam Việt Nam hiện nay là không thể đảo ngược được.

Quân và dân ta luôn luôn cảnh giác và chủ động, sẵn sàng vượt qua gian khổ, ác liệt, tiếp tục triển khai cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, tạo nên cho được sức mạnh tổng hợp của ba vùng, ba quả đấm, đánh bại hoàn toàn kế hoạch bình định lấn chiếm mới của Mỹ - ngụy.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục, Hội nghị đánh phá bình định của chúng ta đã tập trung và phát huy trí tuệ tập thể, xây dựng được một nghị quyết vừa thấu triệt đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng, vừa phản ánh đúng thực tiễn đấu tranh và phong trào quần chúng trong giai đoạn mới. Đó là cơ sở của sự nhất trí cao, bảo đảm vững chắc cho chúng ta đánh bại bình định lấn chiếm mới của Mỹ - ngụy, tiến lên hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.35, tr.361, 375-413.

KẾT LUẬN ĐỢT HAI
HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 7 tháng 1 năm 1975

Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước

Thưa các đồng chí,

Trong cuộc họp lần trước, Bộ Chính trị đã nhất trí về phương hướng chiến lược nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng. Lần này, Bộ Chính trị thảo luận thêm với các đồng chí miền Nam. Các đồng chí phụ trách chủ yếu của các chiến trường Khu V, Nam Bộ đều có mặt đông đủ. Tất cả chúng ta đều nhất trí hoàn toàn về các mặt: đánh giá tình hình sau Hiệp định Pari, đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhận định thời cơ lịch sử, khẳng định quyết tâm chiến lược hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam trong hai năm 1975 -1976, xác định nhiệm vụ, mục tiêu và các bước thực hiện.

Bản kết luận của tôi trong lần họp trước đã đề cập các vấn đề quan trọng ấy. Hôm nay, tôi không nhắc lại tất cả mà chỉ tóm tắt những vấn đề các đồng chí đã phát biểu và nói thêm một số ý kiến để khẳng định một lần nữa quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương.

I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM HAI NĂM SAU HIỆP ĐỊNH PARI

Trung ương đã chỉ rõ ký Hiệp định Pari là nhằm *đuổi Mỹ ra khỏi miền Nam, thắng địch một bước căn bản, tạo điều kiện để tiến*

lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Để đạt mục đích đó, ta phải tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới do Hiệp định Pari đưa lại; đó là chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng, vùng giải phóng, lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong vùng địch kiểm soát, những quyền cơ bản được Hiệp định thừa nhận: hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc.

Tuy nhiên, do không quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương, đánh giá chưa đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, nên lúc đầu một số nơi đã để cho địch lấn tới và ta lâm vào thế bị động. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, phối hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao, ta kiên quyết phản công và tiến công, đập tan những âm mưu và hành động lấn chiếm của địch. Những đòn giáng trả của chúng ta được dư luận trong nước và trên thế giới đồng tình, ủng hộ. Mọi người, ngay cả trong hàng ngũ bọn phản động ở Sài Gòn, đều thấy rõ Nguyễn Văn Thiệu là kẻ chủ tâm phá hoại hiệp định, tiếp tục chiến tranh, còn ta thì giương cao ngọn cờ hoà bình, hoà hợp dân tộc.

Chủ trương nói trên đã tạo ra được thế mạnh mới trên những mặt sau đây:

Một là, ta đã *giành quyền chủ động trên khắp các chiến trường,* trừng trị các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giành lại dân và những vùng bị mất, mở rộng vùng giải phóng của ta.

Hai là, ta đã *củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam*, từ rừng núi Trị - Thiên đến Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, ta đã *xây dựng và tăng cường các binh đoàn chủ lực cơ động* ở vùng rừng núi; tập trung được nguồn dự trữ chiến lược trên những địa bàn quan trọng.

Bốn là, ta đã *cải thiện được tình hình nông thôn đồng bằng*, tạo nên các bàn đạp ở vùng phụ cận thành thị lớn; đặc biệt đối với đồng bằng Nam Bộ, đã xây dựng được một số đơn vị lớn quân chủ lực, điều mà xưa nay chưa làm được.

Năm là, ta đã *phát động được phong trào đấu tranh chính trị* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc.

Sáu là, ta tiếp tục *tranh thủ thêm được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới.*

Chúng ta còn một số nhược điểm: xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương chưa đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, trang bị, tổ chức, cán bộ, nhất là về trình độ tác chiến hợp đồng quy mô lớn và dài ngày. Ở nông thôn, chưa kết hợp tốt ba mũi tiến công; bộ đội địa phương, dân quân du kích ở nhiều nơi còn yếu, chưa tạo được thế cho quần chúng đấu tranh. Ở thành thị, đấu tranh chính trị chưa trở thành phong trào quần chúng thật sâu rộng. Tóm lại, trong hai năm qua, do có khuyết điểm về chỉ đạo, chỉ huy, nên việc tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới còn bị hạn chế.

Về phía địch, chúng cũng có những chỗ mạnh nhất định: quân ngụy còn gần 70 vạn tên, có 13 sư đoàn chủ lực; địch còn kiểm soát hầu hết các thành thị lớn; còn nắm được những vùng nông thôn đông dân, nhiều của; còn được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế; còn cố vấn Mỹ chỉ huy. Tuy vậy, thế của địch ngày càng xấu, lực của địch ngày càng suy. Tình trạng đó biểu hiện ở các mặt sau đây:

Một là, *quân ngụy, từ chủ lực đến địa phương, ở thế phòng ngự*, phần lớn bị giam chân tại chỗ; một số ít đơn vị còn cơ động nhưng chỉ được phần nào; nói chung, quân chủ lực không làm được vai trò yểm trợ cho quân địa phương.

Hai là, các thứ quân địa phương như bảo an, "dân vệ" thì *sức kìm kẹp đã giảm*, không còn làm được lực lượng dự trữ như trước, một số không ít đơn vị đã tan rã từng mảng khi bị ta tiến công.

Ba là, *trình độ hiệp đồng của các binh chủng quân ngụy thấp và yếu,* lực lượng không quân, pháo binh, xe tăng, thiết giáp giảm sút rất nhiều.

Bốn là, *tinh thần quân ngụy sa sút thêm một bước nghiêm trọng,* tình trạng tan rã, bỏ trốn ngày càng nhiều; tướng tá chỉ huy bị thay đổi, xáo trộn. Nhìn chung quân ngụy đang mất sức chiến đấu, mất lòng tin nghiêm trọng, chủ nghĩa thất bại đang lây lan.

Năm là, *vùng địch tạm chiếm bị chia cắt*, kế hoạch "bình định" đang phá sản; địch nống ra để đỡ thì bị đánh, bị diệt; chúng co lại để giữ thì mất dân, mất đất.

Sáu là, *tình hình chính trị, kinh tế, đặc biệt là ở thành thị, chưa lúc nào khó khăn, rối loạn như hiện nay*. Mấy chục năm nay, chế độ ngụy sống nhờ vào viện trợ của đế quốc Mỹ. Nay Mỹ rút, viện trợ giảm nhiều làm cho kinh tế xáo trộn, hỗn loạn, đời sống nhân dân bị đe doạ. Sự chống đối của nhân dân đối với ngụy quyền gay gắt hơn bao giờ hết. Về nội bộ, địch đang tranh giành, xâu xé nhau. Các phe phái, những người cầm đầu các tôn giáo mâu thuẫn với bọn cầm quyền; giữa Mỹ và bọn tay sai cũng lục đục với nhau.

Trước tình hình quân sự, chính trị, kinh tế đó, Nguyễn Văn Thiệu khó bề đứng vững.

Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gay go, gian khổ, cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng Việt Nam nói chung, mới tạo được bước chuyển biến quan trọng nói trên về lực lượng so sánh. Chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi, có khả năng kết lại thành cao trào tiến công như hiện nay: Khi nổ ra "đồng khởi" trong những năm 1959 - 1960, đội quân chính trị hùng hậu, đấu tranh chính trị mạnh mẽ nhưng lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé. Trong các thời kỳ đánh trả "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị tuy có phát triển, nhưng không đều; do đó, sự kết hợp giữa quân sự và chính trị chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Tình hình hiện nay khác với trước rất nhiều. Mỹ đã thua liên tiếp và phải rút quân về; ngụy quân, ngụy quyền không còn chỗ dựa như trước. Quân đội ta sung sức, có mặt khắp miền Nam. Quần chúng nhân dân trong vùng địch đòi hỏi vùng dậy và có khí thế mới.

Năm 1974, trong khi thế và lực của ta lớn lên nhanh thì địch càng xuống dốc cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Ta tiến công mạnh thì nhất định sẽ tạo ra những đột biến mới trong quá trình xuống dốc đó của địch.

Lần họp trước, chúng ta đã xem xét bối cảnh quốc tế của chiến tranh Việt Nam. Lần này, hội nghị đi sâu phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch. Căn cứ vào sự đánh giá trong cả hai lần họp, chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976. Quyết tâm này của Bộ Chính trị phải được truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Phải tiến hành công tác chính trị, tư tưởng sâu rộng, cổ vũ mạnh mẽ khí thế quyết chiến, quyết thắng.

II- NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là nắm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tất yếu sẽ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta sẽ cùng với và giúp đỡ hai nước Lào và Campuchia anh em tiến lên.

Để thực hiện quyết tâm nói trên, phải phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ cụ thể, đạt được những yêu cầu sau đây:

Một là*, thực hiện tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn*, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, đánh bại kế hoạch "bình định", giành phần lớn nông thôn ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu V và Trị - Thiên. Đây là một đòn chiến lược quan trọng, làm cho địch yếu hẳn xuống, mất hết nguồn dự trữ, làm cho ta mạnh hẳn lên, đứng vững ở nông thôn đồng bằng, chia cắt địch và áp sát các thành thị.

Hai là, *mở những chiến dịch hợp đồng binh chủng* của bộ đội chủ lực ta, đánh mạnh vào quân chủ lực ngụy, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều trung đoàn, sư đoàn,

bẻ gãy xương sống quân ngụy; bao vây, tiêu diệt và chiếm lĩnh các khu vực chiến lược quan trọng, mở rộng hơn nữa vùng giải phóng, hoàn chỉnh các căn cứ chiến lược để đẩy mạnh cuộc tiến công và nổi dậy.

Ba là, kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực ngụy và đòn đánh phá "bình định" nông thôn, thực hiện bao vây, uy hiếp các thành thị lớn, nhất là Sài Gòn, *phát triển phong trào đấu tranh chính trị lên quy mô rộng lớn,* đòi hoà bình, hoà hợp dân tộc. Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ ngụy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên.

Bốn là, *đẩy mạnh công tác binh vận* kịp với quy mô, cường độ tiến công nổi dậy, nhanh chóng làm tan rã quân ngụy khi ta đánh mạnh, thúc đẩy những cuộc binh biến, ly khai của một số đơn vị quân ngụy ở những nơi có điều kiện.

Năm là, *phá huỷ các cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch*, làm cho địch mất hẳn nguồn dự trữ; đánh mạnh vào các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao thông của địch. Tiếp tục hoàn chỉnh các tuyến giao thông vận tải của ta, bảo đảm đủ dự trữ về vật chất, kỹ thuật cho quân đội đánh liên tục, dài ngày.

Thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, phải nắm vững cái đích là tạo ra sức mạnh tổng hợp, kết hợp quân sự với chính trị, khởi nghĩa với chiến tranh, phối hợp "ba mũi giáp công", ba vùng chiến lược, tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh.

Đánh trận cuối cùng này, trước hết là nhiệm vụ của các lực lượng quân sự, chính trị trên chiến trường Nam Bộ, trong đó có lực lượng của Sài Gòn - Gia Định, đồng thời là nhiệm vụ của quân và dân cả nước, trong đó khối chủ lực Miền và các binh đoàn chủ lực từ các chiến trường khác đến, đóng vai trò quyết định.

Kế hoạch hoạt động năm 1975 chỉ ra nhiệm vụ của từng chiến trường, đồng thời hướng hoạt động của tất cả các chiến trường

vào cái đích chung là tiến tới trận quyết chiến chiến lược tại sào huyệt cuối cùng của địch bằng con đường nhanh nhất.

Chiến trường Nam Bộ có ba nhiệm vụ quan trọng: đánh phá "bình định"; đánh quân chủ lực ngụy; vây ép thành thị. Để đánh phá "bình định", mà trọng điểm là ở đồng bằng sông Cửu Long, phải sử dụng hai đến ba vạn quân chủ lực ở miền Đông Nam Bộ đánh xuống đồng bằng, kết hợp với những cuộc tiến công và nổi dậy của lực lượng quân sự, chính trị tại chỗ, mở vùng giải phóng liên hoàn nối miền Đông với Khu VIII, Khu IX; đồng thời ép mạnh về phía Mỹ Tho, Sài Gòn, nhất là Sài Gòn, tạo thế cho quần chúng ở đây nổi dậy. Để góp phần vây ép Sài Gòn, quân chủ lực ta phải tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy ở miền Đông.

Chiến trường Khu V, Tây Nguyên, dùng ba sư đoàn quân chủ lực đánh Tây Nguyên, mở thông hành lang nối liền nam Tây Nguyên với Đông Nam Bộ, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực cơ động nhanh vào miền Đông, phối hợp với quân chủ lực Miền để tiến đánh Sài Gòn. Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột, thọc thẳng xuống Tuy Hoà, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu V ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía nam vây ép Sài Gòn.

Sử dụng lực lượng của Quân khu V và lực lượng quân sự, chính trị các tỉnh ven biển miền Trung, giải phóng từ Bình Định trở ra để ép về phía Đà Nẵng.

Chiến trường Trị - Thiên, đánh chiếm đồng bằng, làm chủ vững chắc từ nam thành phố Huế trở vào, chia cắt Huế với Đà Nẵng, vây ép hai thành phố này, không cho địch co cụm về phía nam, thúc đẩy binh biến, ly khai ở miền Trung.

Khi có thời cơ, sẽ cơ động thêm ba sư đoàn vào miền Đông. Sử dụng hai quân đoàn đánh chớp nhoáng, diệt mấy sư đoàn chủ lực ngụy ở đây, rồi thọc vào Sài Gòn.

Cần có kế hoạch chuẩn bị ở miền Nam cũng như ở miền Bắc nhằm đối phó với việc Mỹ có thể dùng không quân, hải quân đánh phá trở lại. Khả năng Mỹ quay lại can thiệp vào chiến tranh Việt Nam không nhiều. Nhưng dù khả năng đó chỉ năm, bảy phần trăm,

chúng ta cũng phải đề phòng, vì Mỹ còn có mưu đồ duy trì chủ nghĩa thực dân mới. Mỹ muốn làm gì thì cũng chỉ có mức độ, chẳng hạn như tăng thêm một ít viện trợ quân sự, kinh tế, hoặc nhiều lắm là chi viện bằng không quân, hải quân (với điều kiện ngụy chống cự được lâu dài).

Trên đây là những đòn tiến công quân sự chủ yếu trong kế hoạch chiến lược năm 1975. Chúng ta đều nhất trí về kế hoạch đó. Trong quá trình thực hiện, chúng ta sẽ tuỳ theo diễn biến của các trận chiến đấu trên chiến trường mà chỉ đạo, chỉ huy, đánh mạnh nhất, bất ngờ nhất, nhằm tiến tới đích nhanh nhất, thắng gọn nhất và triệt để nhất ở Sài Gòn.

Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực.

Ở ngoài này, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ làm hết sức mình để tăng cường lực lượng, bảo đảm đầy đủ nhu cầu về vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, coi đó là điều kiện cơ bản để giành thắng lợi. Điều quan trọng cấp bách nữa là chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược; tuyển cho được 30 vạn tân binh, đẩy nhanh việc huấn luyện bộ đội, nắm chắc khâu đào tạo cán bộ. Làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".

Sử dụng khôn khéo vũ khí *đấu tranh ngoại giao*, góp phần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế.

Hội nghị chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề. Sau hội nghị này còn nhiều việc phải làm rất khẩn trương. Ở tiền tuyến, sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng phải chặt chẽ, cụ thể từ việc vạch kế hoạch bố trí lực lượng, phối hợp các mũi tiến công

đến hiệp đồng chiến đấu giữa địa phương với chiến trường miền Nam và cả nước. Ngoài này, Bộ Tổng tham mưu cần tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch tiến công đã được vạch ra từ năm 1974, cụ thể hoá hơn nữa các vấn đề về tổ chức thực hiện, xây dựng lực lượng, bố trí chiến trường, bảo đảm hậu cần. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan có trách nhiệm rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện quyết định có ý nghĩa lịch sử này của Bộ Chính trị.

Trận quyết chiến chiến lược này là một sự nghiệp trọng đại. Nó sẽ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần làm thay đổi cục diện ở Đông Dương, Đông Nam Á, mở ra một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng phát huy truyền thống chiến đấu anh hùng, sức sáng tạo vô tận của quân đội và nhân dân ta, chúng ta nhất định sẽ vượt qua tất cả. Chúng ta nhất định đánh thắng!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.1-11.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2328-NQ-NS/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1975

Về việc thành lập Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên

- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng;

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ và nhu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang hoạt động ở Trị - Thiên và đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: - Thành lập Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.

Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thống nhất kế hoạch hoạt động của các lực lượng vũ trang ở Trị - Thiên.

- Lãnh đạo phối hợp đấu tranh vũ trang, công tác địch vận với đấu tranh chính trị ở Trị - Thiên.

- Lãnh đạo công tác bảo đảm hậu cần, hậu phương đối với các lực lượng vũ trang hoạt động ở Trị - Thiên.

Điều 2: - Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên:

- Lê Tự Đồng	Bí thư
- Lê Linh	Uỷ viên chính thức

- Nguyễn Hữu An Uỷ viên chính thức
- Húng Uỷ viên chính thức
- Nguyễn Văn Thanh Uỷ viên chính thức
- Nguyễn Chi Uỷ viên chính thức
- Nguyễn Công Trang Uỷ viên chính thức
- Hoàng Đan Uỷ viên chính thức
- Nguyễn Ngọc Thực Uỷ viên chính thức
- Dương Bá Nuôi Uỷ viên chính thức
-Trần Minh Đức Uỷ viên chính thức

Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận gồm các đồng chí:

- Lê Tự Đồng
- Lê Linh
- Nguyễn Hữu An
- Húng
- Nguyễn Văn Thanh

Điều 3: - Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Trị-Thiên và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
THỌ

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.78-79.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 241-NQ/TW, ngày 25 tháng 3 năm 1975

Về việc thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam

BỘ CHÍNH TRỊ

- Căn cứ vào tình hình phát triển hiện nay của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam;
- Để đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng lớn về mọi mặt của chiến trường và của vùng giải phóng ngày càng mở rộng;
- Theo đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam ở Trung ương.

Hội đồng Chi viện miền Nam ở Trung ương có nhiệm vụ: căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Bộ Chính trị và của Hội đồng Chính phủ; căn cứ vào yêu cầu của chiến trường do Quân uỷ Trung ương đề ra mà tính toán, quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp tích cực nhất, có hiệu quả nhất để chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền huy động sức người, sức của thật đầy đủ kịp thời để đáp ứng mọi yêu cầu của miền Nam trong tình hình mới. Cụ thể:

a) Động viên và vận chuyển sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc chi viện cho chiến trường.

b) Giải quyết các vấn đề về tiếp quản các vùng mới giải phóng ở miền Nam.

c) Chỉ đạo phối hợp các ngành, các địa phương thực hiện các kế hoạch chi viện miền Nam.

2. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây tham gia Hội đồng Chi viện miền Nam:

- Phạm Văn Đồng : Chủ tịch
- Lê Thanh Nghị : Phó Chủ tịch
- Phan Trọng Tuệ : Uỷ viên
- Hoàng Văn Thái : "
- Nguyễn Khai : "
- Trần Độ : "
- Đặng Thí : Thư ký
- Chế Viết Tấn : Uỷ viên
- Vũ Xuân Chiêm : "

Hội đồng Chi viện miền Nam làm việc tập thể để quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp quan trọng về chi viện miền Nam.

Hội đồng Chi viện miền Nam cần tận dụng các tổ chức sẵn có của Chính phủ và của quân đội để làm việc.

Cơ quan thường trực, giúp việc Hội đồng Chi viện miền Nam là Uỷ ban Thống nhất của Chính phủ.

3. Các cấp bộ đảng và chính quyền từ trung ương đến cơ sở, Ban Miền Nam và các đồng chí trong Hội đồng Chi viện miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ DUẨN

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.82-84.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

18 giờ, ngày 27 tháng 3 năm 1975

Về kế hoạch giải phóng Đà Nẵng

Gửi: Anh Năm Công và anh Hai Mạnh[1]*,*

Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương họp ngày 25-3-1975 đã thông qua kế hoạch giải phóng Đà Nẵng, và quyết định lập Bộ tư lệnh mặt trận Đà Nẵng. Anh Văn đã điện cho các anh. Tôi chỉ nhấn mạnh một vài điểm.

Chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ giải phóng Đà Nẵng. Ta phải tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên - Huế đánh vào và từ Nam - Ngãi đánh ra, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy để co cụm về giữ Sài Gòn.

Trong lúc này, thời gian là lực lượng. Phải hành động hết sức táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay. Các anh cần sử dụng ngay lực lượng của Quân khu và của tỉnh đánh thẳng vào Đà Nẵng. Phải có biện pháp đặc biệt để hành quân nhanh nhất, kịp thời khống chế, chiếm lĩnh các sân bay, bến cảng, bao vây, chia cắt để tiêu diệt địch.

Phải nhanh chóng phát động quần chúng vũ trang nổi dậy, đập tan các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, chiếm lĩnh các công sở, kho tàng,

---

1. Hai Mạnh: Chu Huy Mân *(BT)*.

nhà máy, thành lập chính quyền cách mạng và sáp vào vận động binh sĩ địch bỏ súng đầu hàng, làm tan rã các đơn vị quân ngụy.

Các binh đoàn chủ lực phía bắc đã có kế hoạch hành quân nhanh nhất để kịp thời hợp đồng với cánh quân phía nam. Các anh hành động ngay, không chậm trễ.

Bộ Chính trị khen ngợi những chiến thắng giòn giã của quân, dân Khu V và chờ tin đại thắng của mặt trận Đà Nẵng.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.89-90.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

16 giờ 30, ngày 29 tháng 3 năm 1975

Về chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn

Gửi: Anh Bảy Cường,

Tình hình biến chuyển mau lẹ. Cuộc cách mạng miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt.

Sau khi ta giành được những thắng lợi to lớn và dồn dập, địch bị thất bại hết sức nặng nề và bất ngờ, chế độ ngụy đang đứng trước nguy cơ đổ nhanh chóng cả về quân sự và chính trị.

Tôi rất đồng ý với các anh là lúc này cần hành động hết sức kịp thời, kiên quyết và táo bạo. Trên thực tế, có thể coi chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu từ đây.

Trong khi gấp rút xúc tiến thực hiện quyết tâm chiến lược đã định, tôi nhấn mạnh một điểm cấp thiết phải làm ngay là mạnh bạo tăng thêm lực lượng thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn, ở vùng Mỹ Tho, Tân An.

Chúc các anh khoẻ và thắng to.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.91-92.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

11 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 1975

Về chuẩn bị gấp kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu, anh Tuấn[1]*,*

Tình hình biến chuyển nhanh, cần tranh thủ thời gian hành động khẩn trương. Vì vậy, anh Tuấn nên vào sớm gặp anh Bảy Cường ở Trung ương Cục để bàn ngay kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn. Anh Sáu sẽ vào luôn trong đó họp. Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn[2] không ra Tây Nguyên nữa.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.93.

1. Anh Tuấn: Văn Tiến Dũng *(BT)*.
2. Tư Nguyễn: Trần Văn Trà *(BT)*.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

14 giờ, ngày 1 tháng 4 năm 1975

Về xúc tiến gấp kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định, lập Ban Chỉ huy và Đảng uỷ Mặt trận Sài Gòn

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu, anh Tuấn,

Bộ Chính trị đã họp ngày 31-3-1975 nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo tình hình phát triển cuộc tổng tiến công của ta trong ba tuần qua, đặc biệt trong thời gian gần đây.

Bộ Chính trị nhất trí nhận định:

1. Tiếp theo thắng lợi lớn của ta ở Khu IX và giải phóng tỉnh Phước Long ở miền Đông Nam Bộ, cuộc tổng tiến công chiến lược của ta trên thực tế đã bắt đầu với việc đánh chiếm Tây Nguyên và trong một thời gian rất ngắn ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn.

Chúng ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 35% sinh lực địch, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hai quân đoàn địch, tiêu diệt khoảng 40% các binh chủng kỹ thuật hiện đại, thu và phá hơn 40% cơ sở vật chất hậu cần, giải phóng 12 tỉnh, đưa tổng số dân vùng giải phóng lên gần 8 triệu.

Đặc biệt trong trận Đà Nẵng, đã thực hiện được kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng do có những nhân tố mới

là: nhân dân căm phẫn địch cao độ chỉ chờ cơ hội là vùng dậy; đại bộ phận sĩ quan và binh lính địch mất hẳn tinh thần chiến đấu. Quân và dân mặt trận Quảng - Đà đã lập được một chiến công xuất sắc: chỉ trong 30 giờ từ khi nổ súng, với lực lượng ít hơn địch, đã kịp thời, táo bạo, tiến công và nổi dậy đánh chiếm căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của quân ngụy ở miền Trung.

Qua những chiến thắng nói trên, các lực lượng vũ trang ta đã lớn mạnh vượt bậc: bộ đội thương vong ít, tinh thần và trình độ chiến đấu được nâng lên rõ rệt; vũ khí, đạn dược tiêu hao không đáng kể; ta lại thu được một khối lượng rất lớn vũ khí, đạn dược của địch. Quân chủ lực, trong một thời gian ngắn, đã tăng lên gấp bội, có sức cơ động khắp các chiến trường.

Trong tình hình đó, Bộ Chính trị nhận định: về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu.

2. Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ". Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa và những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc.

Phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược, kết hợp tiến công và nổi dậy, từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra. Trên từng hướng và trong từng trận, phải tập trung lực lượng áp đảo, tiêu diệt gọn, làm tan rã nhanh quân địch; tận dụng thời cơ và thuận lợi mới mà dồn dập tiến công, phát triển thắng lợi.

Trước mắt - như trước đã định, nay cần làm nhanh hơn - gấp rút tăng thêm lực lượng ở hướng tây Sài Gòn, thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược, triệt hẳn đường số 4 và áp sát Sài Gòn.

Đồng thời, nhanh chóng tập trung lực lượng ở hướng đông và đông - nam, đánh chiếm những mục tiêu quan trọng, thực hiện bao vây, cô lập hoàn toàn Sài Gòn từ phía Long Khánh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổ chức sẵn sàng những đơn vị chủ lực được trang bị binh khí, kỹ thuật thật mạnh, để lúc thời cơ xuất hiện thì tức khắc đánh chiếm những mục tiêu quan trọng nhất ở trung tâm thành phố Sài Gòn.

Ở đồng bằng sông Cửu Long, cần thúc đẩy các lực lượng quân sự, chính trị của ta hành động mạnh bạo, khẩn trương, phát triển tiến công và nổi dậy, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, phá banh từng mảng lớn hệ thống kìm kẹp của địch, nhanh chóng mở rộng vùng giải phóng ở các khu vực trọng điểm.

3. Muốn thực hiện phương hướng chiến lược nói trên cho kịp thời gian, thì ngay bây giờ, cần vạch kế hoạch hành động táo bạo với lực lượng sẵn có tại chiến trường miền đông. Quân uỷ Trung ương đã quyết định nhanh chóng chuyển Quân đoàn 3 cùng các binh khí, kỹ thuật từ Tây Nguyên xuống, đồng thời đã ra lệnh đưa quân đoàn dự bị vào. Nhưng để tranh thủ thời gian, không nên chờ đợi lực lượng tăng cường đến nơi thật đầy đủ, cũng cần tránh điều động quân không hợp lý, làm ảnh hưởng đến kế hoạch tiến hành chiến dịch.

4. Trong khi Trung ương Cục và Quân uỷ Miền vẫn làm nhiệm vụ như hiện nay, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng uỷ mặt trận Sài Gòn để tập trung, thống nhất cao độ sự

lãnh đạo và chỉ đạo đối với chiến trường trọng điểm này. Khi anh Sáu, anh Tuấn vào đến nơi thì các anh trao đổi ý kiến để thực hiện ngay.

5. Ngoài này, Bộ Chính trị sẽ tập trung lực lượng chỉ đạo, và đã có những chỉ thị cần thiết cho toàn quân, cho các chiến trường và các ngành, các cấp để bảo đảm trận quyết chiến lịch sử này giành toàn thắng.

Tôi gửi đến các anh lời chào quyết thắng.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.94-97.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 129, ngày 5 tháng 4 năm 1975

Gửi: Khu uỷ V, Trị Thiên,
Đồng điện TƯC[1],

Trong khi giải phóng các thành phố, thị xã, ta đã thu được một số Đài Phát thanh. Đài Phát thanh là một phương tiện tuyên truyền rất tốt, nhưng cũng dễ lộ bí mật và những phần tử xấu có thể lợi dụng phát những tin có hại. Do đó việc sử dụng phải được chuẩn bị kỹ. Chúng tôi đề nghị:

1. Khi tiếp quản Đài Phát thanh, cần tổ chức bảo quản tốt máy móc, phương tiện kỹ thuật, quản lý tốt số cán bộ, nhân viên kỹ thuật còn ở lại với ta.

2. Khu uỷ cần quản lý chặt chẽ việc sử dụng đài, trước mắt là dùng để tiếp âm Đài Giải phóng và Đài Tiếng nói Việt Nam.

3. Việc phát các tin, thông báo, chủ trương địa phương để tuyên truyền cổ vũ nhân dân, trước mắt chỉ được dùng qua hệ thống truyền thanh bằng dây không phát sóng, với danh nghĩa tiếng nói của Uỷ ban nhân dân cách mạng (không nên nói Uỷ ban quân quản) và tránh lộ bí mật của địa phương cũng như của Nhà nước. Vừa qua hai đài Huế, Đà Nẵng chưa quản lý chặt việc phát tin, còn để lộ bí mật qua tin tức.

---

1. TƯC: Trung ương Cục *(BT)*.

4. Cần chuẩn bị một Ban biên tập có năng lực, có thể bảo đảm việc tuyên truyền các chính sách, chủ trương của cấp uỷ địa phương - khi đã chuẩn bị thật đầy đủ về mặt biên tập cũng như về mặt kỹ thuật bảo đảm có thể hoạt động tốt liên tục; Khu uỷ báo cáo cho biết, Trung ương sẽ có chủ trương sử dụng.

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.98-99.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 131, ngày 6 tháng 4 năm 1975

Gửi: Khu uỷ Trị - Thiên, Khu uỷ V,

Hiện nay Mỹ - ngụy đang thổi phồng vấn đề "dân tị nạn" để làm thành một vấn đề chính trị lớn nhằm nói xấu cách mạng và tạo cớ cho Mỹ tiếp tục dính líu và can thiệp vào miền Nam. Ta cần vạch trần và đập tan âm mưu này của chúng.

Để giúp Trung ương có bằng chứng tố cáo địch cưỡng bức nhân dân theo chúng, các anh:

1. Cung cấp càng nhiều càng tốt bằng chứng về việc này (băng ghi âm nhân chứng tố cáo, chỉ thị địch cưỡng ép di cư, tranh ảnh, tội ác của chúng về việc này...). Có được bao nhiêu gửi ra gấp cho Ban Miền Nam.

2. Chọn một số nhân chứng về việc này cho ra miền Bắc và nước ngoài để tố cáo. Số này có thể gồm:

- Một hoặc hai quần chúng tốt, được phụ nữ càng tốt - thực sự bị địch cưỡng ép di cư nay trở về và sẵn sàng tố cáo tội ác chúng.
- Một hoặc hai nhân sĩ trí thức có tên tuổi tố cáo việc này.
- Một hoặc hai sĩ quan ngụy cấp tá, nhân viên ngụy quyền giác ngộ có thể tố cáo cụ thể chủ trương và hành động địch cưỡng ép di cư.

Nếu có xin đưa ra gấp.

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.100-101.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

11 giờ, ngày 9 tháng 4 năm 1975

Về kế hoạch tiến công Sài Gòn

Gửi: Anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn,

Sáng nay, tôi vừa nhận được Điện 21K.T, ngày 8-4-1975 của anh Tuấn.

Sau khi trao đổi ý kiến với anh Văn và các đồng chí ở Bộ Tổng tham mưu, tôi nhận thấy các anh cần chuẩn bị thêm mấy ngày nữa, đợi phần lớn lực lượng của Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 (cả bộ binh và binh khí kỹ thuật) vào đến nơi hãy bắt đầu cuộc tiến công.

Từ nay đến khi cuộc tiến công lớn bắt đầu, cánh phía tây và tây - nam do anh Sáu Nam[1] chỉ huy cần đẩy mạnh hoạt động chia cắt đường số 4, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó làm cho chúng thêm rối loạn, hoang mang, khó phán đoán kế hoạch chiến dịch của ta, đồng thời ra lệnh cho các đội biệt động thâm nhập nội thành. Các hướng khác cũng cần có hoạt động thích hợp để tạo điều kiện phối hợp với cuộc tiến công lớn.

Cần bảo đảm một khi đã phát động tiến công thì phải công kích thật mạnh và liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng; vừa tiến công ở ngoại vi, vừa nắm kịp thời cơ, thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn

1. Sáu Nam: Lê Đức Anh *(BT)*.

từ nhiều hướng với những lực lượng đã chuẩn bị sẵn. Thực hiện từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy, không chia làm hai bước. Đó là phương án cơ bản và chắc thắng nhất. Trong tình hình hiện nay, thần tốc, táo bạo, bất ngờ là ở chỗ đó. Tôi cũng đồng ý dự kiến cần chuẩn bị đối phó với tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.102-103.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

17 giờ 50, ngày 14 tháng 4 năm 1975

Về Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh"

Gửi: Anh Tám Thành[1]*, anh Bảy Cường, anh Tuấn,*

Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị đã họp nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình mặt trận Sài Gòn và các phương hướng, chủ trương mà các anh đã điện ra. Bộ Chính trị nhất trí với các phương hướng, chủ trương ấy. Mong các anh tranh thủ thời gian chuẩn bị thật tốt để giành thắng lợi thật to lớn. Bộ Chính trị đồng ý Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Chúc các anh khoẻ.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.109.

1. Tám Thành: Hoàng Văn Thái *(BT).*

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 174, ngày 18 tháng 4 năm 1975

Gửi: Thường vụ Trung ương Cục,
- Khu uỷ Khu V,
- Tỉnh uỷ Thừa Thiên-Huế và Tỉnh uỷ Quảng Trị,

Để đáp ứng những yêu cầu mới của tình hình, Ban Bí thư có ý kiến một số vấn đề sau đây về tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và tổ chức quần chúng, nhằm tiếp quản tốt các thành phố, thị xã và quản lý tốt vùng nông thôn giải phóng.

1. *Bộ máy của tổ chức đảng*

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng theo những yêu cầu mới, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới về chất lượng, cải biến cơ cấu tổ chức và cách lãnh đạo. Ra sức củng cố cơ sở đảng về mọi mặt.

Về cơ cấu cấp uỷ, bên cạnh những đồng chí có năng lực lãnh đạo chính trị, quân sự, cần có những đồng chí có đủ năng lực về lãnh đạo và quản lý chính quyền, kinh tế, văn hoá, theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

Cấp uỷ cần có một số đồng chí có năng lực chuyên trách công tác đảng và công tác quần chúng, một số đồng chí nắm các cương vị chủ chốt trong Uỷ ban nhân dân cách mạng và ngành trọng yếu, ngoài ra còn nên có một số trực tiếp làm bí thư ở một số đơn vị trực thuộc có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế.

Trong khi Đảng nắm chính quyền, cần đề phòng và ngăn chặn ngay từ đầu khuynh hướng quan liêu mệnh lệnh, xem nhẹ công tác đảng, công tác quần chúng, sa vào bao biện công tác chính quyền.

Xây dựng và củng cố cơ sở đảng là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của cấp uỷ đảng. Các tổ chức cơ sở đảng phải được củng cố vững chắc.

Đối với những cơ sở chưa có đảng viên, cần biệt phái cán bộ cấp trên về nắm cơ sở, xây dựng tốt đội ngũ cốt cán tại chỗ và dựa vào đó để lãnh đạo các công tác ở cơ sở.

Việc lựa chọn những quần chúng ưu tú đã được rèn luyện thử thách, có đủ tiêu chuẩn để bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng là cần thiết nhưng tuyệt đối không được vì yêu cầu xây dựng tổ chức đảng, vì cần có đảng viên để lãnh đạo mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, kết nạp ẩu, mất cảnh giác để những phần tử xấu chui vào hàng ngũ của Đảng.

2. *Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp*

Ở các cấp khu, thành phố, tỉnh, huyện, xã mới giải phóng đều thống nhất thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng.

Uỷ ban nhân dân cách mạng phải thực sự là trung tâm tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, trước mắt là ổn định nhân dân vùng mới giải phóng, tiếp quản tốt các thành phố, thị xã, giữ gìn trật tự an ninh, khôi phục kinh tế, xây dựng văn hóa, săn sóc đời sống nhân dân.

Cấu tạo của Uỷ ban nhân dân cách mạng trước hết cần có một số đồng chí thường vụ và cấp uỷ viên làm nòng cốt, có số đồng chí làm quân sự, công an, kinh tế, văn hóa, có nữ, có dân tộc (nơi có). Ngoài số cán bộ là đảng viên, cần cấu tạo một số uỷ viên là người ngoài Đảng, có năng lực đảm nhiệm công việc được phân công, thực sự làm việc, được quần chúng tín nhiệm. Ở các cấp khu, thành, tỉnh nên có một số nhân sĩ trí thức tiêu biểu trong Mặt trận, liên minh, hoặc các cơ sở cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng tham gia.

Tránh khuynh hướng biệt phái, hẹp hòi, không mạnh dạn đưa người ngoài Đảng tham gia chính quyền, đồng thời cũng cần đề phòng mất cảnh giác, vô nguyên tắc, sử dụng bừa bãi những người cơ hội, phần tử thù địch.

Để giúp việc cho Uỷ ban nhân dân cách mạng tỉnh, thành cần tổ chức một số ty cần thiết, nhưng cần tinh giản, đề phòng rập khuôn bày ra nhiều ty, sở mà không có việc làm thiết thực.

3. *Các tổ chức quần chúng*

Khi đã nắm được chính quyền, Đảng cần hết sức chăm lo công tác quần chúng.

Cần giải tán tất cả các đảng phái và tổ chức quần chúng do địch lập ra.

Nhanh chóng kết nạp đại đa số quần chúng vào các tổ chức cách mạng. Bên trong các tổ chức quần chúng rộng rãi cần xây dựng bộ phận trung kiên làm cốt lõi. Tổ chức cơ sở đảng thông qua cốt cán để nắm chắc quần chúng.

Kiện toàn Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng. Trong Ban Chấp hành ngoài số cốt cán là đảng viên, cần có những người tiêu biểu của quần chúng cách mạng trong thành phố và nông thôn, chọn các anh hùng chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, các cơ sở cách mạng là công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên và trí thức cảm tình cách mạng.

4. *Hướng giải quyết vấn đề cán bộ*

Yêu cầu cán bộ hiện nay rất lớn.

Để giải quyết tốt vấn đề cán bộ, trước hết địa phương cần chú ý lựa chọn, đề bạt bồi dưỡng những cán bộ sẵn có đã kinh qua rèn luyện, thử thách của địa phương mình. Đồng thời có kế hoạch đào tạo cán bộ mới, những người ưu tú mới xuất hiện trong phong trào.

Đối với các nhân viên trong các bộ máy của ngụy quyền còn ở lại dưới chính quyền cách mạng, ta cần có chính sách mạnh dạn sử dụng những người thật thà phục vụ cách mạng, nhất là công nhân, lao động, cán bộ kỹ thuật, trừ những phần tử thù địch, bọn mật vụ, bọn phá hoại hiện hành.

Sau khi đã tận dụng số cán bộ hiện có ở địa phương, đối với số thiếu, Trung ương sẽ xem xét và cố gắng bổ sung. Loại cán bộ mà Trung ương bổ sung phần chính sẽ là cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn kỹ thuật các ngành, trước mắt là để làm công tác tiếp quản, sau đó sẽ làm các việc khôi phục, phát triển các ngành ở địa phương. Số cán bộ này sẽ lấy người các địa phương trong đó ra chữa bệnh, học tập và tập kết ra ngoài này từ 1954 là chính, trường hợp thiếu sẽ lấy người miền Bắc. Còn cán bộ lãnh đạo chỉ đạo chung (tức các cấp uỷ đảng), cán bộ làm công tác đảng, công tác quần chúng do địa phương cố gắng tự giải quyết. Mỗi cấp uỷ cần sớm có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ đủ phẩm chất và năng lực để làm việc trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng địa phương về các mặt kinh tế, văn hóa.

Trên đây xin gợi ý một số vấn đề chủ yếu, đề nghị các đồng chí nghiên cứu và vận dụng cho sát với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.116-120.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 17, ngày 19 tháng 4 năm 1975

Về tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và quần chúng ở vùng mới giải phóng

Gửi: Thường vụ Ba Đình[1]

Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế và Tỉnh uỷ Quảng Trị,

Để đáp ứng những yêu cầu mới của tình hình, Tây Sơn[2] có ý kiến một số vấn đề sau đây *về tổ chức bộ máy của Đảng,* Nhà nước và tổ chức quần chúng, nhằm tiếp quản tốt các thành phố, thị xã và quản lý tốt vùng nông thôn giải phóng.

1. *Bộ máy của tổ chức đảng.*

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng theo những yêu cầu mới, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới về chất lượng; cải biến cơ cấu tổ chức và cách lãnh đạo. Ra sức củng cố Đảng về mọi mặt.

Về *cơ cấu cấp uỷ,* bên cạnh những đồng chí *có năng lực lãnh đạo chính trị, quân sự, cần có những đồng chí có đủ năng lực về lãnh đạo và quản lý chính quyền, kinh tế, văn hoá,* theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

---

1. Ba Đình: Trung ương Cục *(BT).*
2. Tây Sơn: Ban Bí thư *(BT).*

Cấp uỷ cần có *một số đồng chí có năng lực chuyên trách công tác đảng và công tác quần chúng,* một số đồng chí nắm các cương vị *chủ chốt trong Uỷ ban nhân dân cách mạng và ngành trọng yếu,* ngoài ra còn nên có *một số trực tiếp làm bí thư* ở một số đơn vị trực thuộc có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế.

Trong khi Đảng nắm chính quyền, cần đề phòng và *ngăn chặn* ngay từ đầu *khuynh hướng quan liêu mệnh lệnh,* xem nhẹ công tác đảng, công tác quần chúng, sa vào bao biện công tác chính quyền.

Xây dựng và củng cố cơ sở đảng là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của cấp uỷ đảng. Các tổ chức cơ sở đảng phải được củng cố vững chắc.

Đối với những cơ sở chưa có đảng viên, cần *biệt phái cán bộ cấp trên về nắm cơ sở,* xây dựng tốt *đội ngũ cốt cán tại chỗ* và dựa vào đó để lãnh đạo các công tác ở cơ sở.

Việc lựa chọn những quần chúng ưu tú đã được rèn luyện thử thách có đủ tiêu chuẩn để bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng là cần thiết, nhưng *tuyệt đối không được vì yêu cầu xây dựng tổ chức đảng,* vì cần có đảng viên để lãnh đạo *mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên,* kết nạp ẩu, mất cảnh giác để những phần tử xấu chui vào hàng ngũ của Đảng.

2. *Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp.*

Ở các cấp khu, thành phố, tỉnh, huyện, xã mới giải phóng đều *thống nhất thành lập Uỷ ban nhân dân* cách mạng.

Uỷ ban nhân dân cách mạng phải thực sự là *trung tâm tổ chức* thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, trước mắt là ổn định nhân dân vùng mới giải phóng, tiếp quản tốt các thành phố, thị xã, giữ gìn trật tự an ninh, khôi phục kinh tế, xây dựng văn hoá, săn sóc đời sống nhân dân.

Cấu tạo của Uỷ ban nhân dân cách mạng trước hết *cần có một số đồng chí Thường vụ và cấp uỷ viên làm nòng cốt,* có số đồng chí làm quân sự, công an, kinh tế, văn hoá, có nữ, có dân tộc (nơi có). Ngoài số cán bộ là đảng viên, *cần cấu tạo một số uỷ viên là người ngoài Đảng,* có năng lực đảm nhiệm công việc được phân công,

thực sự làm việc, được quần chúng tín nhiệm. Ở các cấp *khu, thành, tỉnh nên có một số nhân sĩ trí thức* tiêu biểu trong mặt trận, liên minh, hoặc các cơ sở cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng tham gia.

Tránh *khuynh hướng biệt phái, hẹp hòi* không mạnh dạn đưa người ngoài Đảng tham gia chính quyền, đồng thời cũng cần đề phòng mất cảnh giác, vô nguyên tắc sử dụng bừa bãi những người cơ hội, phần tử thù địch.

Để giúp việc cho Uỷ ban nhân dân cách mạng, tỉnh thành cần tổ chức một số *ty cần thiết, nhưng cần tinh giản đề phòng rập khuôn bày ra nhiều ty, sở* mà không có việc làm thiết thực.

3. *Các tổ chức quần chúng.*

Khi đã nắm được chính quyền, Đảng cần *hết sức chăm lo công tác quần chúng.*

Cần giải tán tất cả các đảng phái và tổ chức quần chúng do địch lập ra.

Nhanh chóng kết nạp đại đa số *quần chúng vào các tổ chức cách mạng.* Bên trong các tổ chức quần chúng rộng rãi cần xây dựng bộ phận trung kiên làm cốt lõi. Tổ chức cơ sở đảng thông qua cốt cán để nắm chắc quần chúng.

Kiện toàn ban chấp hành các đoàn thể quần chúng. Trong ban chấp hành, ngoài số cốt cán là đảng viên, cần có những người tiêu biểu của quần chúng cách mạng trong thành phố và nông thôn, chọn các anh hùng chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, các cơ sở cách mạng là công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên và trí thức cảm tình cách mạng.

4. *Hướng giải quyết vấn đề cán bộ.*

Yêu cầu cán bộ hiện nay rất lớn.

Để giải quyết tốt vấn đề cán bộ, trước hết địa phương cần *chú ý lựa chọn đề bạt bồi dưỡng những cán bộ sẵn có đã kinh qua rèn luyện thử thách của địa phương mình.* Đồng thời có kế hoạch đào tạo cán bộ mới, những người ưu tú mới xuất hiện trong phong trào.

Đối với các nhân viên trong các bộ máy của ngụy quyền còn ở lại dưới chính quyền cách mạng ta *cần có chính sách* mạnh dạn sử dụng những người thật thà phục vụ cách mạng, nhất là công nhân, lao động, cán bộ kỹ thuật, trừ những phần tử thù địch, bọn mật vụ, bọn phá hoại hiện hành.

Sau khi đã tận dụng số cán bộ hiện có ở địa phương, *đối với số thiếu* Trung ương *sẽ xem xét và cố gắng bổ sung.* Loại *cán bộ mà Trung ương bổ sung phần chính sẽ là cán bộ quản lý* và *cán bộ chuyên môn kỹ thuật* các ngành trước mắt là để làm công tác tiếp quản, sau đó sẽ làm các việc khôi phục phát triển các ngành ở địa phương. Số cán bộ này sẽ lấy người các địa phương trong đó ra chữa bệnh, học tập và tập kết ra ngoài này từ 1954 là chính, *trường hợp thiếu sẽ lấy người miền Bắc.* Còn cán bộ lãnh đạo chỉ đạo chung (tức các cấp uỷ đảng) cán bộ làm công tác đảng, công tác quần chúng do *địa phương cố gắng tự giải quyết.* Mỗi cấp uỷ cần sớm có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ đủ phẩm chất và năng lực để làm việc trong giai đoạn cách mạng mới xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng xây dựng địa phương về các mặt kinh tế, văn hoá.

Trên đây xin gợi ý một số vấn đề chủ yếu đề nghị các đồng chí nghiên cứu và vận dụng cho sát với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.152-156.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 178, ngày 21 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu Mạnh,
Thường vụ Trung ương Cục,

Bộ Chính trị đã cho những ý kiến chính về công tác tiếp quản Sài Gòn như sau:

I- TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC TIẾP QUẢN THÀNH PHỐ SÀI GÒN

- Sài Gòn là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá của ngụy quyền: là nơi tập trung các cơ quan đầu não của ngụy quyền, ngụy quân; là nơi có nhiều mục tiêu và cơ sở vật chất kỹ thuật lớn (hơn 156 mục tiêu quân sự gồm các cơ quan quân sự đầu não, sân bay, hải cảng lớn, kho dự trữ, trung tâm huấn luyện, trung tâm thông tin, hơn 122 mục tiêu chính trị và hành chính, 103 mục tiêu kinh tế, có nhiều trường đại học và cơ quan văn hoá, viện nghiên cứu khoa học...), là nơi dân số rất đông.

- Sài Gòn là nơi quần chúng rất cách mạng, nhưng cũng là sào huyệt cuối cùng của tất cả các bọn phản động nhất. Ở đây ta có thời gian để chuẩn bị tấn công, nhưng địch cũng đã chuẩn bị để đối phó. Do đó cuộc chiến đấu ở đây sẽ rất găng, rất phức tạp. Có thể xảy ra hai tình huống: hoặc là bộ đội tiến vào nhanh, phong trào quần chúng nổi dậy mạnh, lực lượng địch tan rã mau chóng,

hoặc là cuộc chiến đấu sẽ ác liệt, kéo dài. Kế hoạch tiếp quản cũng phải tuỳ theo tình huống chiến sự mà quyết định.

- Sài Gòn là nơi có nhiều mối quan hệ quốc tế rất nhạy, có nhiều sứ quán, nhiều ngoại kiều, nhiều phóng viên. Do đó công tác tiếp quản Sài Gòn chẳng những có ý nghĩa quan trọng, biểu thị trình độ chính trị và trình độ tổ chức của chính quyền cách mạng đối với nhân dân thành phố, mà còn đối với cả thế giới nữa.

II- YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TIẾP QUẢN SÀI GÒN

Công tác tiếp quản Sài - Chợ[1] phải đạt cho được mấy yêu cầu sau đây:

a) Tiếp quản tốt các cơ sở quân sự, kinh tế, chính trị, hành chính, văn hoá, v.v. của địch, giữ gìn tốt tài sản quốc gia.

b) Lập lại nhanh và giữ vững an ninh trật tự, quản lý tốt bọn ngụy quân, ngụy quyền, trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng hiện hành.

c) Khôi phục nhanh chóng sinh hoạt bình thường của nhân dân.

d) Phát động được phong trào cách mạng của quần chúng.

e) Đạt được ảnh hưởng chính trị tốt trong và ngoài nước.

Công tác tiếp quản làm tốt bao nhiêu, thì công tác cai trị thành phố sẽ thuận lợi bấy nhiêu.

III- CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ

Vừa qua trong công tác tiếp quản, một số thành phố, thị xã, ta đã thu được những thắng lợi cơ bản, nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm, chủ yếu là do công tác chuẩn bị tiếp quản chưa tốt. Muốn tiếp quản thành phố Sài - Chợ được tốt, phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo: chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị chính sách, tổ chức lãnh đạo, tổ chức lực lượng, cách tiến hành, v.v..

a) *Chuẩn bị tư tưởng:* trước khi tấn công, ta phải giải thích rõ cho nhân dân biết các chính sách của cách mạng, và nhiệm vụ của

---

1. Sài - Chợ: Sài Gòn - Chợ Lớn *(BT)*.

người dân. Ngay từ bây giờ, qua công tác giải thích 10 chính sách đối với vùng mới giải phóng, qua việc phổ biến kinh nghiệm tiếp quản một số thành phố mà chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng. In sẵn nhiều áp phích về 10 chính sách, 10 điều kỷ luật để phát, dán khi tấn công.

b) *Chuẩn bị chính sách:* Vừa rồi Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ dựa theo ý kiến Bộ Chính trị, đã cụ thể hoá một số công tác và một số chính sách đối với vùng mới giải phóng, chúng tôi đã và sẽ tiếp tục điện vào các anh. Ngoài những chính sách chung đối với vùng mới giải phóng, Sài Gòn cần có một số chính sách cụ thể. Đề nghị các anh sát tình hình hơn nghiên cứu và xin thêm ý kiến Bộ Chính trị.

c) *Tổ chức lãnh đạo công tác tiếp quản:* Do những đặc điểm nói trên, khi chiếm lĩnh được Sài Gòn, ta phải tổ chức ngay Uỷ ban Quân quản chung cho toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định. Uỷ ban này có nhiệm vụ chỉ đạo tất cả các lực lượng của các ngành thuộc các cơ quan đảng, chính quyền, và quân sự tiến hành công tác tiếp quản toàn thành phố theo một kế hoạch thống nhất. Uỷ ban này gồm một số đồng chí trung ương trong Trung ương Cục, Quân uỷ Miền và một số đồng chí chủ chốt trong Thành uỷ Sài - Chợ, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục.

Dưới Uỷ ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, sẽ có các Uỷ ban Quân quản quận cho 11 quận thuộc thành phố Sài Gòn và Uỷ ban Quân quản *Gia Định,* gồm một số cán bộ có trình độ cấp tỉnh và cấp trung đoàn hoặc sư đoàn phụ trách.

Bộ máy giúp việc cho Uỷ ban Quân quản gồm các cán bộ và nhân viên các ngành Trung ương Cục, Quân uỷ Miền, Thành uỷ Sài - Chợ và cán bộ, nhân viên thuộc các ngành Trung ương và Quân uỷ Trung ương tăng cường vào.

d) *Tổ chức các lực lượng tiếp quản*

- *Các đơn vị chiến đấu:* có nhiệm vụ tấn công và chiếm lĩnh các khu vực quân sự quan trọng trong thành phố, bố trí phòng thủ bảo vệ thành phố, cùng với các lực lượng công an. Công an nhân dân

vũ trang, tự vệ thành phối hợp với quần chúng địa phương, canh gác bảo vệ các mục tiêu, nhanh chóng lập lại an ninh trật tự trong thành phố.

Các đơn vị quân sự có nhiệm vụ tiếp quản tốt các mục tiêu quân sự.

- *Lực lượng các ngành tham gia tiếp quản gồm:* cán bộ, nhân viên các bộ, các ngành của Trung ương đưa vào; cán bộ, nhân viên các cơ quan của Trung ương Cục cử ra; cán bộ nhân viên các cơ quan của thành uỷ; cán bộ và nhân viên quân đội cử ra tiếp quản các mục tiêu quân sự.

- Các cơ sở cấp trung ương của ngụy quyền thì do lực lượng của các ngành Trung ương Cục, cùng cán bộ các ngành Trung ương đưa vào, và một số cán bộ cần thiết của Thành uỷ phụ trách tiếp quản - Các cơ quan quân sự đầu não của địch do Bộ Tư lệnh Miền, được tăng cường các lực lượng tiếp quản của Bộ Quốc phòng phụ trách. Riêng các căn cứ không quân và hải quân sẽ do Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân và Bộ Tư lệnh Hải quân trực tiếp tiếp quản dưới sự chỉ huy chung của Uỷ ban Quân quản. Các cơ sở của thành phố chủ yếu do các lực lượng của Thành uỷ tiếp quản.

e) *Cách tiến hành tiếp quản*

- *Các đơn vị chiến đấu:* theo phạm vi tác chiến được phân công các đơn vị đánh đến đâu có nhiệm vụ chiếm lĩnh đến đó, nhanh chóng lập lại trật tự an ninh, canh gác giữ gìn các mục tiêu tiếp quản (cả quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá, v.v.), bảo đảm không để địch phá, dân, cán bộ, bộ đội lấy đi hoặc làm hỏng.

Nếu cuộc chiến đấu phát triển thuận lợi, phong trào quần chúng nổi dậy mạnh, bộ đội giải phóng nhanh thì các đội vũ trang tuyên truyền, các đội an ninh có thể đi cùng bộ đội làm công tác dân vận, công tác an ninh.

Sau khi bộ đội đã chiếm lĩnh khu vực phụ trách và chiến sự đã tương đối ổn định, tất cả các lực lượng tiếp quản tiến vào tiếp nhận các mục tiêu đã được phân công. Bộ đội chỉ tiếp tục làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ. Nhưng cũng có những mục tiêu ta chiếm lĩnh

được thì phải quản lý để sử dụng ngay như: điện, nước, các công trình vệ sinh công cộng, bưu điện, đài phát thanh, v.v.. Đối với loại mục tiêu này, phải có lực lượng tiếp quản cho kịp thời.

- Sau khi chiếm lĩnh và tiếp quản, cần tổ chức ngay các đội quân cảnh, các đội cảnh sát, các đội tự vệ nhân dân ở địa phương để giữ gìn trật tự an ninh. Cần phải phát động và tổ chức nhân dân tham gia quản lý bọn ngụy quân, ngụy quyền, giữ gìn trật tự an ninh, phát hiện bọn phản động lẩn trốn; trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành.

- Trong việc quản lý, sử dụng các cơ sở kỹ thuật của địch để lại, cần phải biết dùng các nhân viên chuyên môn kỹ thuật của ngụy quyền.

- Bộ đội, cán bộ, nhân viên vào tiếp quản phải được giáo dục kỹ về chính sách và kỷ luật. Các cấp phải chấp hành kỷ luật tiếp quản cho nghiêm.

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.157-162.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 316-TT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1975

Về việc điều động cán bộ cho miền Nam trong tình hình mới

Cách mạng miền Nam đang có những biến chuyển mới và cần rất nhiều cán bộ. Một mặt các cấp uỷ miền Nam phải tận dụng, phát huy số cán bộ, đảng viên hiện có và phải hết sức thu nạp số công nhân, cán bộ kỹ thuật và viên chức trong bộ máy ngụy quyền trở về với cách mạng. Mặt khác, các ngành ở miền Bắc có trách nhiệm giúp đỡ xây dựng, kiện toàn ngành mình ở miền Nam.

Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương, Ban Miền Nam và các Ban của Đảng có liên quan bàn bạc với các bộ, các ngành thực hiện việc điều động này.

a) Mục đích việc điều động là kiện toàn một số cán bộ cần thiết cho bộ máy Trung ương Cục, Khu uỷ V và các tỉnh, các thành phố miền Nam, nhằm trước hết là tiếp quản tốt các vùng mới giải phóng, sau đó là quản lý, xây dựng, phát triển tốt các vùng đó.

b) Vì vậy, những cán bộ cần điều động chủ yếu là ở các ngành, vừa có cán bộ quản lý, chỉ đạo, vừa có cán bộ chuyên môn kỹ thuật. Trong điều kiện có thể, thì cũng bổ sung một ít cán bộ để kiện toàn các cấp uỷ đảng miền Nam. Số lượng cần bao nhiêu, cần điều động những loại cán bộ cụ thể nào, phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, theo yêu cầu của các cấp uỷ miền Nam, hoặc do sự

xét đoán của các ngành ở Trung ương sau khi đã nghiên cứu nắm chắc tình hình.

c) Cán bộ điều động đi phải là những cán bộ tốt, đáp ứng yêu cầu, tuyệt đối không đưa những cán bộ không tốt, không đáp ứng yêu cầu.

Trước hết chọn các cán bộ quê ở miền Nam (cán bộ ốm ra chữa bệnh đã khoẻ, cán bộ ra học đã xong, cán bộ bị địch bắt trao trả, cán bộ tập kết từ năm 1954...). Trường hợp thiếu sẽ điều động cán bộ quê ở miền Bắc. Lấy ở bộ máy của các bộ, các ngành ở trung ương là chính, khi thiếu mới lấy ở bộ máy của các tỉnh, các thành phố. Vì vậy các tỉnh, các thành phố kết nghĩa với miền Nam không phải làm kế hoạch điều động cán bộ riêng, mà sẽ thống nhất kế hoạch vào các ngành ở trung ương và chỉ điều động cán bộ khi các ngành ở trung ương hoặc Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu. Các ngành trung ương khi điều động cán bộ ở các tỉnh, thành, cần bàn bạc thống nhất với các tỉnh, thành uỷ.

Phải tích cực phục vụ cho công tác cách mạng ở miền Nam, đồng thời phải bảo đảm làm tròn mọi công tác cách mạng ở miền Bắc. Không vì việc điều động này mà ảnh hưởng đến công tác ở miền Bắc, làm xộc xệch các bộ máy của miền Bắc.

d) Vì tình hình khẩn trương, nên việc điều động cán bộ này cũng phải làm khẩn trương để cán bộ có thể sớm đi nhận nhiệm vụ. Nhưng vì điều kiện đi lại còn có một số khó khăn, nên Ban Tổ chức Trung ương và Ban Miền Nam có trách nhiệm sắp xếp cho đúng, để người cần đi trước thì đi trước, người có thể đi chậm một chút thì đi sau.

e) Trước khi lên đường, cán bộ phải được nghiên cứu về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, về những chính sách vùng mới giải phóng và phải được dặn dò về thái độ và kỷ luật công tác.

Việc giải quyết các nhu cầu vật chất cần thiết cho cán bộ lên đường do Uỷ ban Thống nhất của Chính phủ phụ trách.

g) Việc điều động cán bộ này phải theo một kế hoạch thống nhất. Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tổ chức Trung ương và Ban Miền Nam giúp Ban Bí thư xây dựng và quản lý kế hoạch thống nhất này.

Việc ký giấy điều động vẫn theo chế độ và thủ tục quản lý cán bộ đã thi hành từ trước đến nay.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.163-165.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

15 giờ 30, ngày 22 tháng 4 năm 1975

Về nắm vững thời cơ, kịp thời phát động tổng tiến công kết hợp với nổi dậy của quần chúng Sài Gòn - Gia Định

Gửi: Anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy, anh Tấn[1],

Sáng ngày 22-4, Bộ Chính trị họp, đã nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình mặt trận và kế hoạch tác chiến của ta hiện nay. Bộ Chính trị nhất trí nhận định và đề ra chủ trương như sau:

Tiếp theo những thất bại dồn dập, gần đây địch lại mất Phan Rang và buộc phải rút chạy khỏi Xuân Lộc. Chúng không những đã phát hiện lực lượng lớn của ta ở cánh ven biển hướng đông, mà còn phát hiện lực lượng lớn của ta ở hướng lộ 4 và tây - nam Sài Gòn, phần nào phát hiện lực lượng lớn của ta ở hướng bắc. Trước nguy cơ bị bao vây, tiêu diệt, chúng đã vội vã điều chỉnh bố trí lực lượng. Thế bố trí mới không thể hiện rõ ý đồ cố thủ Sài Gòn, mà để lộ ý định giữ cho được hành lang đường số 4 từ Sài Gòn đến Cần Thơ. Đêm qua, dưới áp lực của Mỹ và bọn tướng tá, Nguyễn Văn Thiệu đã phải từ chức. Để làm chậm cuộc tiến công của ta vào Sài Gòn,

1. Anh Tấn: Lê Trọng Tấn *(BT)*.

Mỹ - ngụy đã lập chính phủ mới, đưa ra với ta đề nghị ngừng bắn, đi đến một giải pháp chính trị, hòng cứu vãn tình thế thất bại hoàn toàn của chúng.

Tất cả tình hình nói trên đang gây rối loạn lớn trong ngụy quân, ngụy quyền. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân có thể có bước phát triển mới.

Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công. Hành động trong lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị.

Các anh ra mệnh lệnh ngay cho các hướng hành động kịp thời, đồng thời chỉ thị cho Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định sẵn sàng phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với các cuộc tiến công của quân đội. Sự hợp đồng giữa các hướng cũng như giữa tiến công và nổi dậy sẽ thực hiện trong quá trình hành động.

Nắm vững thời cơ lớn, chúng ta nhất định giành toàn thắng.

Chúc các anh khoẻ.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.166-167.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 182, ngày 23 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường, Anh Sáu Mạnh,
Trung ương Cục,

Đề nghị các anh cho chuẩn bị khẩn trương để kịp ra báo *Cờ giải phóng* ngay từ đầu khi mới giải phóng Sài Gòn. Cụ thể:

a) Cho tập hợp ngay số cán bộ viết báo như Thép Mới, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Văn Bổng, cán bộ quản lý, cán bộ phát hành. Đề nghị cử anh Hai Trinh làm chủ bút hay chủ nhiệm. Anh Nguyễn Thành Lê làm việc nội bộ, vì ra công khai không tiện. Sẽ cử anh Lý Văn Sáu vào làm thông tin và phát ngôn.

b) Cho chuẩn bị ngay nhà in và giấy.

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.168.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 183, ngày 24 tháng 4 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, hai Tỉnh uỷ Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế,

Để có thể nắm được cụ thể và kịp thời tình hình các tỉnh mới giải phóng, Ban Bí thư định từ nay các tỉnh giải phóng sẽ gửi báo cáo trực tiếp lên Ban Bí thư (có thể các báo cáo thường kỳ của Tỉnh uỷ gửi Khu uỷ đồng gửi lên Ban Bí thư). Tất nhiên trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Trung ương Cục và các Khu uỷ đối với các tỉnh vẫn như cũ, không có gì thay đổi. Trước mắt, yêu cầu Trung ương Cục và Khu uỷ báo cho các Tỉnh uỷ các tỉnh mới giải phóng, nhất là các thành phố Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Đà Lạt báo cáo ngay cho Ban Bí thư (hoặc Khu uỷ tập hợp tình hình từng tỉnh báo cáo ngay cho Ban Bí thư) biết những vấn đề sau đây:

1. Vấn đề an ninh trật tự ở địa phương: tình hình ngụy quân, ngụy quyền, đảng phái phản động còn ở lại địa phương, việc đăng ký nộp vũ khí, điện đài tài liệu? Việc truy tìm bọn lẩn trốn, hoạt động chống phá hiện nay của bọn phản động ngoan cố? Việc tập trung cải tạo dài hạn, quản huấn ngắn hạn? Việc trấn áp bọn phá hoại giết người? Tình hình và cách giải quyết tù binh?

2. Vấn đề kiểm kê, thu hồi, bảo quản, bảo vệ, quản lý các tài sản quốc gia: tình hình lương thực, nhiên liệu, vũ khí, quân cụ, tiền bạc,

tài liệu, các cơ sở quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học do địch để lại: ta đã tổ chức kiểm kê, thu hồi, bảo quản, bảo vệ, quản lý như thế nào? Đã thu hồi xong vũ khí, quân cụ và những tài sản quý giá khác chưa? Đã ngăn chặn được những hành động phá hoại, trộm cắp, sử dụng tùy tiện chưa?

3. *Những vấn đề cấp bách trong đời sống của dân nhất là ở các thành phố, thị xã, thị trấn:* Việc hồi cư các gia đình bị cưỡng ép di cư - tình hình lương thực, thuốc men, dịch bệnh, v.v. tâm trạng các từng lớp nhân dân?

4. *Việc phục hồi sản xuất, khôi phục kinh tế, văn hoá, tìm công ăn việc làm cho dân thành phố*: đã làm được những gì? Khó khăn? Những vấn đề cần giải quyết gấp?

5. Việc phát động phong trào cách mạng trong các từng lớp nhân dân.

6. *Vấn đề bộ máy đảng, chính quyền* (nhất là bộ máy an ninh và quản lý kinh tế văn hoá), *các đoàn thể*? *Vấn đề cán bộ.*

7. Những đề nghị (đề nghị của các Tỉnh uỷ do các Khu uỷ, Trung ương Cục trực tiếp giải quyết. Ban Bí thư biết các đề nghị đó để suy nghĩ những vấn đề chung).

Để báo cáo được kịp thời, yêu cầu Tỉnh uỷ (Khu uỷ) nắm được đến đâu báo cáo đến đó, không cầu toàn. Sau đó, hàng tuần báo cáo bổ sung dần. Trong lúc đầu mới giải phóng, nhiều vấn đề đặt ra, khu uỷ, Trung ương Cục và Ban Bí thư cần nắm kịp thời, các tỉnh uỷ cần gửi báo cáo đều hàng tuần. Đến khi tình hình ổn định, sẽ giữ chế độ báo cáo hàng tháng.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.169-171.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 191, ngày 26 tháng 4 năm 1975

Gửi: Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế,

Trước tội ác của Mỹ - ngụy cưỡng ép đồng bào ta di cư, đặc biệt là việc bắt cóc trẻ em đưa đi Mỹ và một số nước khác, công tác tuyên truyền của ta chưa gây được căm phẫn mạnh mẽ ở các vùng mới giải phóng cũng như trong vùng địch còn tạm kiểm soát; đài, báo ta lên tiếng tố cáo còn chậm và chưa sắc bén.

Đây là vấn đề chính trị nghiêm trọng nằm trong âm mưu lâu dài của địch đối với ta, cho nên phải kịp thời và liên tục tố cáo chúng, chặn đứng âm mưu "di tản" đó.

Bởi vậy, đi đôi với đài, báo tiếp tục lên án, cần mở một chiến dịch tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng vùng mới giải phóng, vạch trần hành động dã man này của địch để giáo dục động viên lòng căm thù của quần chúng. Cần tổ chức mít tinh, biểu tình lớn trong các thành thị mới giải phóng, kết hợp với việc mừng thắng lợi, lên án hành động dã man "di tản" này của địch, gây thành một phong trào rầm rộ trong quần chúng.

TỐ HỮU

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.173.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 592, ngày 29 tháng 4 năm 1975

Gửi: Các khu, thành, tỉnh,

Quân và dân miền Nam đang tiến công và nổi dậy như vũ bão. Nhất định chúng ta sẽ giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Để đánh dấu thắng lợi lịch sử vĩ đại này, để bồi dưỡng và phát huy khí thế cách mạng đang sôi sục trong nhân dân ta, tạo ra những biến đổi cách mạng về nhiều mặt, chúng ta cần tổ chức cho nhân dân biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

1. Chuẩn bị mọi hình thức để thông báo thật nhanh tin chiến thắng đến từng nhà, từng người. Triển khai các hình thức cổ động: cờ, ảnh Bác Hồ, băng, khẩu hiệu, bản đồ ở thành thị, nông thôn. Chính phủ sẽ ra quyết định treo cờ.

2. Khi có tin giải phóng Sài Gòn thì mít tinh tại chỗ (cơ quan, xí nghiệp, v.v.) chào mừng chiến thắng, cổ vũ thi đua. Tổ chức những hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng chiến thắng. Chú ý phải thúc đẩy sản xuất, không lơ là sản xuất, không lãng phí.

3. Đỉnh cao của việc mừng chiến thắng sẽ là một thời điểm thống nhất cả nước khi toàn miền Nam đã giải phóng, Trung ương sẽ có chỉ thị sau.

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.174-175.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

10 giờ, ngày 29 tháng 4 năm 1975

Về tiếp tục tổng tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch

Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,
Đồng điện anh Tấn,

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đang họp thì được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị:

1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Uỷ ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch.

3. Sẽ có điện tiếp, nhận được điện trả lời ngay.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.176.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,

Các anh chuyển điện khen sau đây của Bộ Chính trị đến cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên.

BA

ĐIỆN KHEN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh cùng đồng bào Sài Gòn - Gia Định thân mến,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội tinh nhuệ, dân quân tự vệ đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc ngụy quyền Sài Gòn phải đầu hàng không điều kiện, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, đưa chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại đến toàn thắng.

Toàn thể các đồng chí hãy nêu cao tinh thần quyết thắng cùng đồng bào tiếp tục tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu của Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 1974
T/M BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

LÊ DUẨN

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.177-178.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 597, ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Tám Thành,

Một số ý kiến Bộ Chính trị về Sài Gòn, anh Văn đã điện rồi. Tôi điện vài điểm khác để anh vận dụng.

1. Khi toàn miền Nam đã xong, Bộ Chính trị sẽ định một ngày thống nhất trong cả nước mừng chiến thắng; trong ngày đó có mít tinh, tuần hành lớn ở Hà Nội, ở Sài Gòn và sẽ treo cờ trong một tuần.

2. Ở miền Nam, bình thường thì treo một cờ Chính phủ Cách mạng, nhưng những ngày lễ lớn thì treo thêm cờ đỏ sao vàng. Trước mắt, vào Sài Gòn treo một cờ miền Nam, đến ngày mừng chiến thắng chung hãy treo hai cờ.

3. Về ảnh, Bộ Chính trị chủ trương chỉ nên treo một ảnh Bác Hồ là thích hợp nhất.

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.179.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 598, ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu Mạnh (Nhờ Trung ương Cục chuyển),

Để tạo một khí thế cách mạng sôi nổi trong quần chúng, để cho đồng bào có dịp đóng góp vào chiến thắng và cũng để một bộ phận quần chúng có cơ hội xoá lỗi lầm chuyện cũ, lập công mới. Bộ Chính trị chủ trương:

1. Khi bộ đội và cán bộ ta vào Sài Gòn và các tỉnh khác, các cấp đảng và đoàn thể cách mạng cần kịp thời lãnh đạo tổ chức và liên tục động viên đồng bào nổi dậy mạnh mẽ giải tán bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, các tổ chức phản động, thành lập chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng quần chúng cách mạng (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn, v.v.), giữ gìn trật tự an ninh, thu hồi vũ khí, chiến lợi phẩm, bảo vệ bảo quản tài sản công cộng, nhà vắng chủ, tổng vệ sinh, quét vết tích phản động (xoá khẩu hiệu, tranh ảnh cũ, v.v.) làm những công việc có lợi ích chung, v.v..

2. Ngoài này đang chuẩn bị tuyên cáo của Chính phủ cách mạng lâm thời. Khi làm xong sẽ điện vào các anh góp thêm ý kiến để công bố.

...

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.180-181.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 601, ngày 1 tháng 5 năm 1975

Gửi: Anh Tám[1]*, anh Bẩy*[2] *(Nhờ Trung ương Cục chuyển anh Tám),*

1. Xin báo cáo các anh biết: Theo ý kiến anh Ba, về Chính phủ, không còn vấn đề ba thành phần. Cấu tạo Chính phủ không thể có bọn tay sai Mỹ, không để cho Mỹ có chỗ dựa và phải làm cho quần chúng thấy rõ sức mạnh, thế mạnh của cách mạng; ta vừa phát động quần chúng lại vừa buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược. Chính phủ thể hiện tinh thần đó phải gồm ta và những người yêu nước, thật sự tán thành lập trường hoà bình độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, thống nhất Tổ quốc của ta.

2. Bộ Chính trị chủ trương đối với những người đã đầu hàng ta như Dương Văn Minh chẳng hạn thì không bắt, nhưng cần có cách quản lý, giám sát. Ta chỉ trừng trị bọn phá hoại hiện hành...

3. Trong khi phát động phong trào quần chúng hành động cách mạng, chú ý chọn lọc, bồi dưỡng cốt cán trong quần chúng. Để có đủ cán bộ kịp tung ra phát động quần chúng, nên chọn một số cán bộ của Đảng, đoàn thể và cán bộ quân đội, huấn luyện ngắn ngày về chính sách, về phương pháp công tác, về kỷ luật.

---

1. Tám: Hoàng Văn Thái *(BT)*.

2. Bẩy: Phạm Hùng *(BT)*.

4. Khi tổ chức lễ mừng trong cả nước, theo ý kiến Bộ Chính trị, nên có đoàn đại biểu miền Nam ra dự mít tinh ở Hà Nội và có đoàn miền Bắc vào dự ở Sài Gòn.

LÀNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.182-183.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 602, ngày 1 tháng 5 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường,

Trưa nay được tin các tỉnh còn lại của Nam Bộ đã giải phóng. Không biết anh đã làm chưa, xin cứ nhắc anh giải phóng nốt Côn Lôn và Phú Quốc.

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.184.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 610, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, anh Sáu, anh Bẩy,

Bộ Chính trị trao đổi ý kiến thấy rằng trong điều kiện ta thắng to và nhanh, gọn, thế ta mạnh, cho nên càng sớm ổn định mọi mặt càng tốt. Đối với quần chúng cơ bản phải giải thích chính sách, ổn định tư tưởng, làm cho họ tích cực hồ hởi tham gia bảo đảm trật tự an ninh, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đối với những kẻ đã đầu hàng, kể cả cấp tá, nói chung ta không cần bắt, chỉ cần giám sát và quản lý khôn khéo. Đối với phần tử phá hoại hiện hành thì kiên quyết trừng trị. Đối với báo chí, nên có chủ trương rộng rãi, có cách lãnh đạo thích hợp, như vậy có lợi cho ta trên mặt trận dư luận rộng rãi. Đối với cách ăn mặc của dân, không nên dùng mệnh lệnh cấm đoán, làm phiền phức cho dân mà nên dùng giải thích thuyết phục, khuyên bảo để tránh những kiểu ăn mặc càn quấy; không để dân lầm lẫn rằng ta chống việc ăn mặc đẹp.

LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.185.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 611, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Về việc chuẩn bị lễ mừng chiến thắng

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Quảng Trị, Thừa Thiên,

Theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, cần chuẩn bị lễ mừng chiến thắng trong cả nước (ngày lễ chính thức sẽ thông báo sau).

Hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước là thắng lợi vĩ đại của toàn dân ta.

Lễ mừng chiến thắng phải được tổ chức trọng thể nhất, với mục đích:

- Làm cho nhân dân ta từ Bắc đến Nam biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào trước thắng lợi lịch sử vĩ đại của quân và dân ta, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo cách mạng đúng đắn, vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc ta.

- Biến niềm phấn khởi và tự hào thành hành động cách mạng thiết thực. Ở miền Bắc, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, cổ vũ quần chúng thi đua yêu nước, quản lý tốt vùng giải phóng, ổn định sản xuất, ổn định đời sống, xây dựng cuộc sống mới.

Kế hoạch: - Mít tinh trọng thể, có diễu hành quần chúng ở Hà Nội và Sài Gòn; được nghỉ việc hai ngày; treo cờ (quốc kỳ và cờ Chính phủ Cách mạng) trong một tuần; mít tinh ở tất cả các thành phố, thị xã và các cơ sở. Tổ chức những cuộc vui có ý nghĩa mừng chiến thắng;